

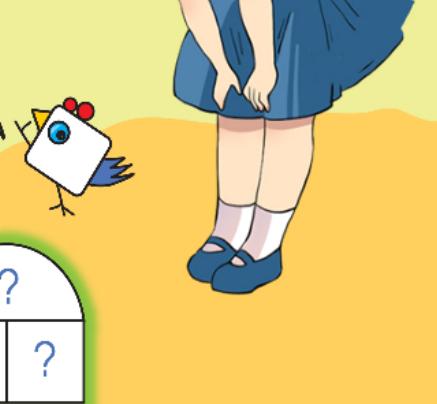
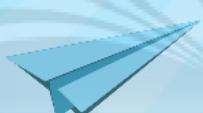


TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên) – KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)  
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC  
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

# TOÁN

1

$$4 + 3 = 7$$



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên) – KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)  
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC  
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

# Toán

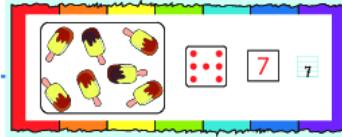


NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi bài học thường có các phần sau:

**Cùng học** tìm tòi, khám phá, dựa vào kiến thức cũ để hình thành kiến thức mới.



▲ **Thực hành** các kiến thức, kỹ năng ở phần Cùng học.

● **Luyện tập** và vận dụng kiến thức, kỹ năng vừa học.

Một số kí hiệu khác được dùng trong sách:

|  |   |
|--|---|
|  | Tập viết.   |
|  | Đếm, đọc số.  |
|  | Sử dụng thẻ chữ số và thẻ dấu (có thể thay thế bằng lời nói hoặc viết ra bảng con, vở bài tập).         |
|  | Bạn ong vui vẻ gợi ý hoặc làm mẫu.  |
|  | Tham gia các hoạt động toán học vui, đơn giản.  |
|  | Khám phá những vấn đề mới liên quan đến kiến thức vừa học.  |
|  | Thử thách và phát triển năng lực toán học.  |
|  | Giới thiệu một số địa danh và giá trị lịch sử – văn hóa của đất nước.                                   |
|  | Các hoạt động tham khảo tạo thêm cơ hội giúp học sinh kết nối kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống. |

Các lệnh yêu cầu viết được thực hiện trên bảng con hoặc vở bài tập.

*Hãy bảo quản, giữ gìn Sách giáo khoa để dành tặng  
các em học sinh lớp sau.*

# LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh, quý thầy, cô giáo và phụ huynh thân mến!

Sách **Toán 1** thuộc bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản.

Với học sinh, cuốn sách như người bạn thân thiết, giúp các em tự tìm tòi, khám phá và học tập một cách sáng tạo theo năng lực của mình.

Với giáo viên, cuốn sách giúp cho người dạy thể hiện tốt các ý tưởng và phương pháp dạy học tiên tiến; cung cấp đầy đủ các nội dung môn học phù hợp với nhiệm vụ hình thành kiến thức – kĩ năng cơ bản; phát triển các phẩm chất, năng lực toán học cho học sinh theo hướng tích hợp.

Với phụ huynh, cuốn sách là cầu nối giúp cha mẹ hiểu thêm về cách suy nghĩ và học tập của con em mình.

Các hình ảnh dễ thương và những tình huống vui nhộn, gần gũi, lôi cuốn học sinh vào hoạt động học tập sẽ giúp cho cuốn sách trở nên **dễ dạy, dễ học**.

Chúng tôi hi vọng cuốn sách này sẽ mang lại **niềm vui** cho các em khi học Toán.

Rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy, cô, phụ huynh và các em học sinh để bộ sách ngày càng hoàn thiện hơn.

## Các tác giả

## MỤC LỤC

### Lớp 1 của em ..... 6

#### 1. Làm quen với một số hình ..... 9

|  |    |
|--|----|
| Vị trí .....   | 10 |
| Khối hộp chữ nhật – Khối lập phương .....                    | 14 |
| Hình tròn – Hình tam giác – Hình vuông – Hình chữ nhật ..... | 16 |
| Xếp hình.....  | 20 |
| Thực hành và trải nghiệm: Vui Trung thu .....                | 22 |

#### 2. Các số đến 10 ..... 23

|  |    |
|--|----|
| Các số 1, 2, 3 .....                               | 24 |
| Các số 4, 5 .....                                  | 26 |
| Tách – Gộp số .....                                | 29 |
| Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn .....                 | 32 |
| So sánh các số: bằng, lớn hơn, bé hơn .....        | 34 |
| Các dấu =, >, < .....                              | 36 |
| Số 6 .....   | 38 |
| Số 7 .....   | 40 |
| Số 8 .....   | 42 |
| Số 9 .....   | 44 |
| Số 0 .....   | 46 |
| Số 10 .....  | 47 |
| Em làm được những gì? .....                        | 50 |
| Thực hành và trải nghiệm: Sông nước miền Tây ..... | 52 |

#### 3. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 ..... 53

|   |    |
|---|----|
| Phép cộng .....   | 54 |
| Phép cộng trong phạm vi 10 .....                            | 56 |
| Cộng bằng cách đếm thêm .....                               | 60 |
| Phép trừ .....  | 62 |
| Phép trừ trong phạm vi 10.....                              | 64 |
| Trừ bằng cách đếm bớt .....                                 | 68 |
| Em làm được những gì? .....                                 | 70 |
| Ôn tập học kì 1 .....                                       | 74 |
| Thực hành và trải nghiệm: Em đi bộ theo luật giao thông.... | 78 |

#### **4. Các số đến 20.....81**

|  |    |
|--|----|
| Các số đến 20 .....                          | 82 |
| Các phép tính dạng $10 + 4$ , $14 - 4$ ..... | 88 |
| Các phép tính dạng $12 + 3$ , $15 - 3$ ..... | 90 |
| Chiếc đồng hồ của em.....                    | 92 |
| Em làm được những gì?.....                   | 96 |

#### **5. Các số đến 100.....97**

|  |     |
|--|-----|
| Chục – Số tròn chục .....                      | 98  |
| Các phép tính dạng $30 + 20$ , $50 - 20$ ..... | 101 |
| Chục – Đơn vị.....                             | 102 |
| Các số đến 40 .....                            | 104 |
| So sánh các số.....                            | 107 |
| Các số đến 100 .....                           | 109 |
| Bảng các số từ 1 đến 100 .....                 | 116 |
| Các phép tính dạng $34 + 23$ , $57 - 23$ ..... | 120 |
| Em làm được những gì?.....                     | 123 |
| Các ngày trong tuần .....                      | 126 |
| Tờ lịch của em .....                           | 128 |
| Thực hành và trải nghiệm: Em và các bạn .....  | 130 |
| Độ dài.....                                    | 132 |
| Đo độ dài .....                                | 136 |
| Xăng-ti-mét. Đơn vị đo độ dài.....             | 140 |
| Em làm được những gì?.....                     | 144 |
| Ôn tập cuối năm .....                          | 148 |
| Thực hành và trải nghiệm: Ong và hoa .....     | 156 |
| Bảng từ ngữ .....                              | 159 |

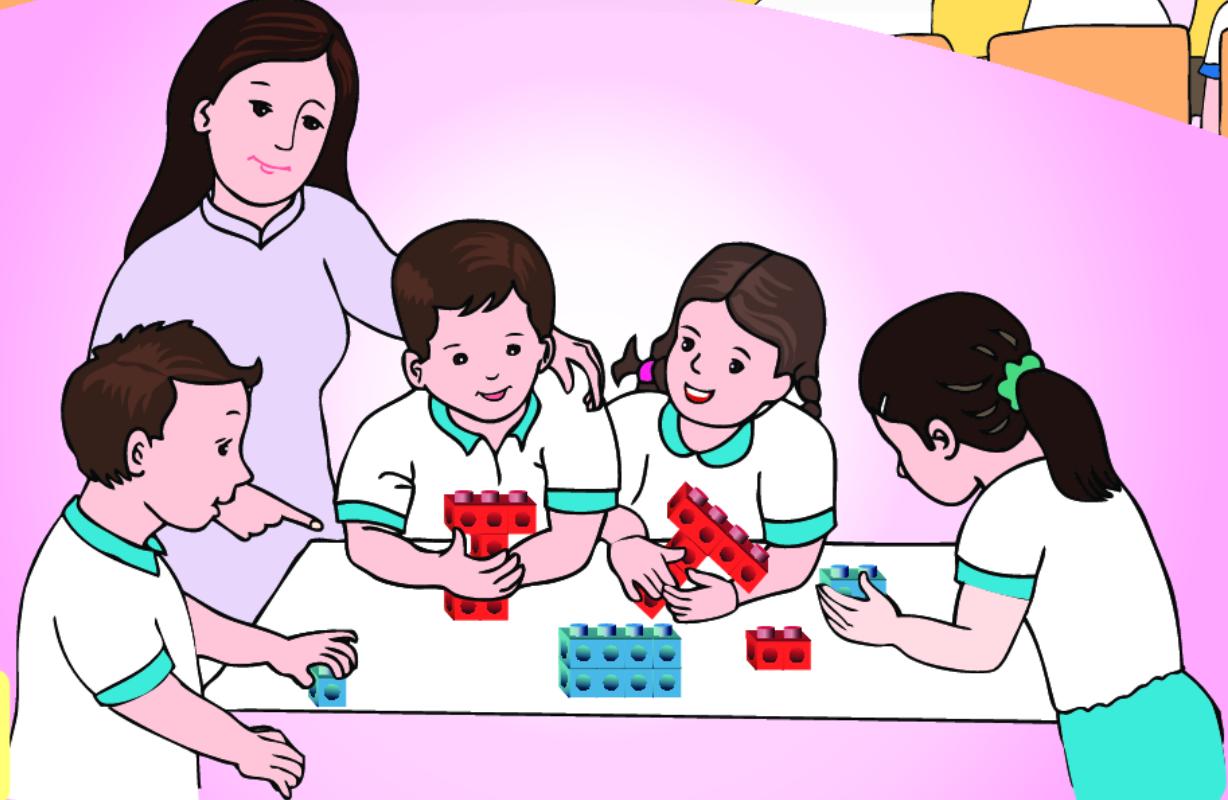
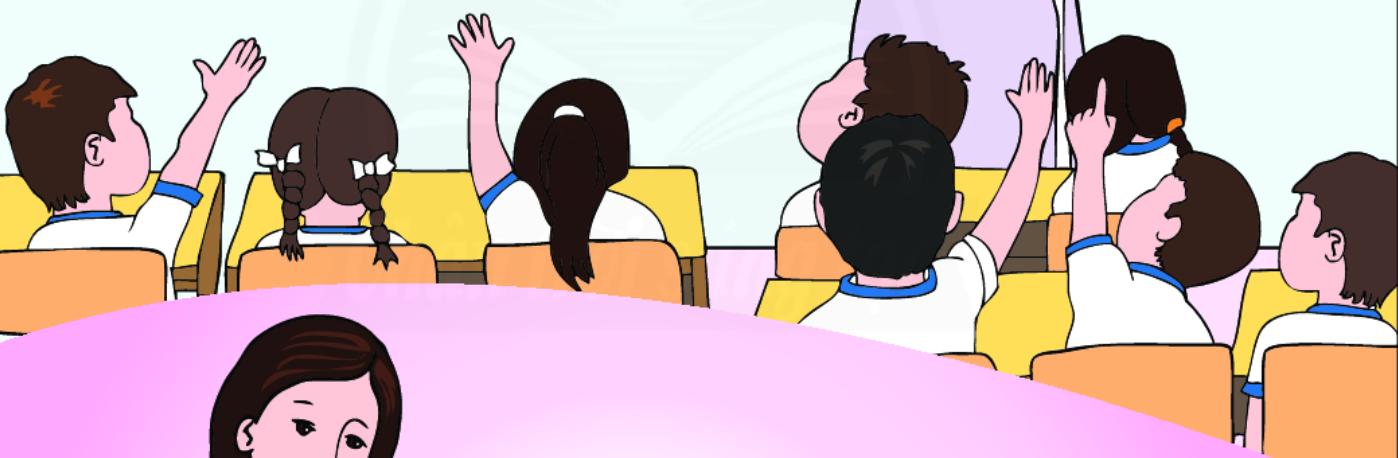
Lớp 1

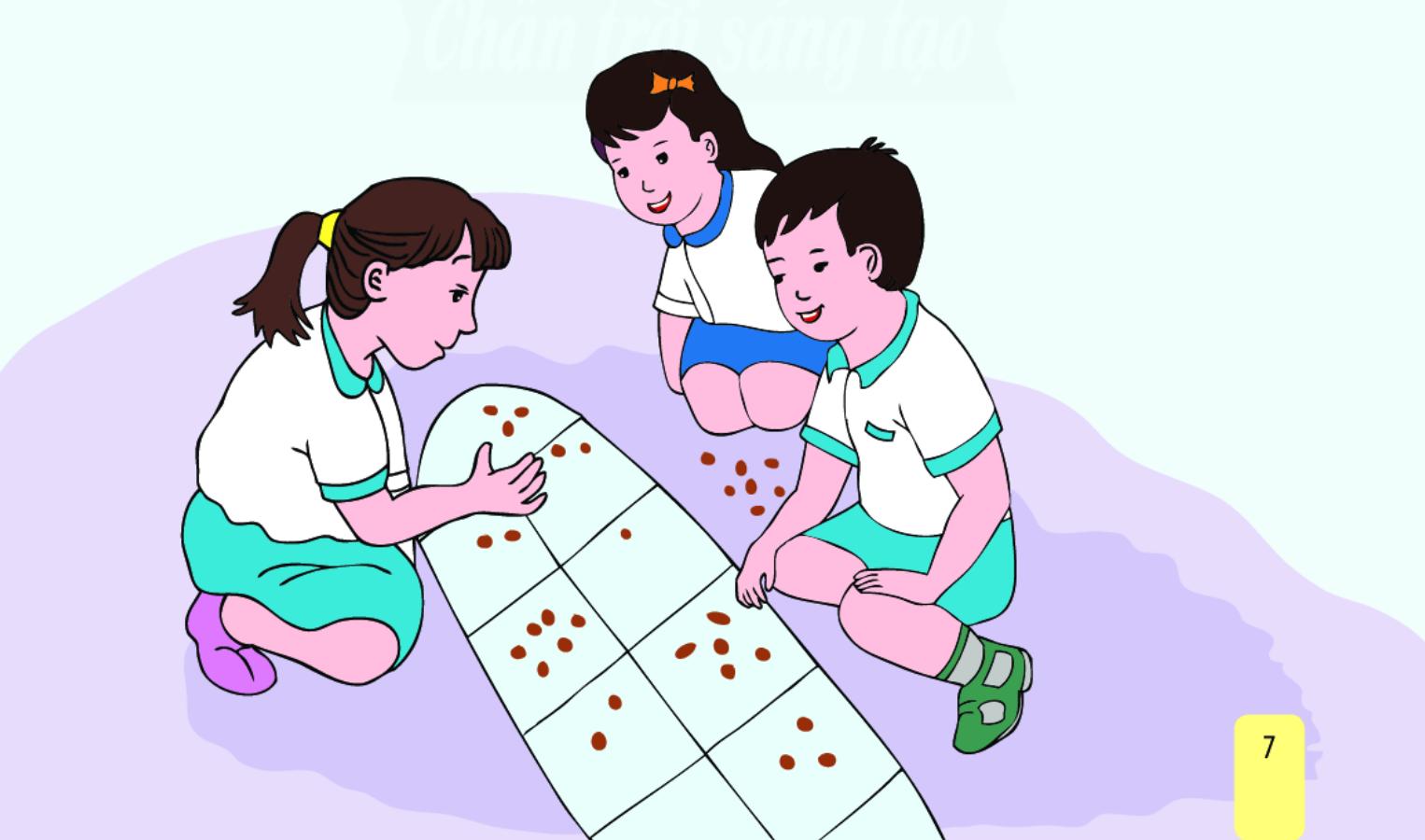
của

em

$$\begin{array}{l} 9 + 1 = \\ 8 + 2 = \\ 7 + 3 = \\ 6 + 4 = \\ 5 + 5 = \end{array}$$

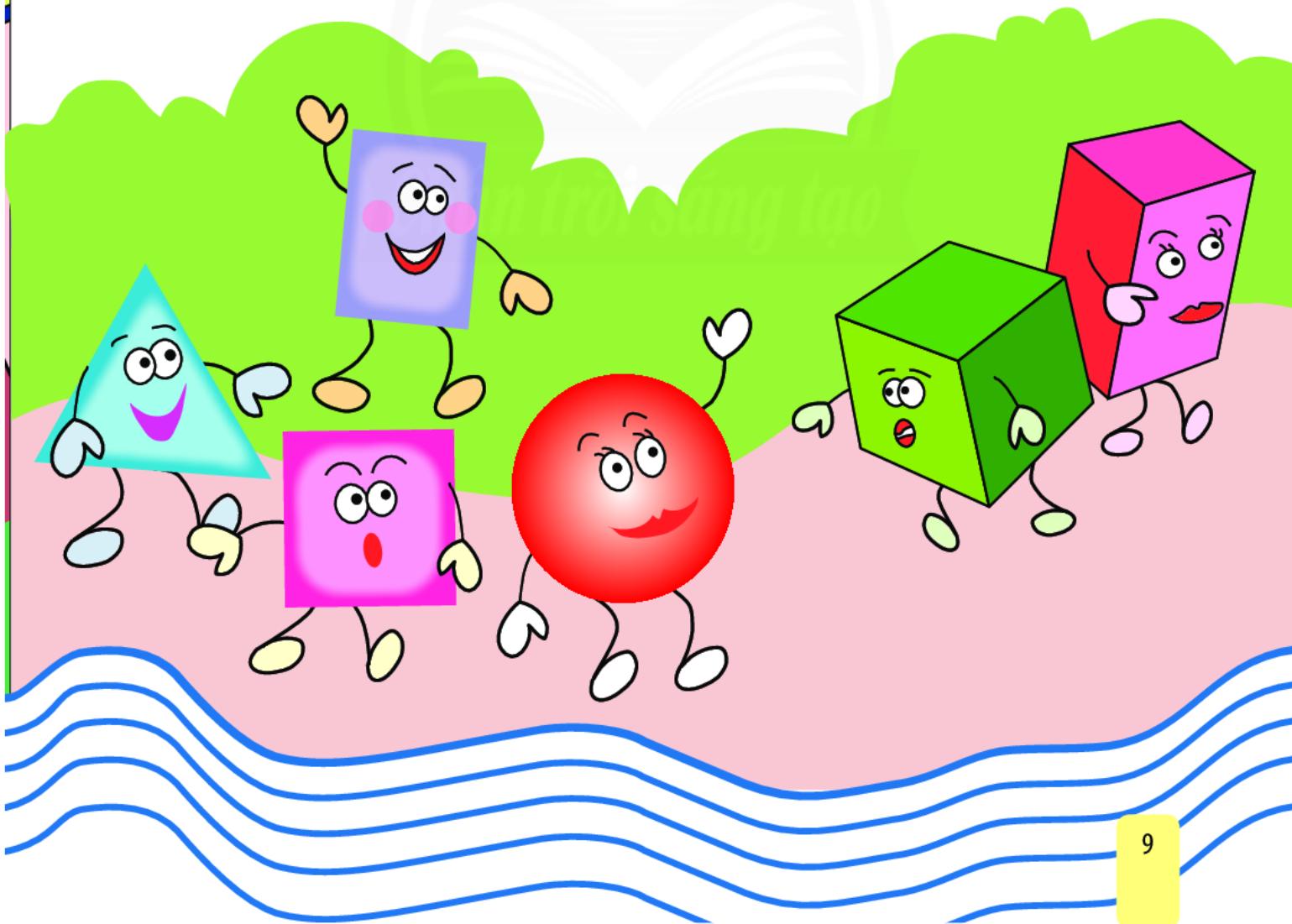
$$\begin{array}{l} 10 - 1 = \\ 10 - 2 = \\ 10 - 3 = \\ 10 - 4 = \\ 10 - 5 = \end{array}$$







# 1. Làm quen với một số hình



# Vị trí

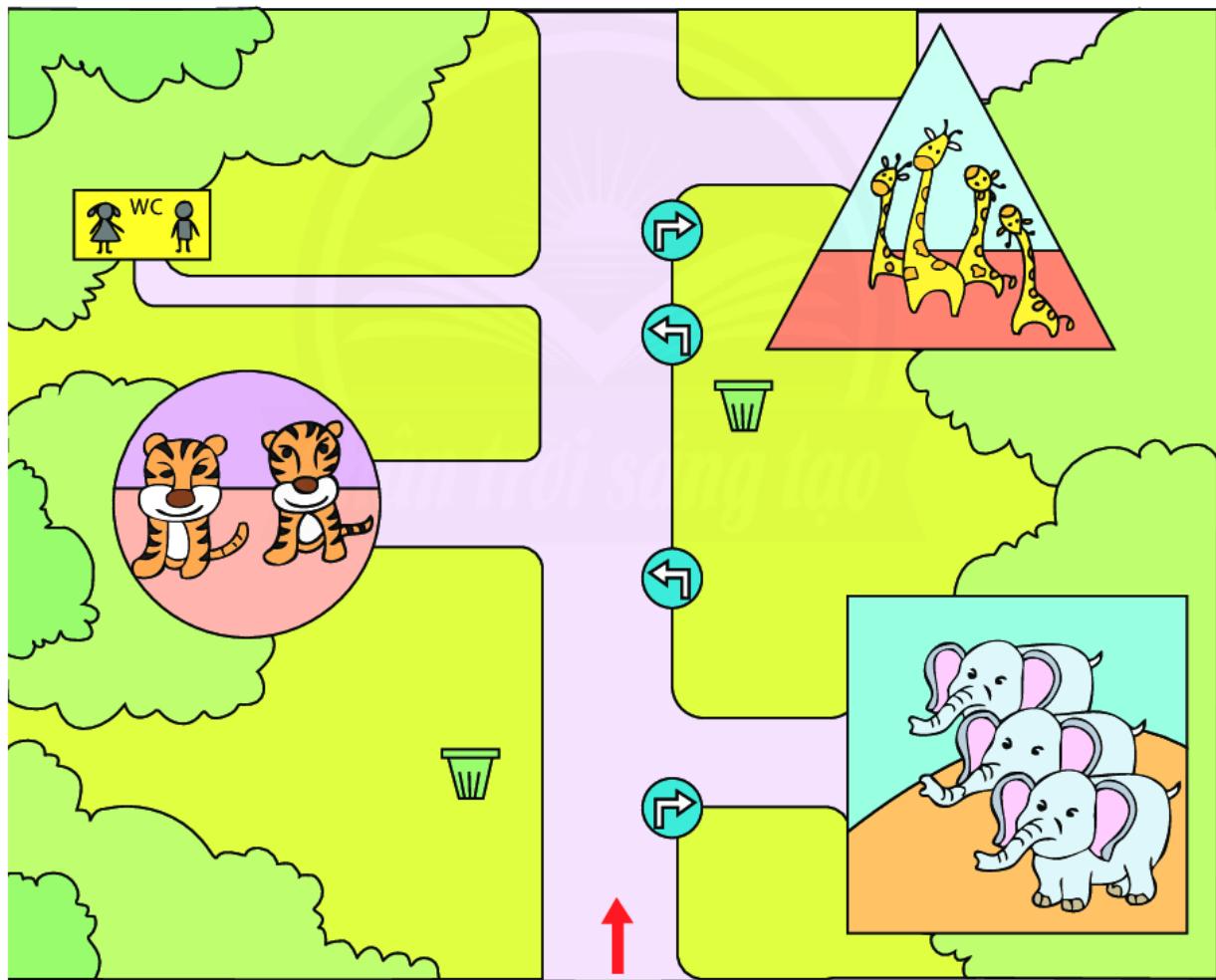
Quan sát tranh, nói về vị trí:  
**phải – trái, trên – dưới, trước – sau, ở giữa.**



1 Đặt và nói vị trí của đồ vật.



2 Đi theo biển chỉ đường.



Em phân biệt **bên trái**, **bên phải** trên cơ thể mình.

1 Quan sát rồi nói về vị trí.

a



Phải - trái,  
trên - dưới



b



Ở giữa

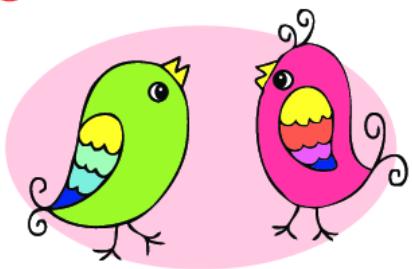


Chân trời sáng tạo



2 Nói vị trí các con vật.

a



b



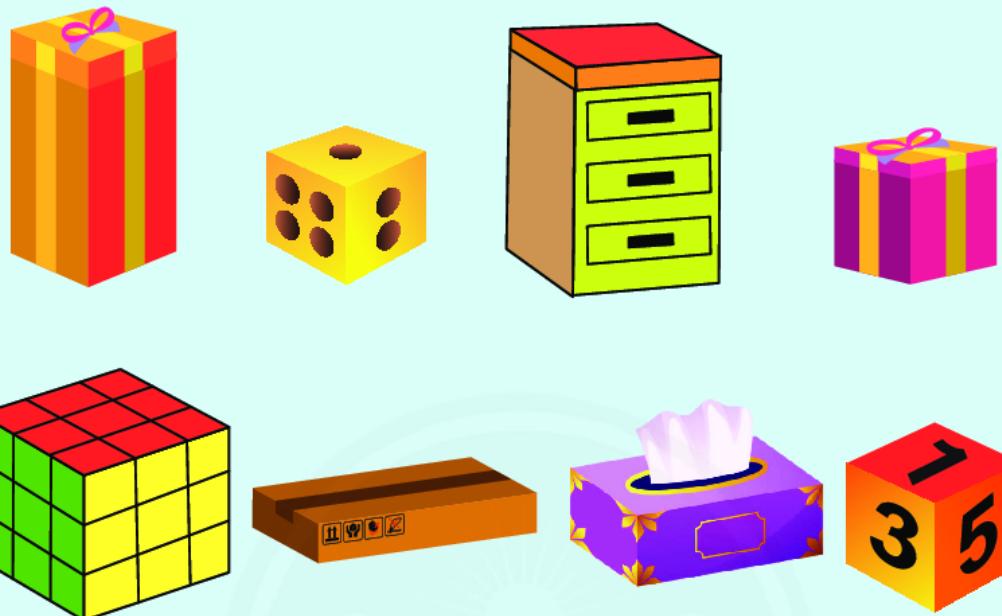
c



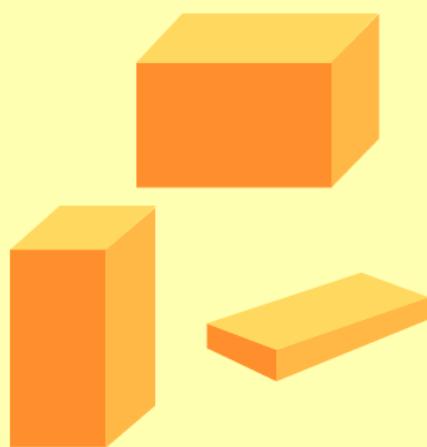
d



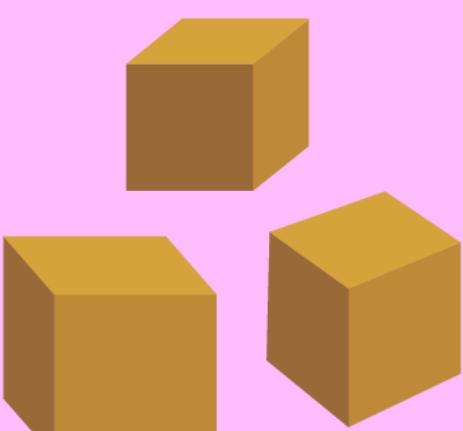
# Khối hộp chữ nhật Khối lập phương



KHỐI HỘP CHỮ NHẬT

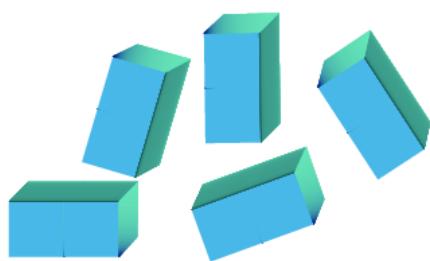
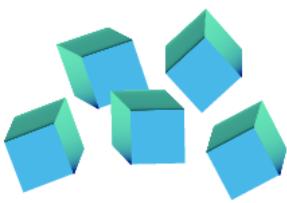


KHỐI LẬP PHƯƠNG

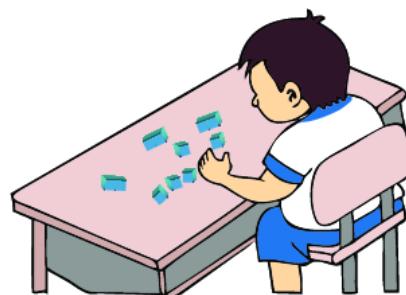




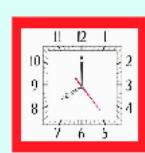
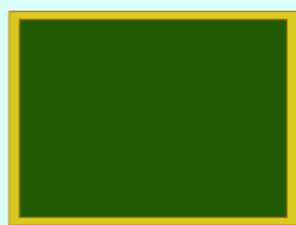
1 Đặt khối lập phương, khối hộp chữ nhật vào đồ vật cùng hình dạng (theo mẫu).



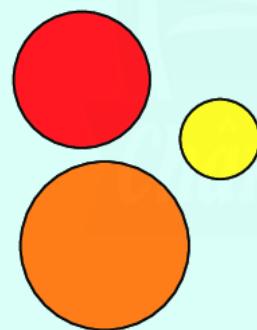
2 Xếp dây hình.



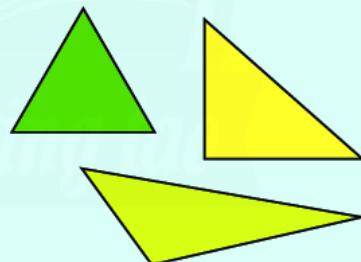
# Hình tròn – Hình tam giác Hình vuông – Hình chữ nhật



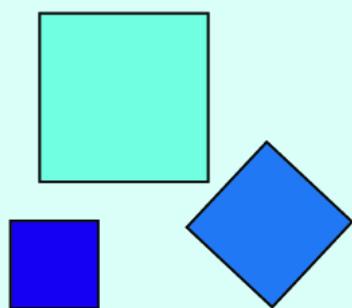
HÌNH TRÒN



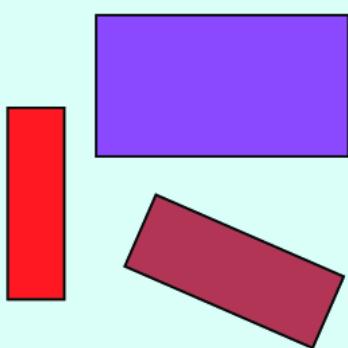
HÌNH TAM GIÁC



HÌNH VUÔNG

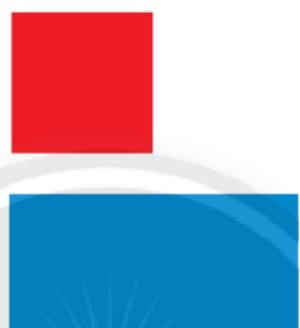


HÌNH CHỮ NHẬT



1

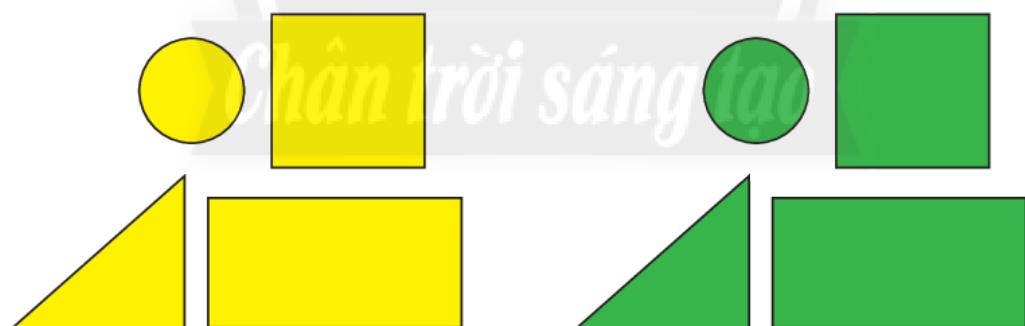
Tìm và gọi tên các hình sau trong  
Bộ thực hành Toán – Tiếng Việt lớp 1.



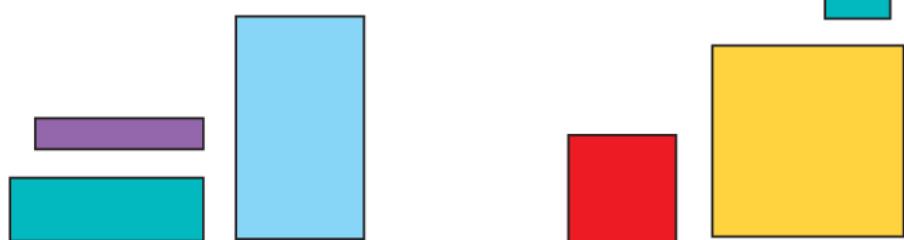
2

Nói cách sắp xếp các nhóm hình.

a



b



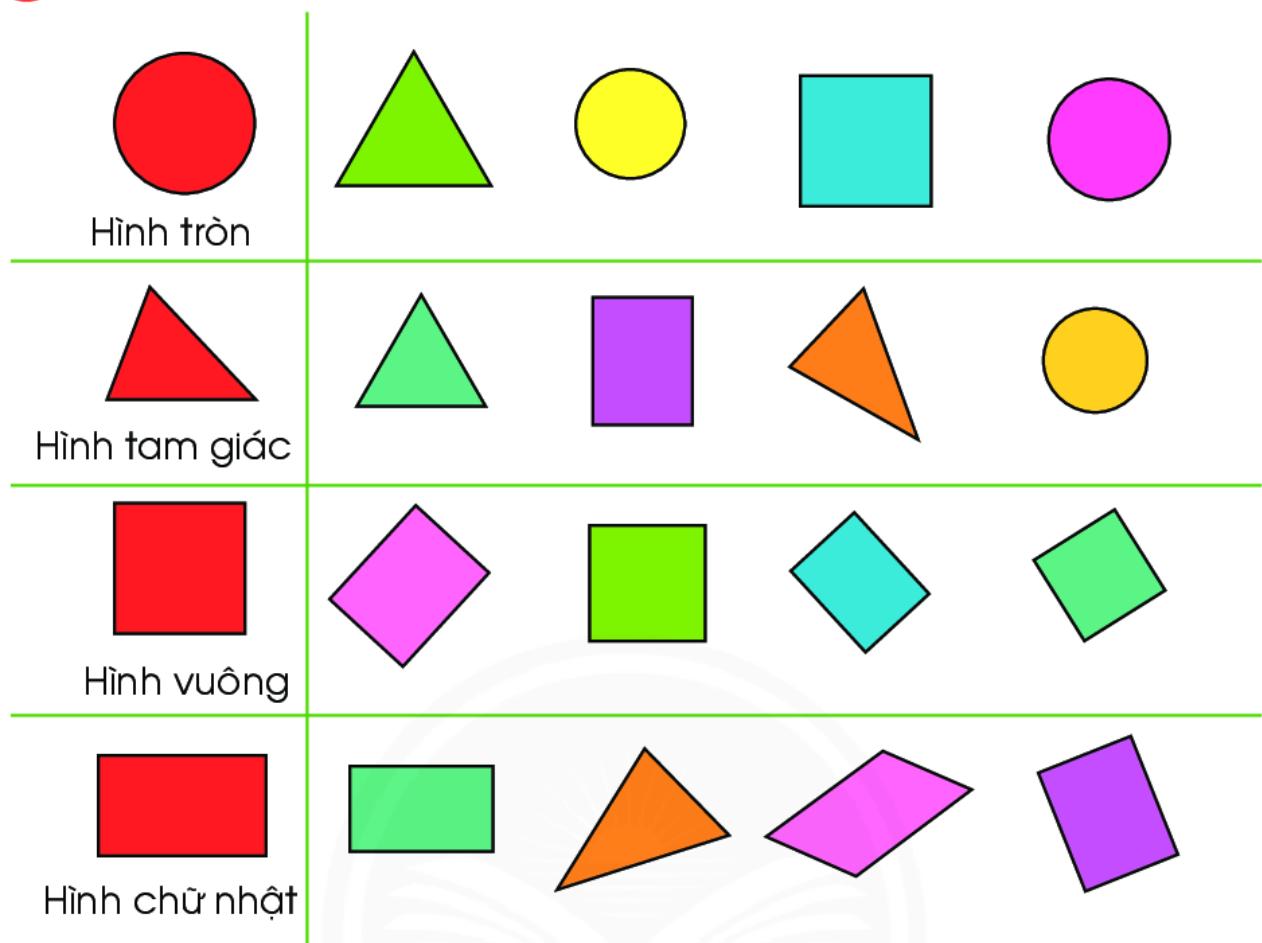
1 Tìm các hình vẽ có dạng hình tròn.



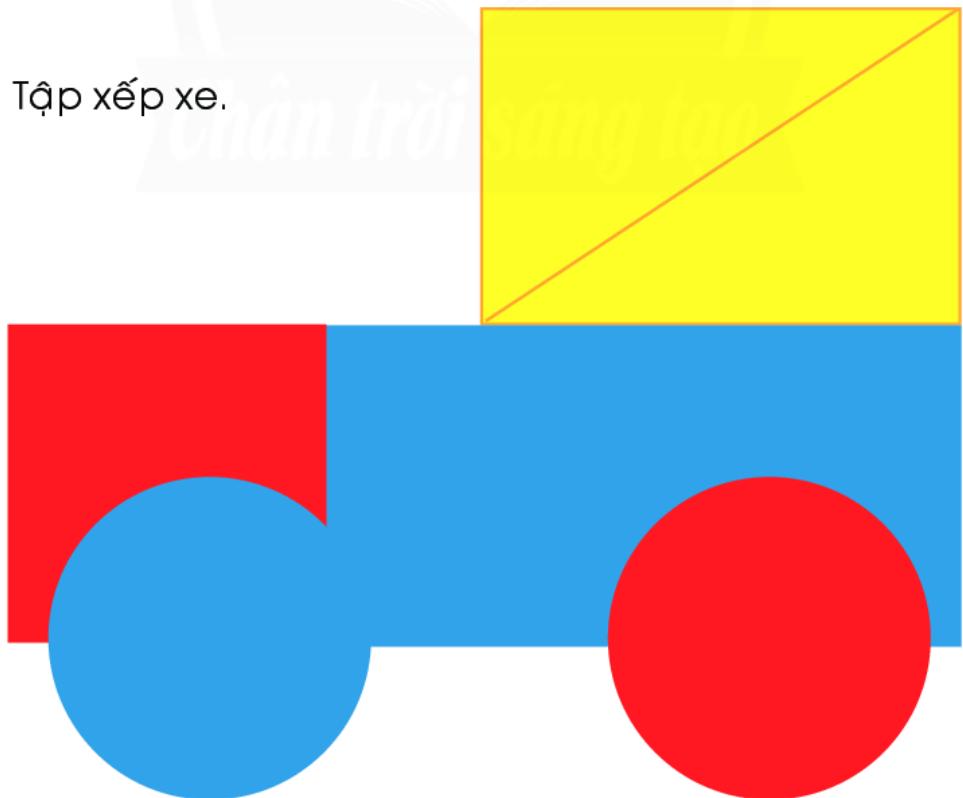
2 Tìm các hình vẽ có dạng hình chữ nhật.



3 Tìm hình theo hình mẫu.



Tập xếp xe.



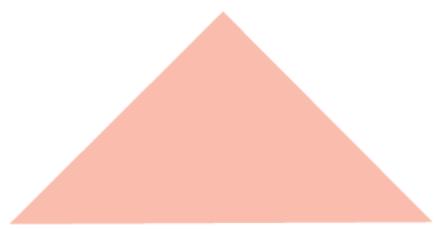
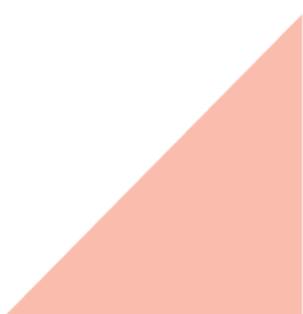
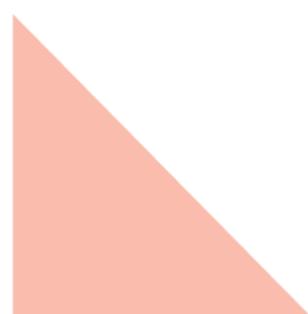
# Xếp hình

1 Dùng  xếp các hình sau.

a



b





Xếp nhà và thiên nga.



# Thực hành và trải nghiệm

## Vui Trung thu

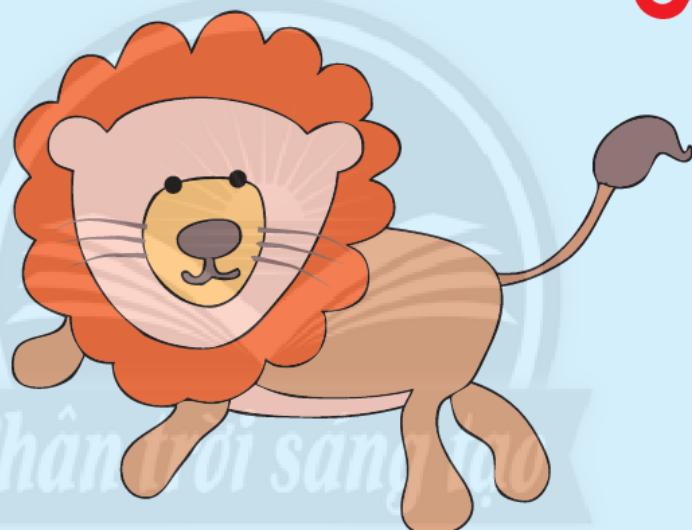
1. Chọn lồng đèn.



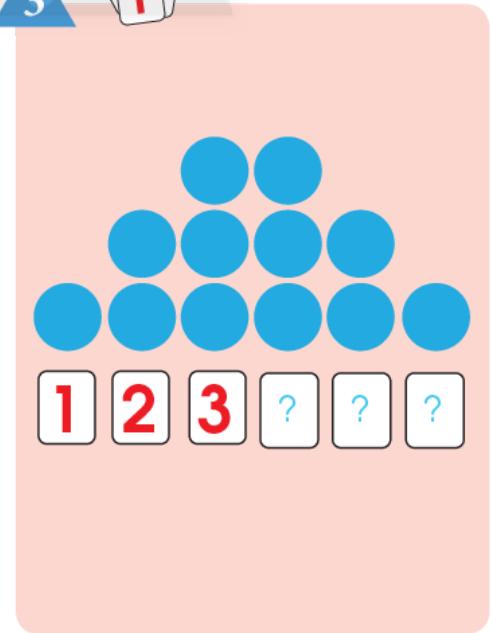
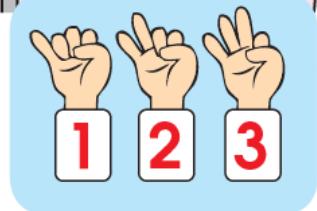
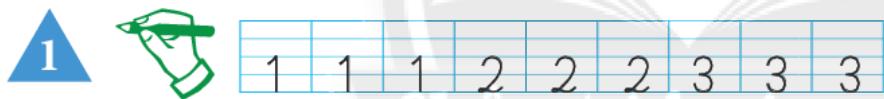
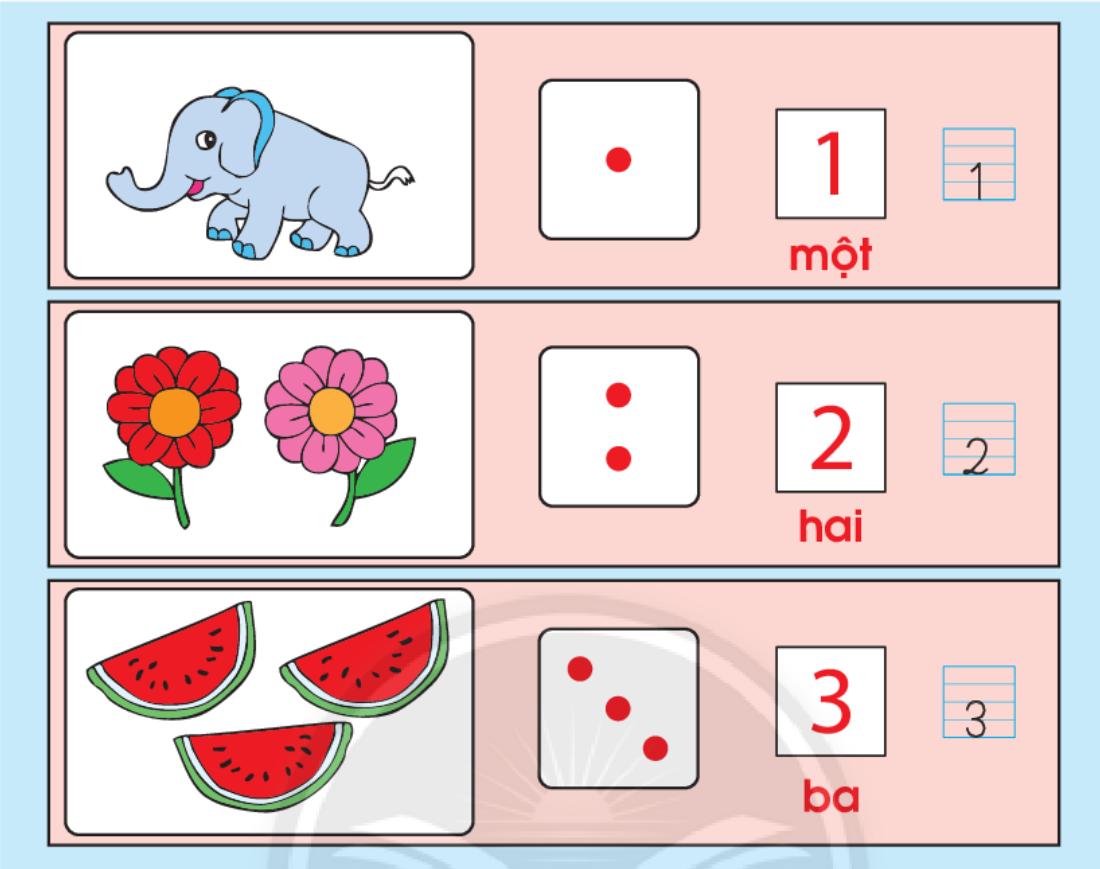
2. Rước đèn.

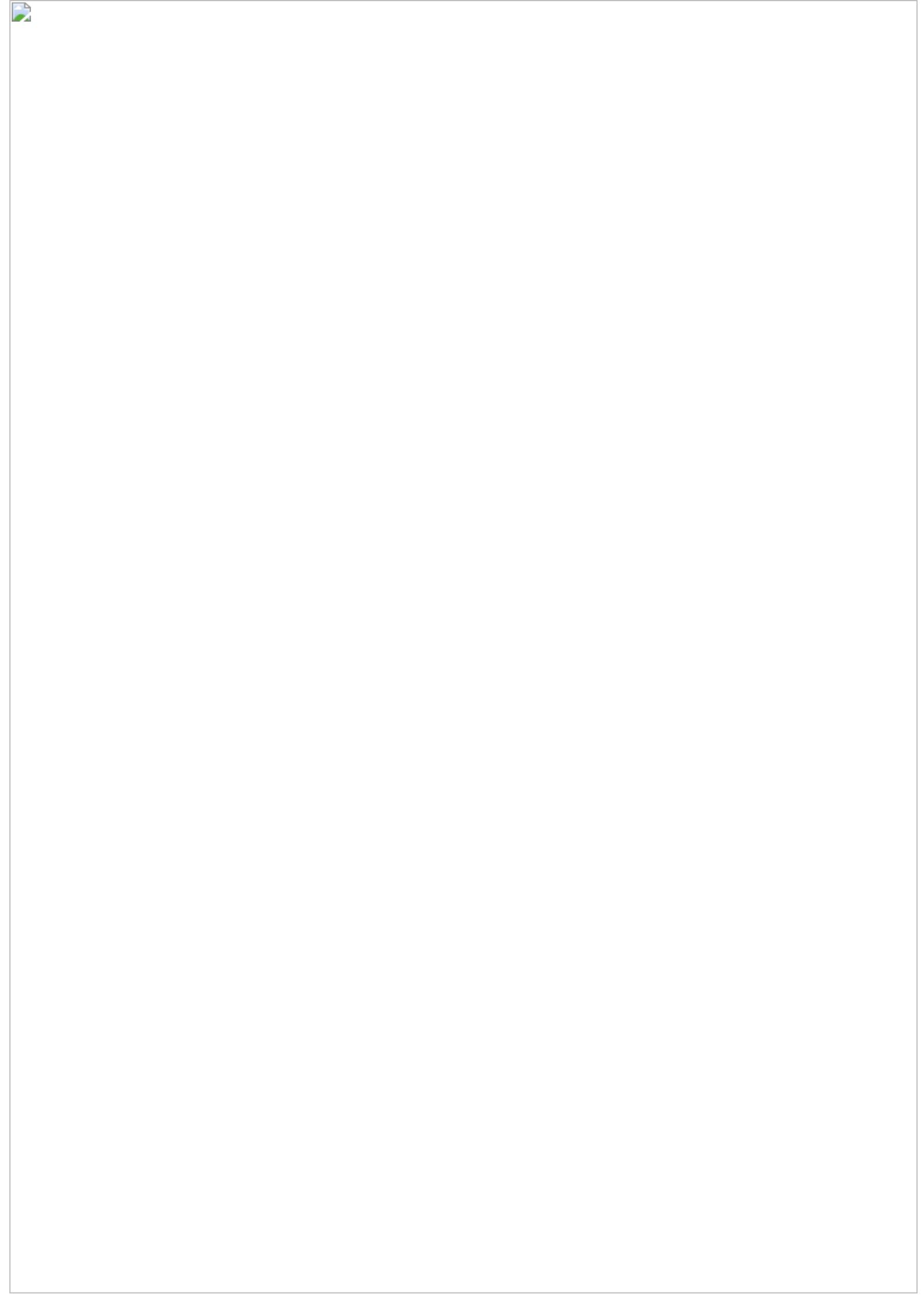


## 2. Các số đến 10

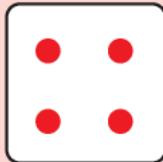
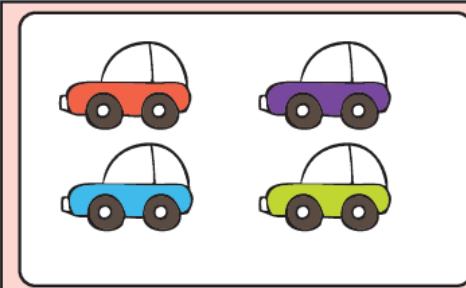


# Các số 1, 2, 3





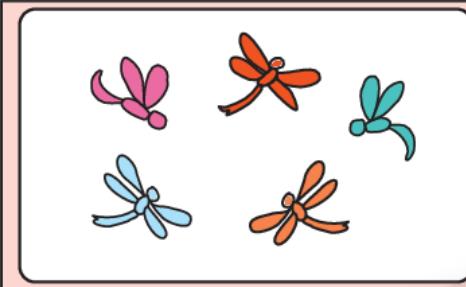
# Các số 4, 5



4

4

bốn



5

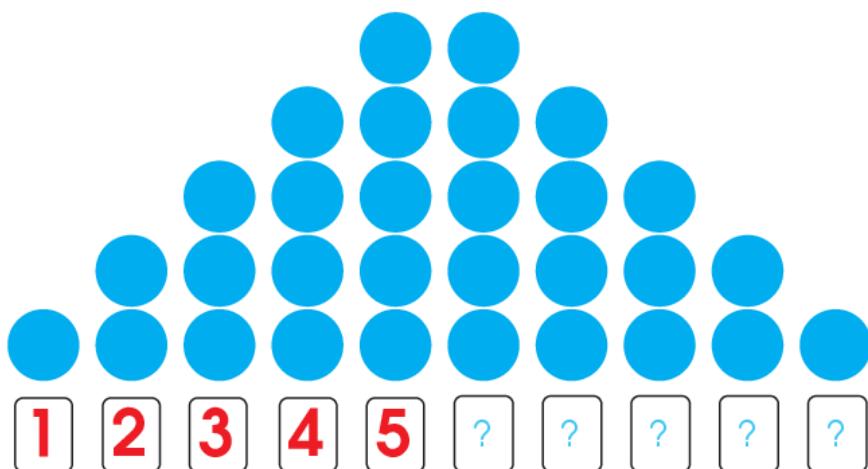
5

năm



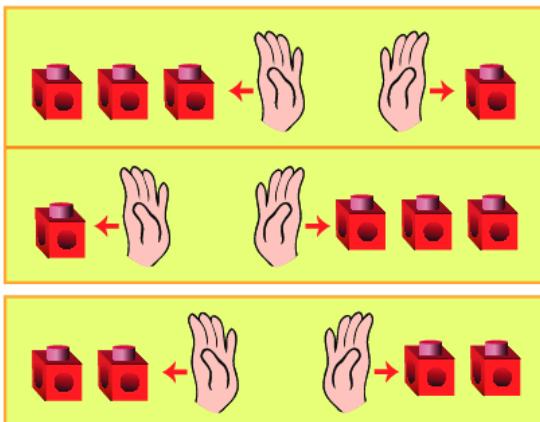
4 4 5 5

1 2 3 4 5





#### 4 Tách và nói.



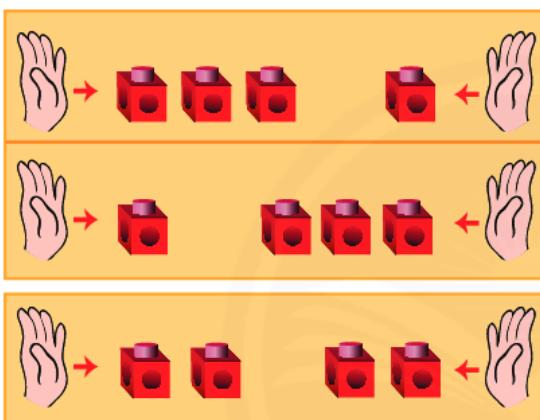
Bốn gồm ba và một.  
Bốn gồm một và ba.



Bốn gồm hai và hai.



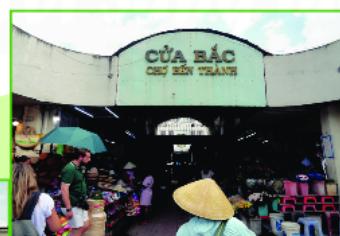
#### 5 Gộp và nói.



Gộp ba và một được bốn.  
Gộp một và ba được bốn.



Gộp hai và hai được bốn.

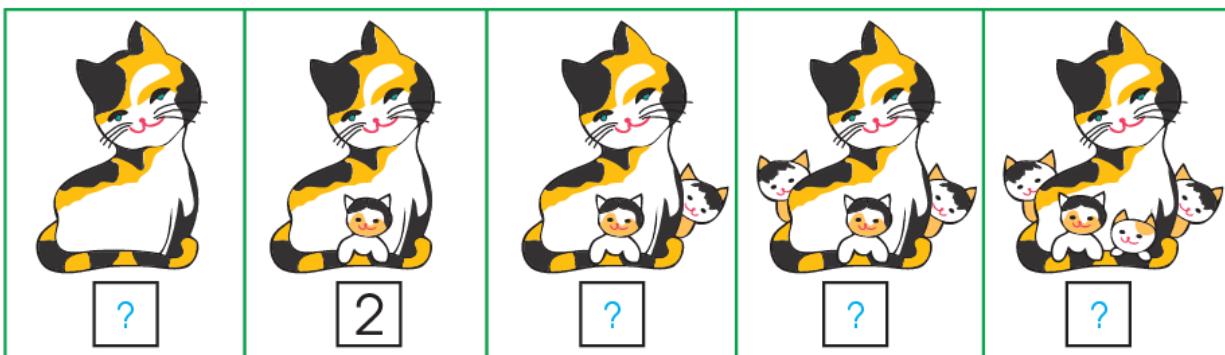


Chợ Bến Thành  
(Thành phố Hồ Chí Minh)  
có 4 cửa chính.



- Thường xuyên sử dụng 5 từ: Thua – Dạ – Cảm ơn – Xin lỗi – Vui lòng.
- Em có biết vị trí Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ (trang 157) không?

1 Số?



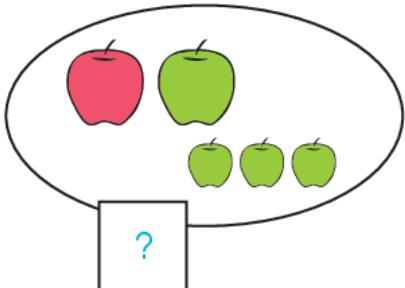
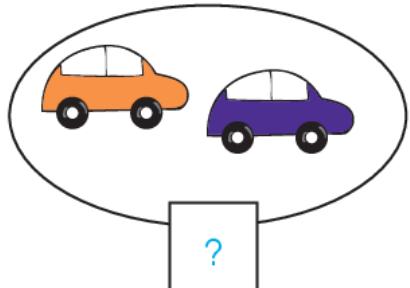
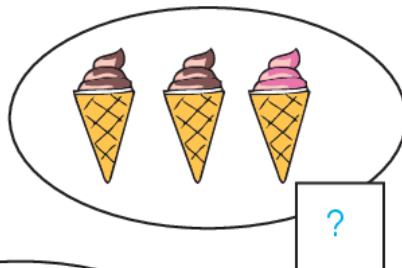
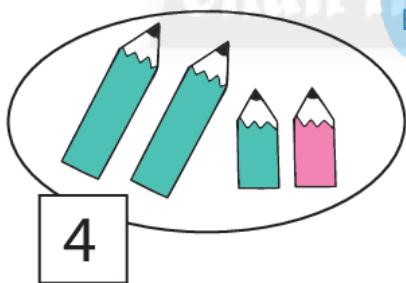
2 Số?



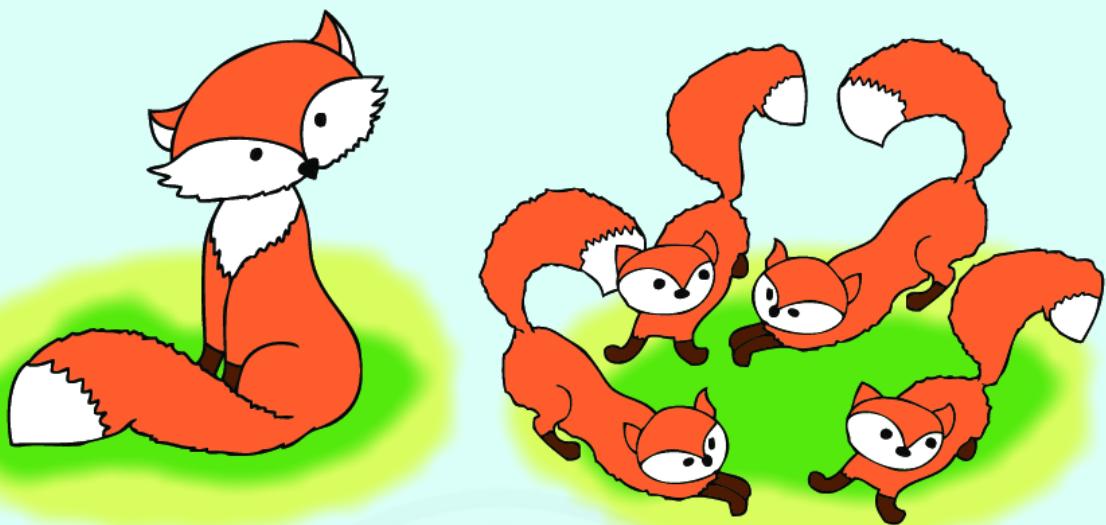
3 Đếm và nói theo mẫu.

Mẫu:

Bốn gồm ba và một.  
Bốn gồm hai và hai.



# Tách – Gộp số



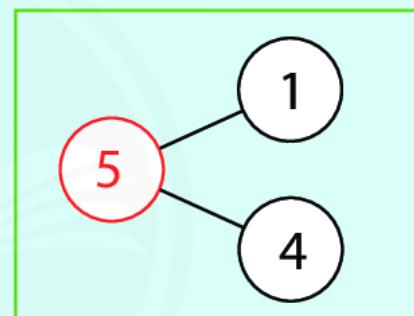
Có 1 cáo mẹ và 4 cáo con.

5 gồm 1 và 4.

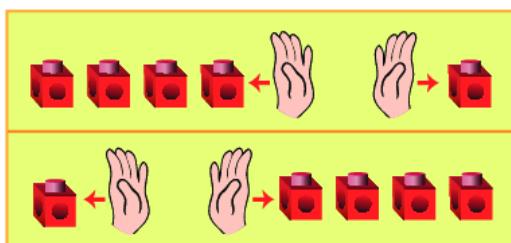
5 gồm 4 và 1.

Gộp 1 và 4 được 5.

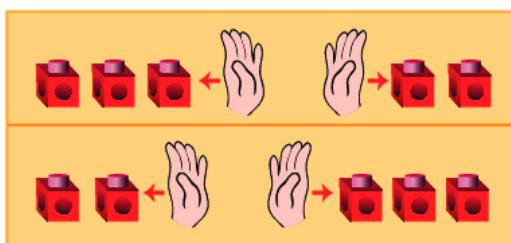
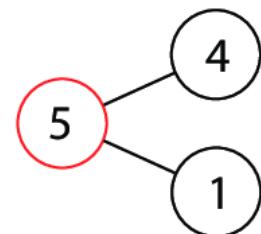
Gộp 4 và 1 được 5.



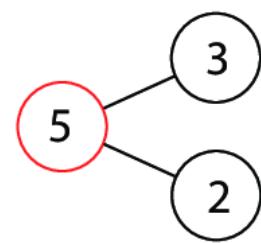
Làm theo mẫu.



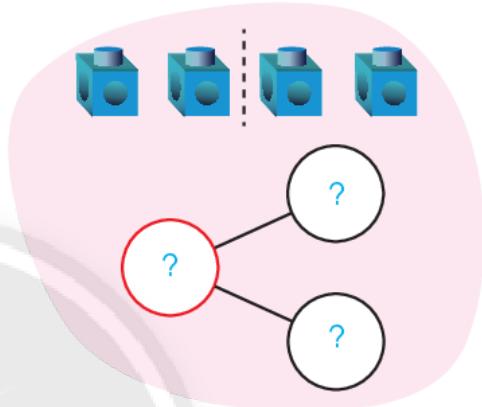
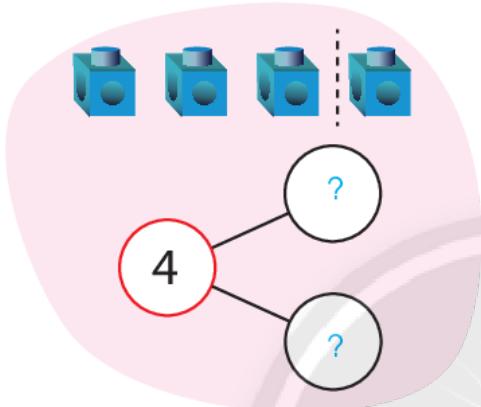
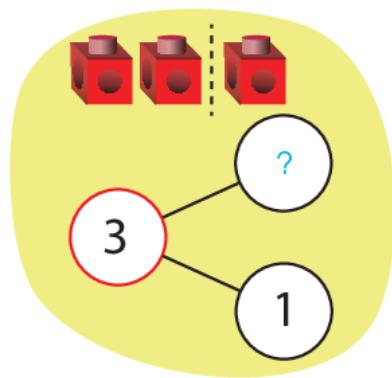
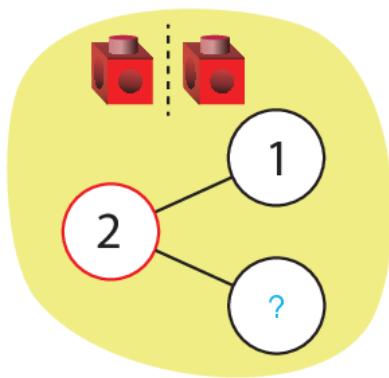
5 gồm 4 và 1  
5 gồm 1 và 4



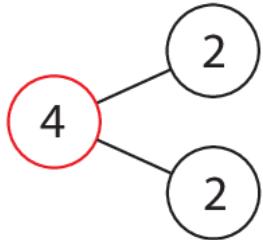
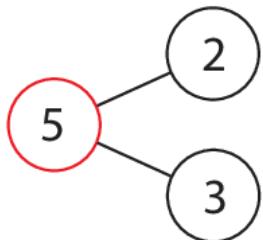
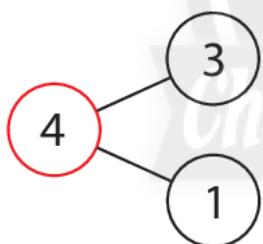
5 gồm 3 và 2  
5 gồm 2 và 3



1 Số?

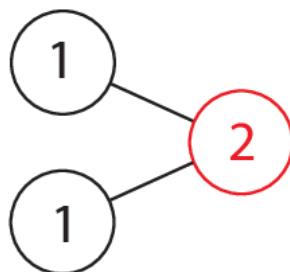


2 Tìm hình vẽ phù hợp.

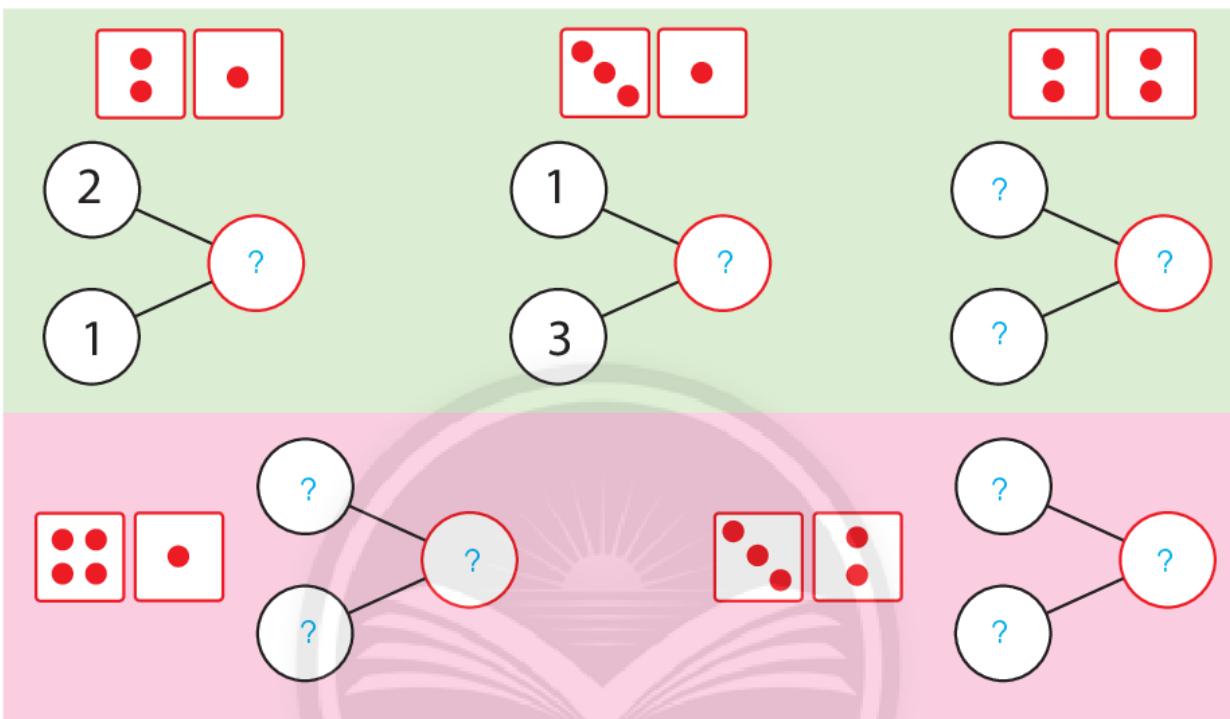


3 Làm theo mẫu.

Mẫu:



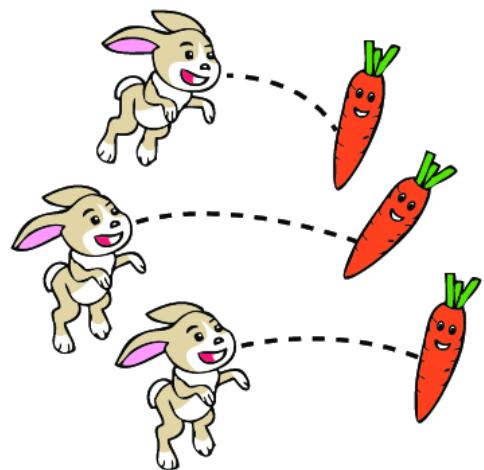
Gộp một và một  
được hai.



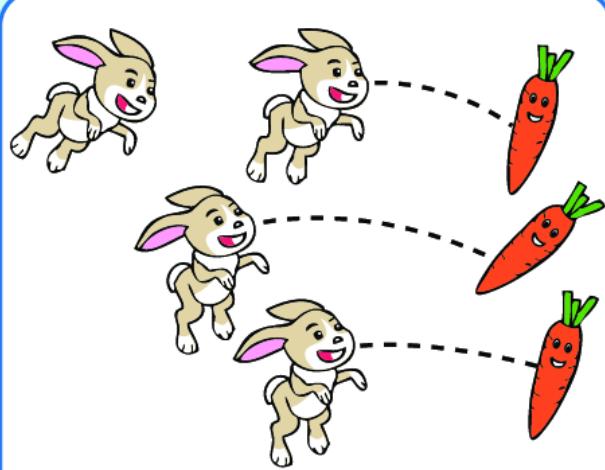
4 Nói theo tranh.



# Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn



Số thỏ **bằng** số cà rốt.



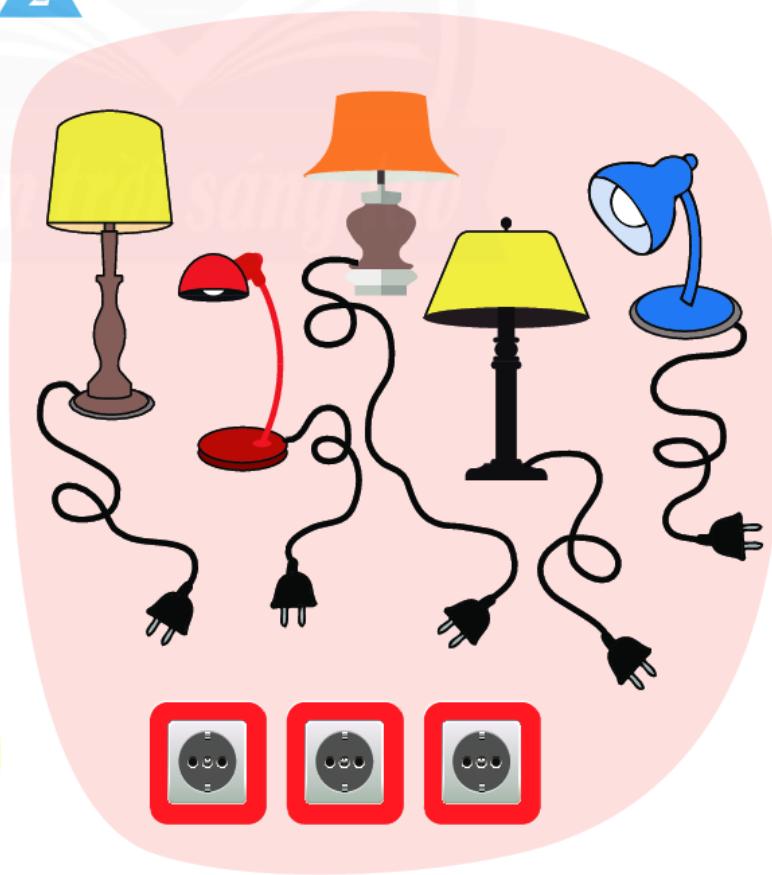
Số thỏ **nhiều hơn** số cà rốt.  
Số cà rốt **ít hơn** số thỏ.

## Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn?

1



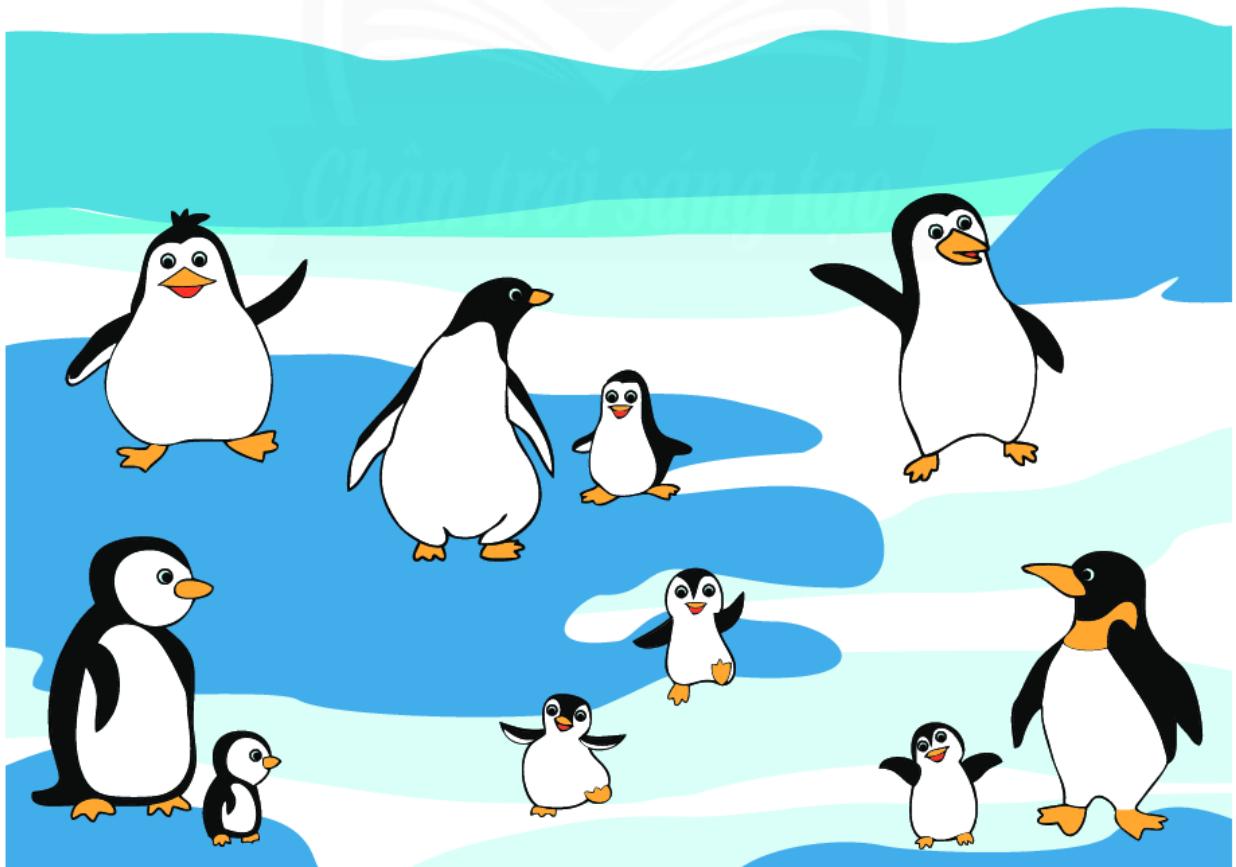
2



3



4



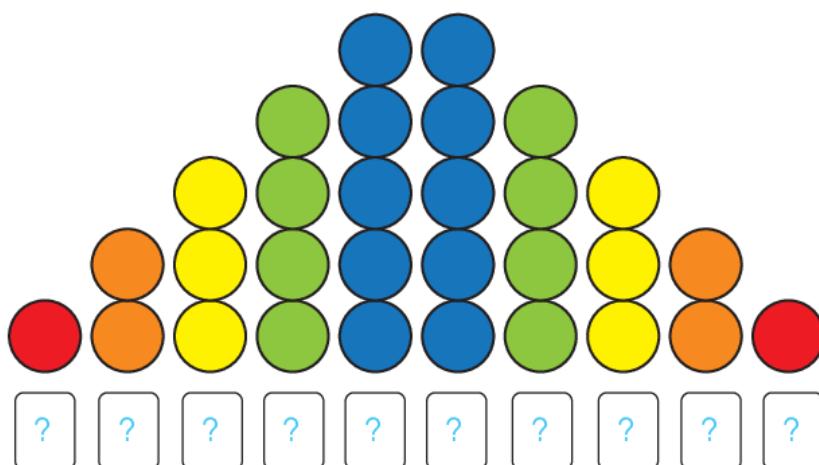
# So sánh các số: bằng, lớn hơn, bé hơn



Chân trời sáng tạo



1



2



Từ bé đến lớn.

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 |   |   |
| 3 | ? | 5 |   |   |
| ? | 3 | ? | 5 |   |
| ? | 2 | ? | 4 | ? |



Từ lớn đến bé.

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 3 | 2 | 1 |   |   |
| 5 | ? | 3 |   |   |
| 4 | ? | ? | 1 |   |
| 5 | ? | 3 | ? | ? |

3

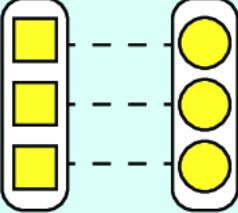
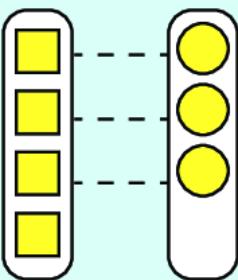
So sánh các số.

Bốn lớn hơn hai.  
Tôi thắng!

Hai bé hơn bốn.  
Tôi thua!



# Các dấu =, >, <

|   |   |
|---|---|
| <br><br>$3 = 3$<br>Ba <b>bằng</b> ba. | <br><br>$4 > 3$<br>Bốn <b>lớn hơn</b> ba. Ba <b>bé hơn</b> bốn. |
|---|---|

=
>
<

dấu bằng
dấu lớn hơn
dấu bé hơn



|   |   |   |
|---|---|---|
| = | = | = |
| > | > | > |
| < | < | < |



Làm theo mẫu.

Mẫu:

$$\boxed{2} \quad \boxed{5}$$

|   |   |   |
|---|---|---|
| 2 | < | 5 |
| 5 | > | 2 |



Tớ là  
dấu bé hơn.



Tớ là  
dấu lớn hơn.

1



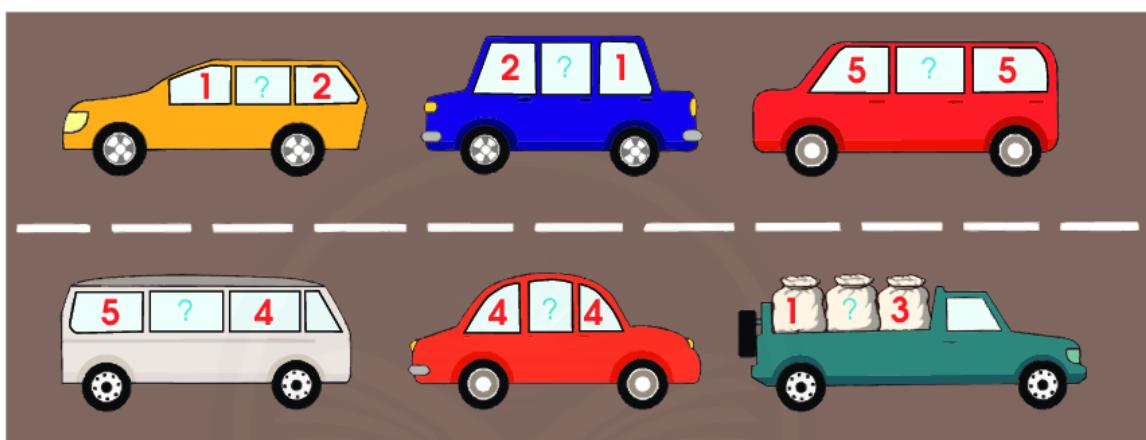
Mẫu:



5 > 4



2



3

Số?

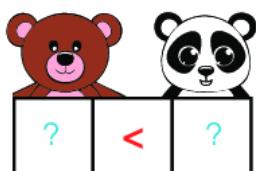
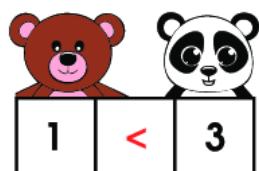
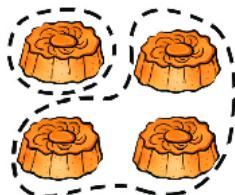
1 2 3 4 5

? < 3

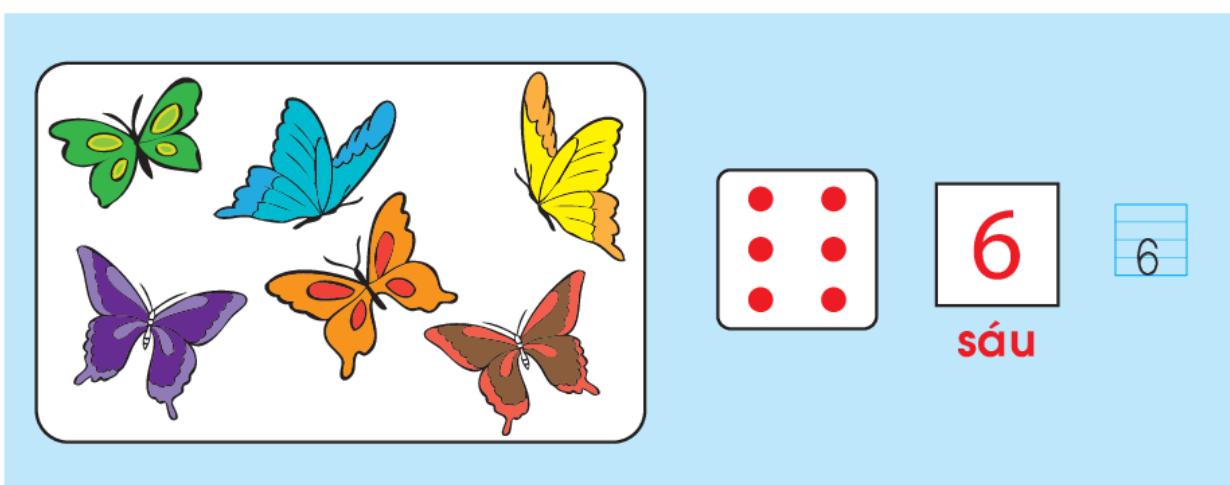
? > 3



Chia bánh cho anh em Gấu.



# Số 6

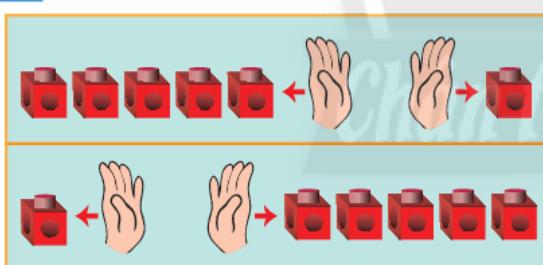


|   |   |   |
|---|---|---|
| 6 | 6 | 6 |
|---|---|---|

|   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|---|

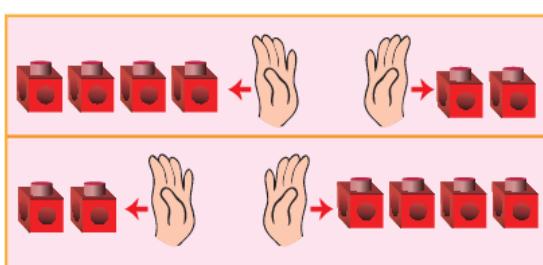
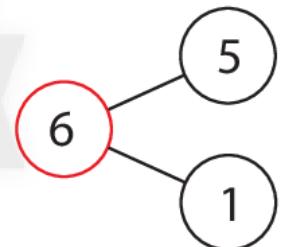


3 Làm theo mẫu.



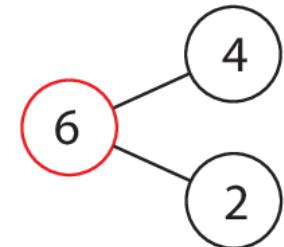
6 gồm 5 và 1

6 gồm 1 và 5

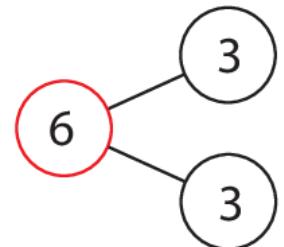


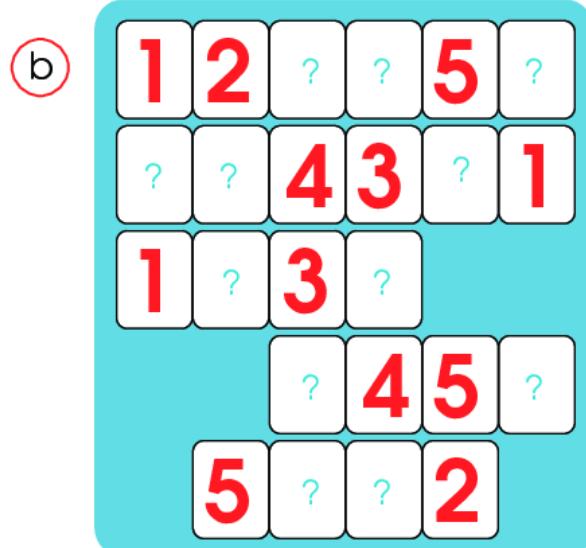
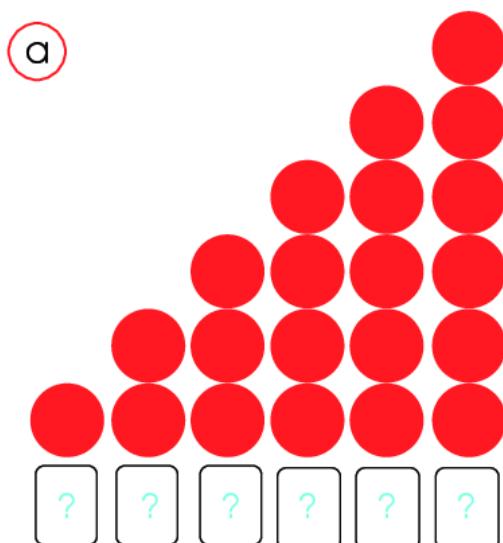
6 gồm 4 và 2

6 gồm 2 và 4

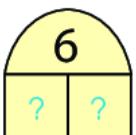
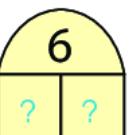
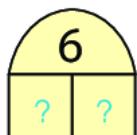
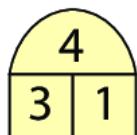
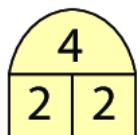
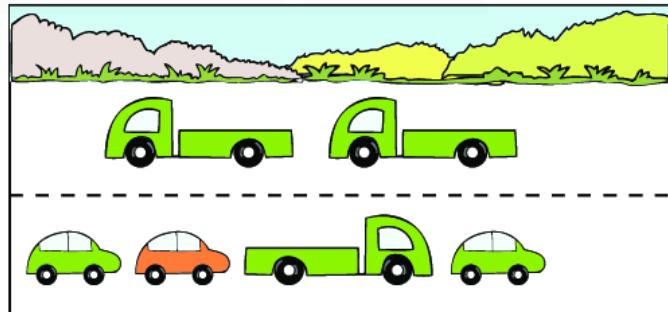


6 gồm 3 và 3



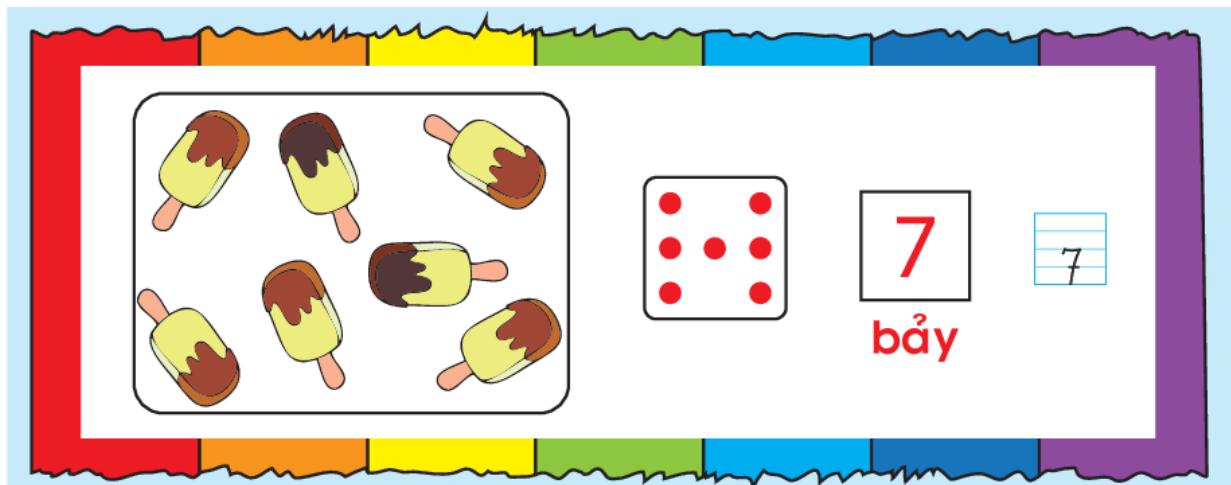


2 Tìm số và giải thích cách làm.



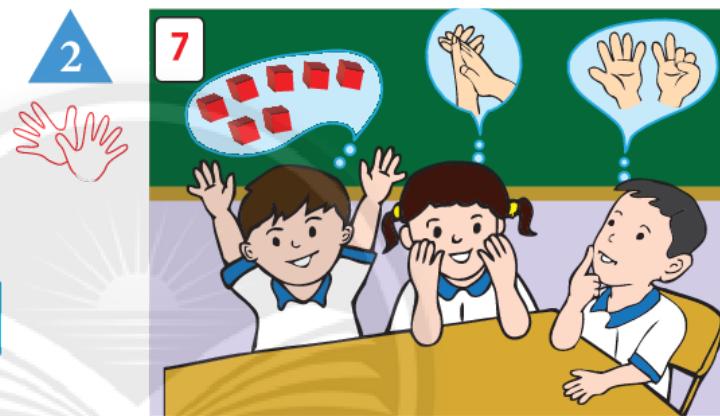
Em nói trôi chảy các cách tách – gộp từ 2 đến 6.

# Số 7

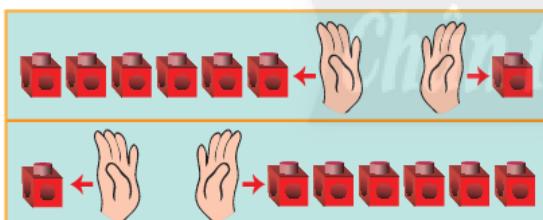


7 7 7

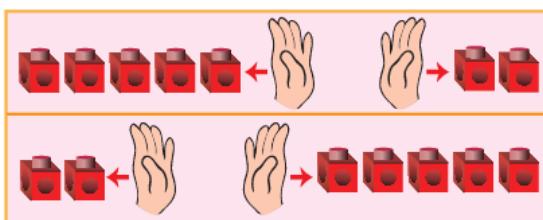
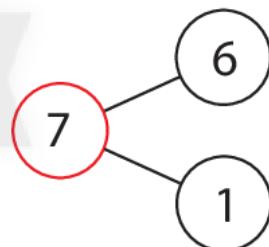
1 2 3 4 5 6 7



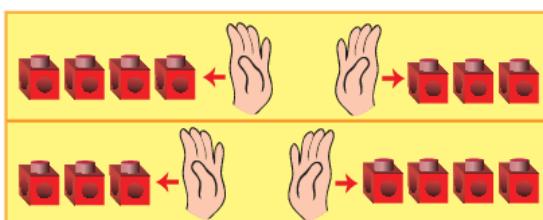
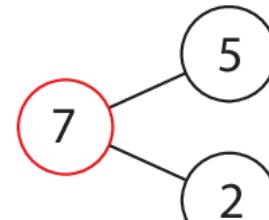
3 Làm theo mẫu.



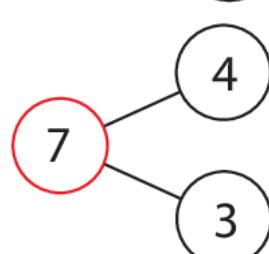
7 gồm 6 và 1  
7 gồm 1 và 6



7 gồm 5 và 2  
7 gồm 2 và 5



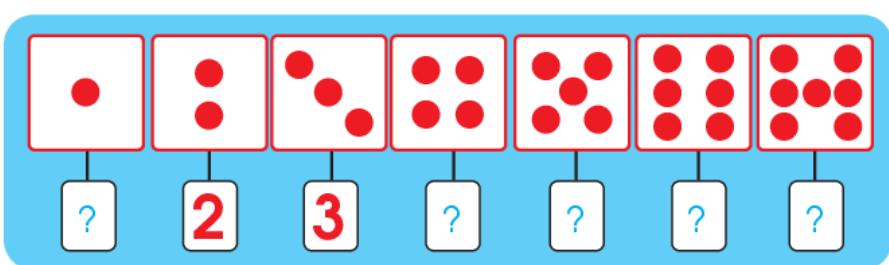
7 gồm 4 và 3  
7 gồm 3 và 4



1



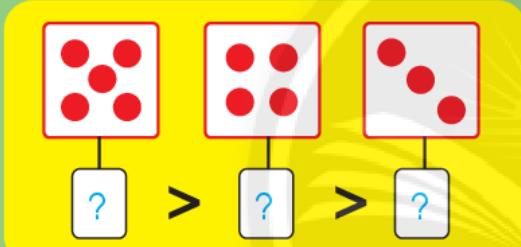
a



b



c



1 2 3 4 5 6 7

7 > ? > 4

2

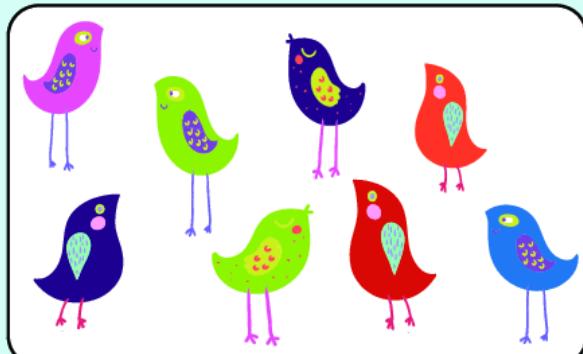
Cầu vồng có mấy màu?

Tính từ màu đỏ thì:

- Màu xanh lá cây là màu thứ mấy?
- Màu thứ bảy là màu gì?



# Số 8

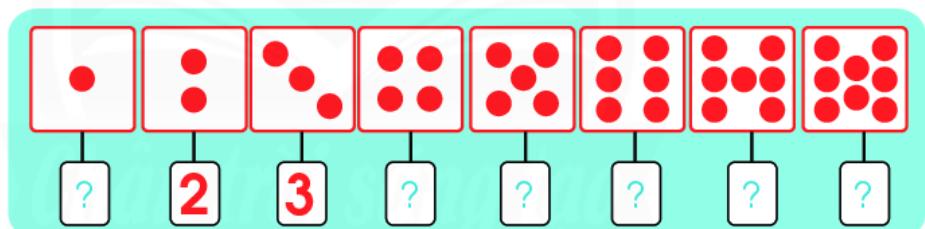


8  
tám



|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
| 8 | 8 | 8 | 8 |
|---|---|---|---|

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
| 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|



|   |   |   |
|---|---|---|
| 1 | 2 | ? |
|---|---|---|

|   |   |   |
|---|---|---|
| ? | 5 | 6 |
|---|---|---|

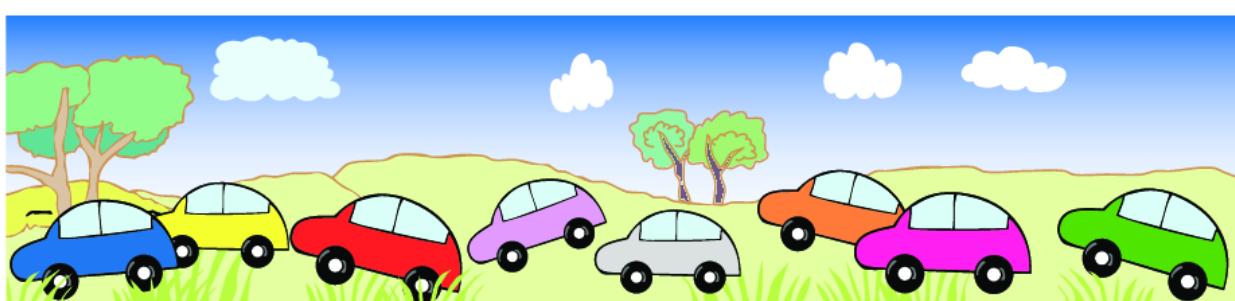
|   |   |   |
|---|---|---|
| ? | 7 | 8 |
|---|---|---|

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 4 | ? | ? | 7 | ? |
|---|---|---|---|---|

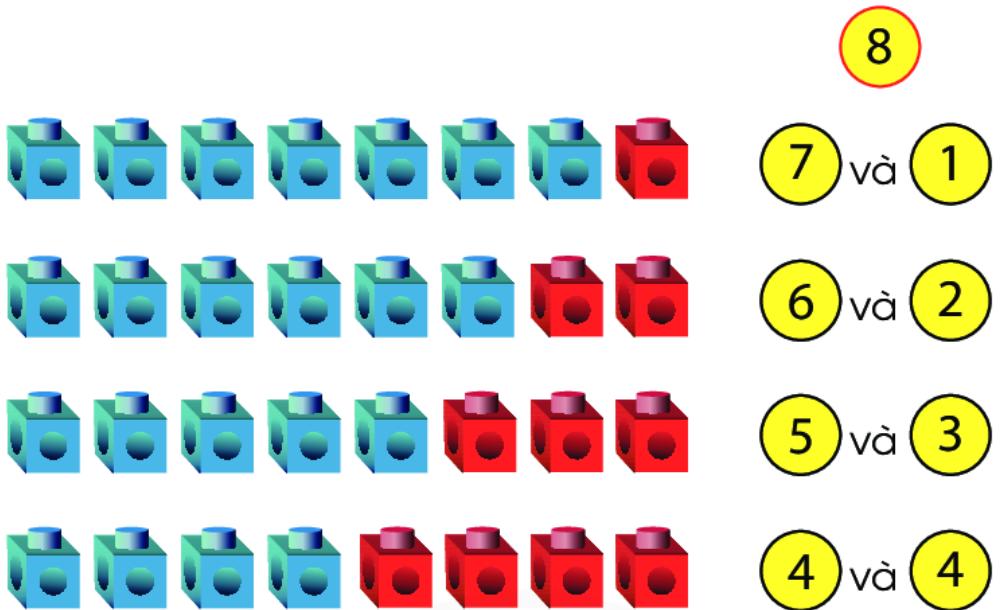
|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| ? | 7 | ? | 5 | ? |
|---|---|---|---|---|

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 6 | ? | ? | 3 | ? |
|---|---|---|---|---|

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| ? | ? | 3 | 2 | ? |
|---|---|---|---|---|



1 Nói các cách tách – gộp 8.



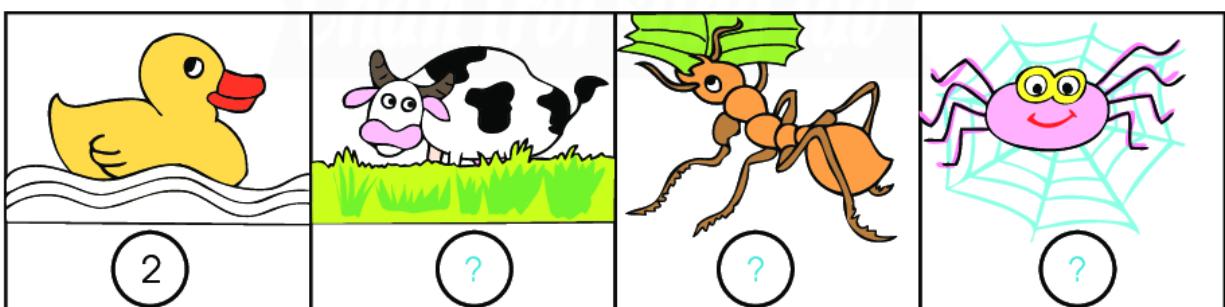
2 >=

8 ? 5

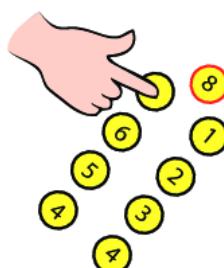
4 ? 7

6 ? 6

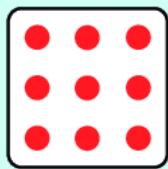
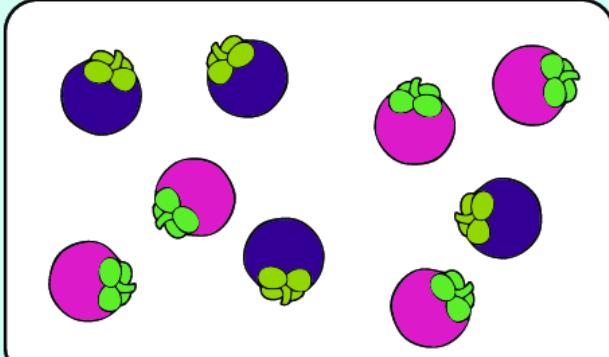
3 Mỗi con vật có mấy chân?



Em nói trôi chảy các cách tách – gộp 6, 7, 8, ví dụ:  
 • 8 gồm 7 và 1.  
 • Gộp 6 và 2 được 8.



# Số 9



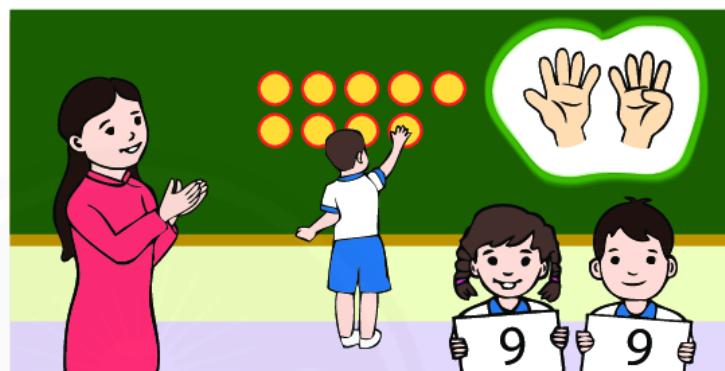
9  
chín

9



9 9 9 9

6 7 8 9



3 Nói các cách tách - gộp 9.



9  
8 và 1



7 và 2



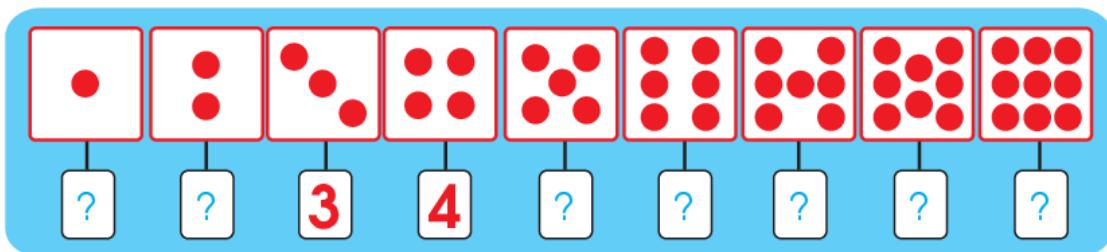
6 và 3



5 và 4



Cửu Đỉnh (9 cái đỉnh)  
(Thành phố Huế)



**2** **2** ? **4**

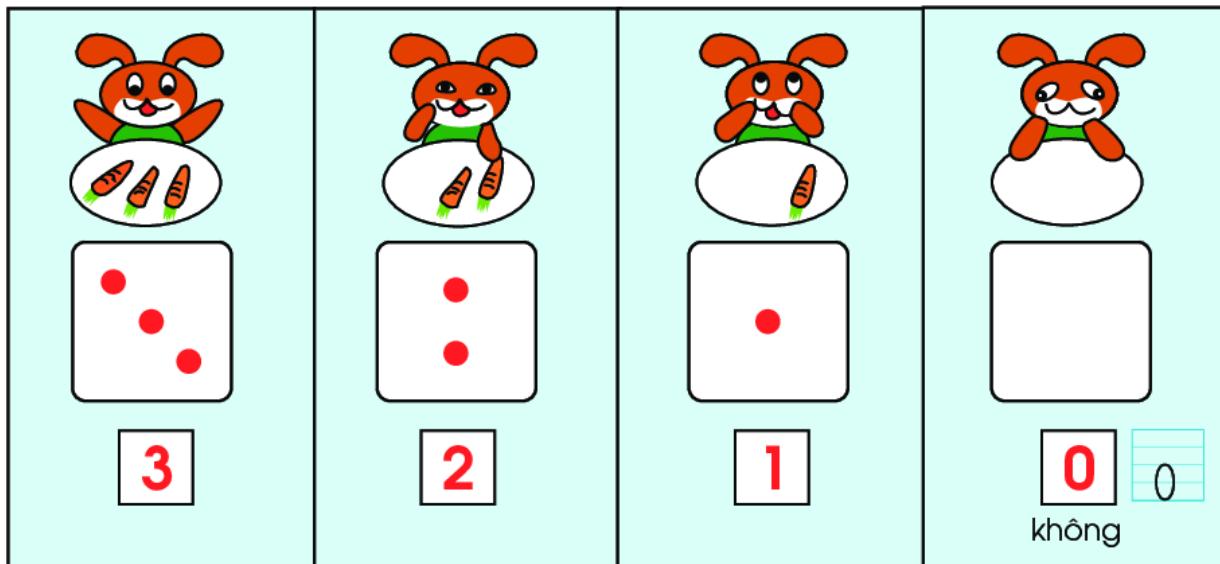
? **7** **8** ?

? **8** ? **6** ?

2 Tìm số và giải thích cách làm.



# Số 0



1

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 0 | 0 |
| 0 | 1 | 2 | 3 |



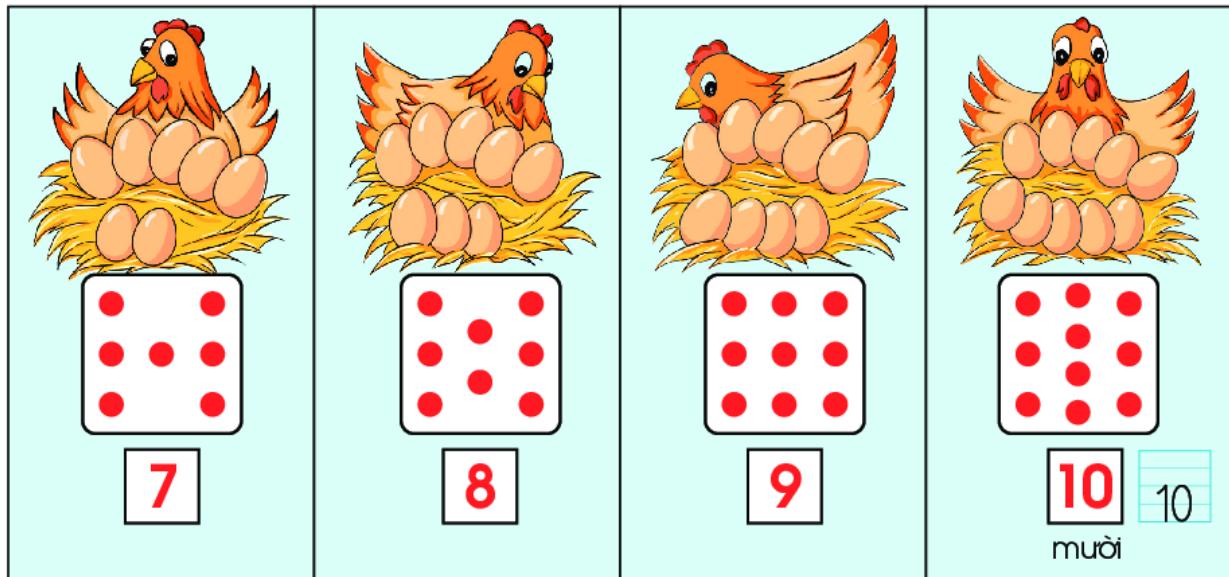
3

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| ? | 1 | 2 | 0 | ? | 2 | ? | ? | 6 | ? | 8 | ? |
| 9 | ? | 7 | ? | 5 | ? | 3 | ? | 3 | 2 | ? | ? |

4

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | ? | 1 | 3 | ? | 0 | 0 | ? | 0 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

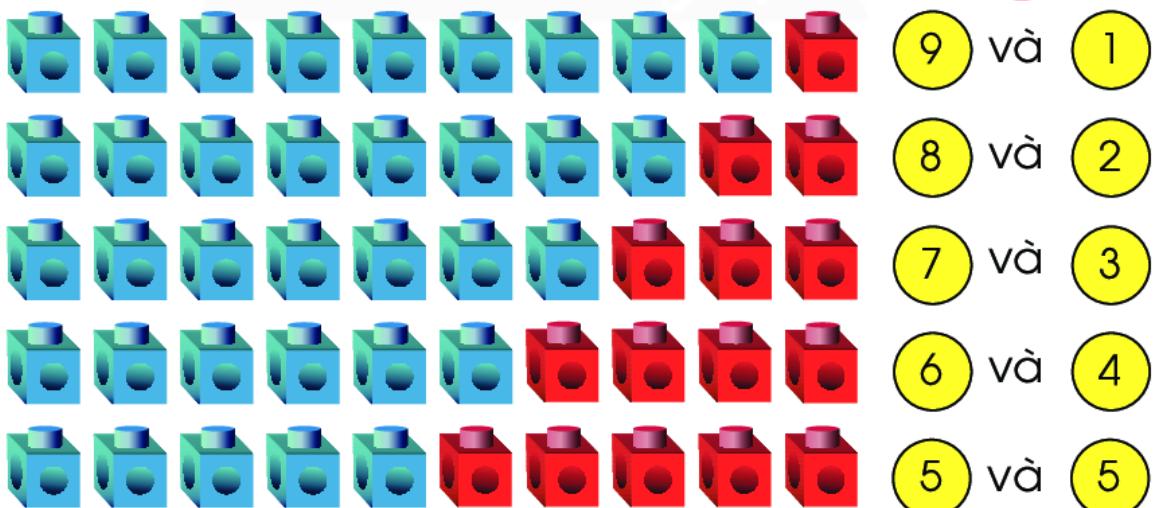
# Số 10



10 10 10 10  
7 8 9 10

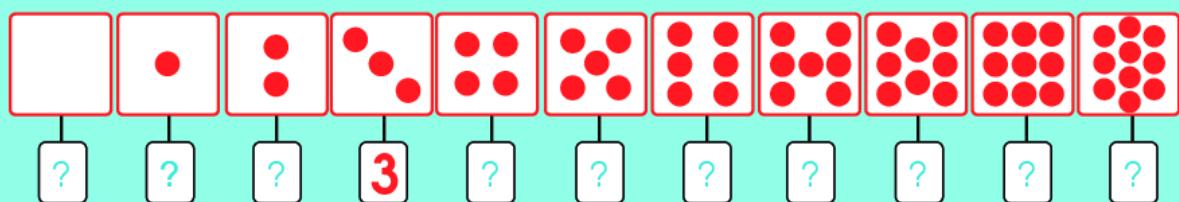


3 Nói các cách tách – gộp 10.



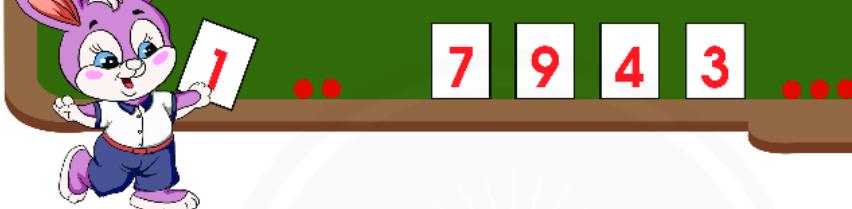
Em nói trôi chảy các cách tách – gộp 6, 7, 8, 9, 10.

1

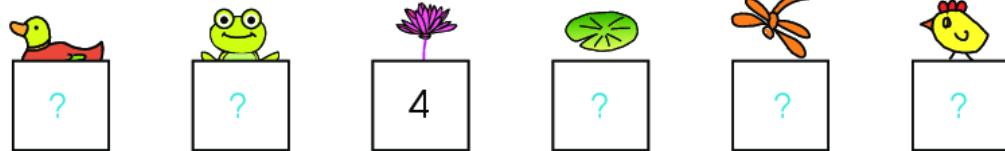
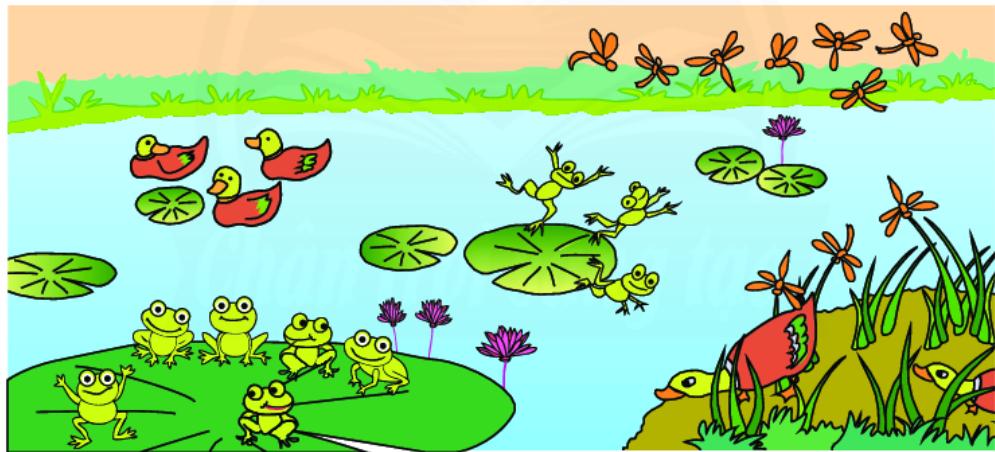


Gắn tiếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

0      2      5      6      8      10



2 Số?



3

9      5      0      10

- (a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.
- (b) Số nào bé nhất? Số nào lớn nhất?

4

Tìm xe cho bạn.



5

Theo em, kết  
quả cuộc đua  
xe thế nào?



6

Nói theo mẫu  
câu:  
Có ..... con cá  
gồm .....  
và .....



Sếu đầu đỏ  
Vườn Quốc gia  
Tràm Chim  
(Tỉnh Đồng Tháp)

# Em làm được những gì?



1



2

a



b

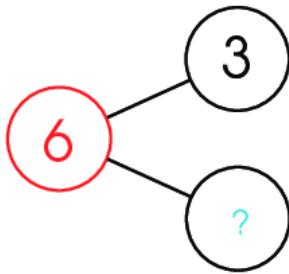
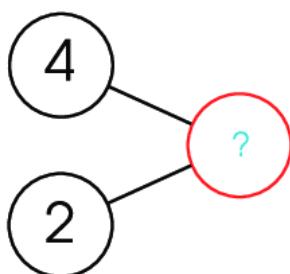


3 Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 4 1 8 7

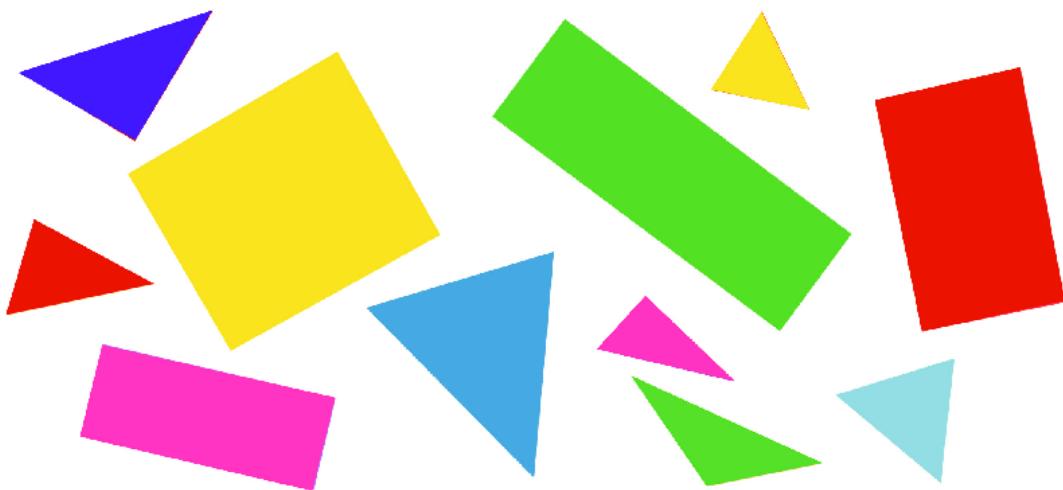
4 a



b

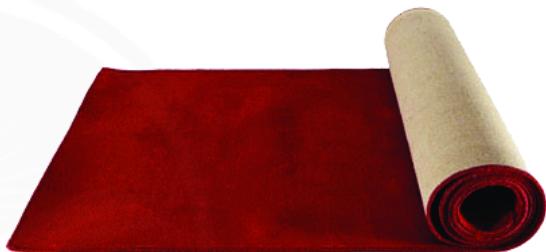


5 Số hình chữ nhật hay số hình tam giác nhiều hơn?



6 Em đoán xem khi trải thẳng ra, tấm thảm sẽ có dạng hình gì?

- A. Hình vuông
- B. Hình chữ nhật
- C. Hình tam giác



Đi đường nào để tìm thức ăn nhỉ?

|   |    |   |   |    |    |   |   |   |    |   |   |
|---|----|---|---|----|----|---|---|---|----|---|---|
| 2 | 5  | 2 | 6 |    |    | 7 | 3 | 9 | 5  | 5 |   |
| 3 | 7  | 1 | 5 | 10 | 6  | 0 | 5 | 8 | 10 | 6 | 8 |
| 5 | 8  | 6 | 3 | 8  | 10 | 3 | 6 | 1 | 2  | 4 | 0 |
| 4 | 10 | 4 | 9 | 8  |    |   |   |   |    |   |   |
| 2 | 7  | 7 | 1 |    |    |   |   |   |    |   |   |
| 8 | 5  | 5 | 2 | 9  | 8  |   |   |   |    |   |   |
| 4 | 0  | 3 | 6 | 10 |    |   |   |   |    |   |   |
| 5 | 9  | 2 | 2 | 7  |    |   |   |   |    |   |   |

Tìm tiếp các cặp số gộp lại được 10.

# Thực hành và trải nghiệm

## Sông nước miền Tây

- 1 Số mặt hàng mỗi ghe (thuyền) bán:

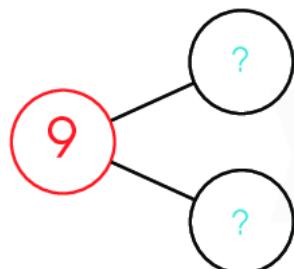
5  
?  
?

?  
?  
?

Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.



- 2 Số? Số quả dưa hấu.



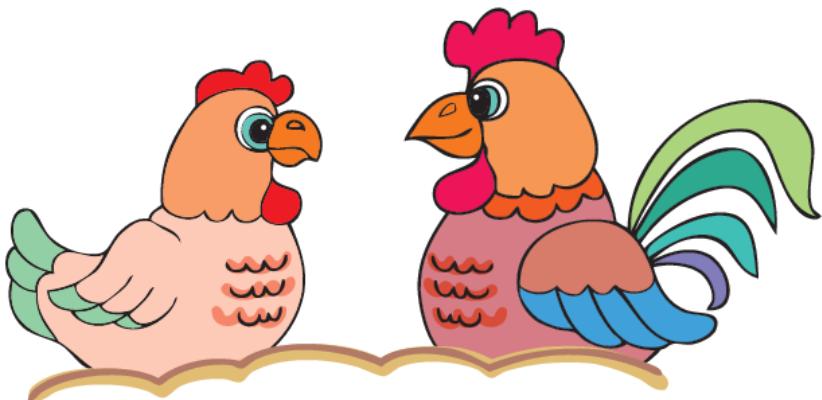
- 3 Trò chơi: Đi chợ nổi.

Nhìn tranh bài 1, nói theo mẫu:

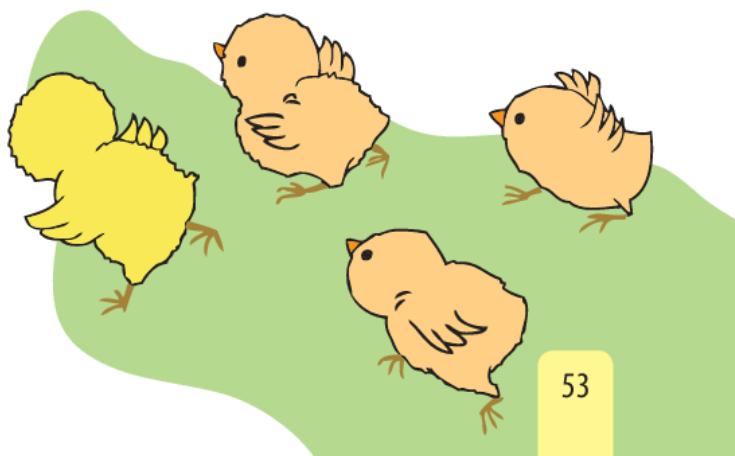
- “Mua gì? Mua gì?”
- “Mua 7 trái (quả) gồm 3 trái xoài và 4 trái cà tím.”

Hay “Mua 3 trái xoài và 4 trái cà tím, tất cả là 7 trái.”

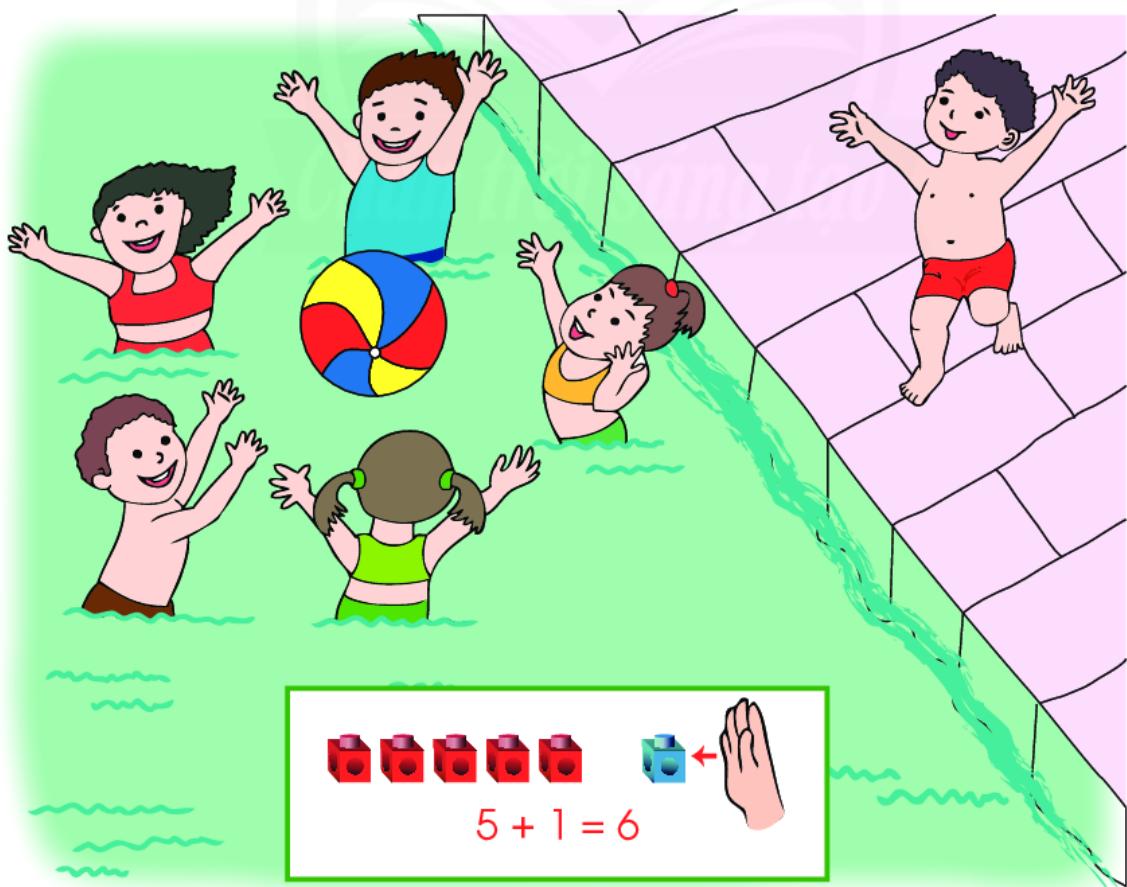




### 3. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10

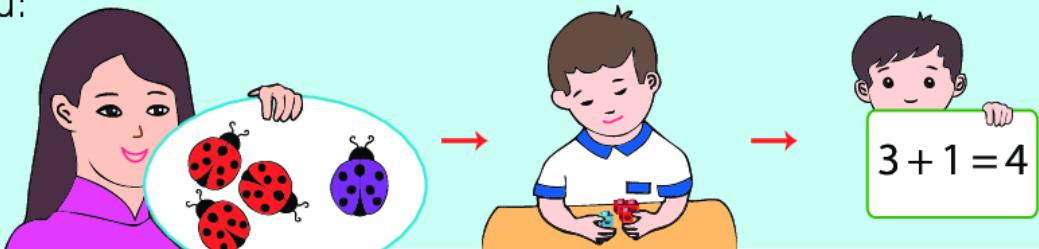


# Phép cộng



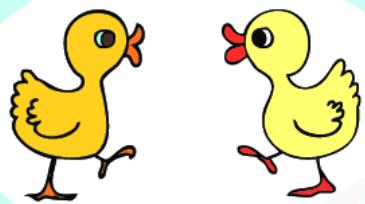
Xem tranh và làm theo mẫu.

Mẫu:

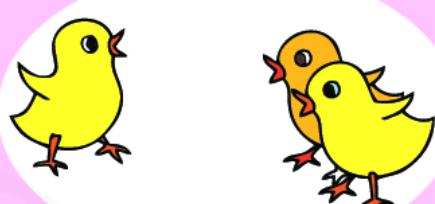


1

a



b

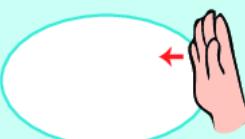
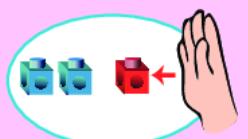


2

a



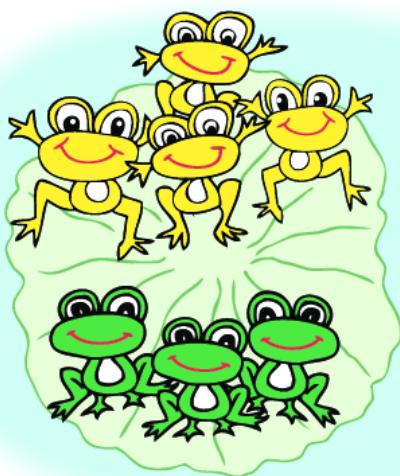
b



Em tập nói về phép cộng, ví dụ:

- Nhà có 2 nữ và 1 nam, có tất cả 3 người:  $2 + 1 = 3$ .
- Có 3 cái chén, lấy thêm 2 cái chén, có tất cả 5 cái chén:  $3 + 2 = 5$ .

# Phép cộng trong phạm vi 10

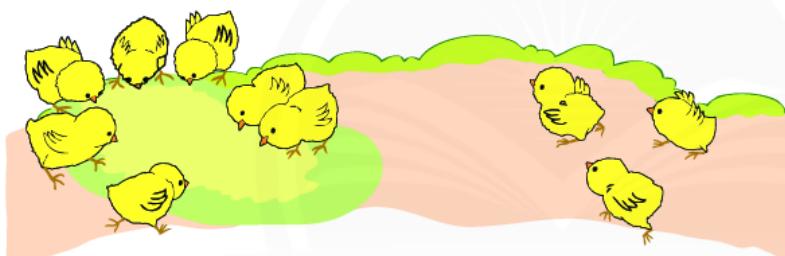


$$4 + 3 = ?$$

A diagram showing the addition  $4 + 3 = ?$ . It consists of two circles containing the numbers 4 and 3. Lines connect these numbers to a larger circle containing the number 7, which is highlighted with a red border. To the right of this diagram is the equation  $4 + 3 = 7$  in a yellow box.

Làm theo mẫu.

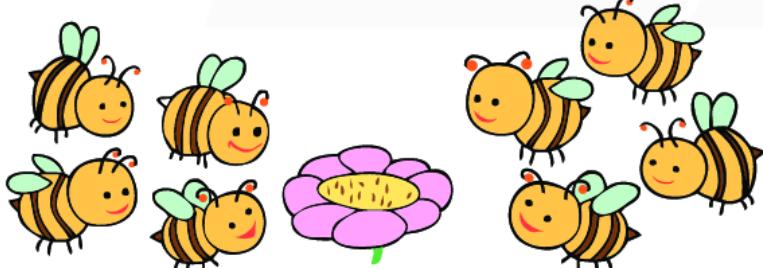
Mẫu:  $7 + 3 = ?$



A diagram showing the addition  $7 + 3 = ?$ . It consists of two circles containing the numbers 7 and 3. Lines connect these numbers to a larger circle containing the number 10, which is highlighted with a red border. Below this diagram is the equation  $7 + 3 = 10$ .

1

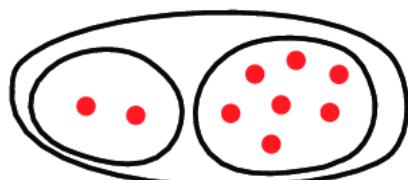
$$4 + 4 = ?$$



A diagram showing the addition  $4 + 4 = ?$ . It consists of two circles, each containing a question mark. Lines connect these question marks to a larger circle containing another question mark, which is highlighted with a red border.

2

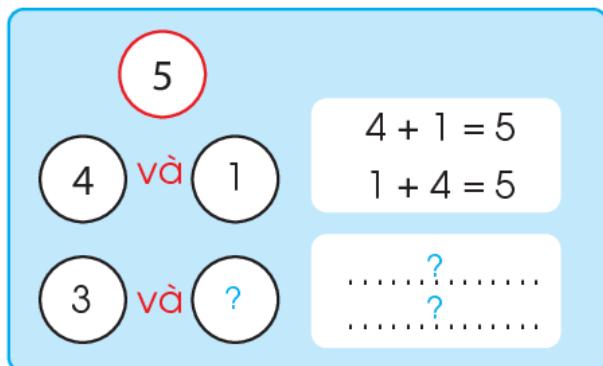
$$2 + 7 = ?$$



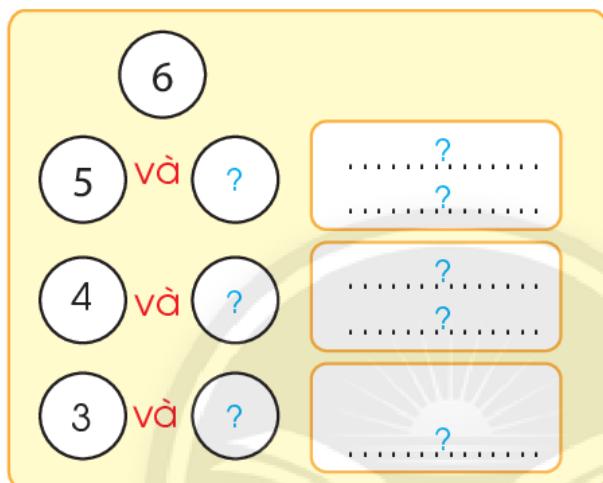
A diagram showing the addition  $2 + 7 = ?$ . It consists of two circles, each containing a question mark. Lines connect these question marks to a larger circle containing another question mark, which is highlighted with a red border.

1 Số, phép cộng?

a



b



2 Tính:

$$\begin{array}{l} 1 + 1 \\ 2 + 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 2 + 1 \\ 1 + 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 3 + 1 \\ 1 + 3 \end{array}$$

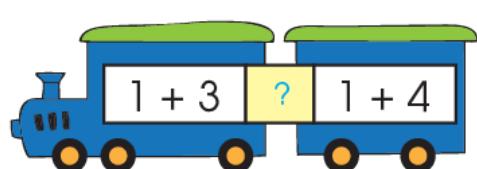
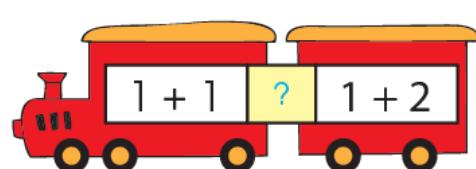
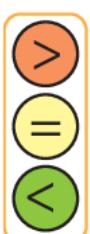
3 Tính:

$$\begin{array}{l} 3 + 3 \\ 2 + 3 \end{array}$$

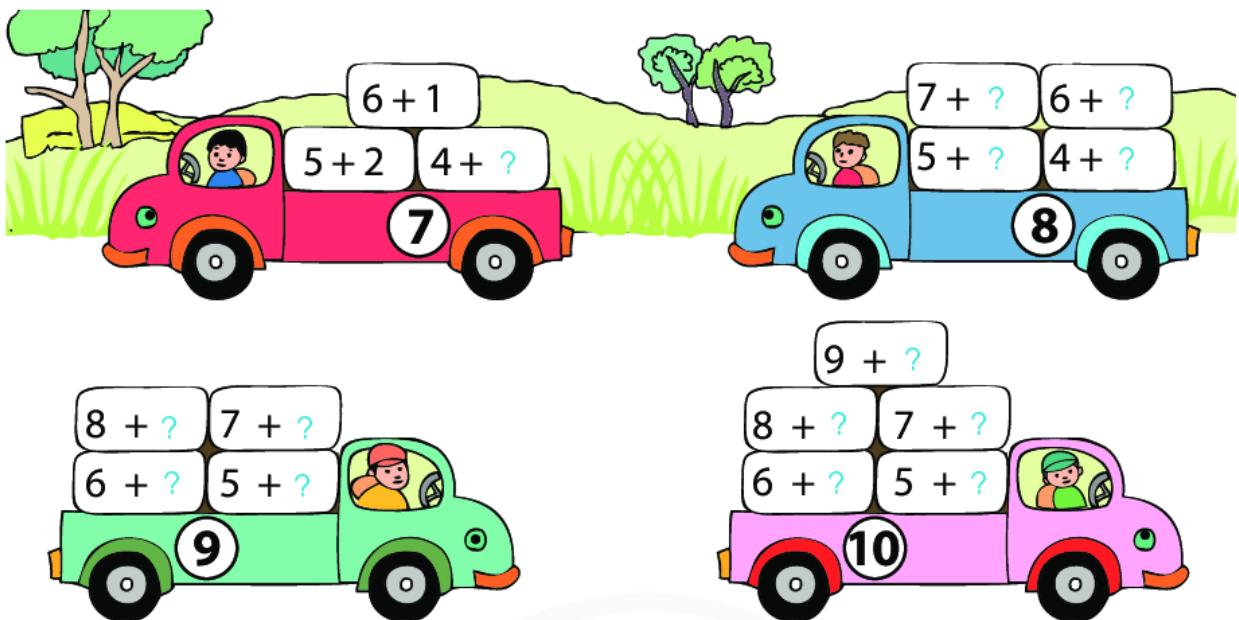
$$\begin{array}{l} 1 + 4 \\ 1 + 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 2 + 4 \\ 4 + 2 \end{array}$$

4



5 Làm theo mẫu.



6 Tính:

$1 + 8$

$2 + 6$

$3 + 6$

$4 + 4$

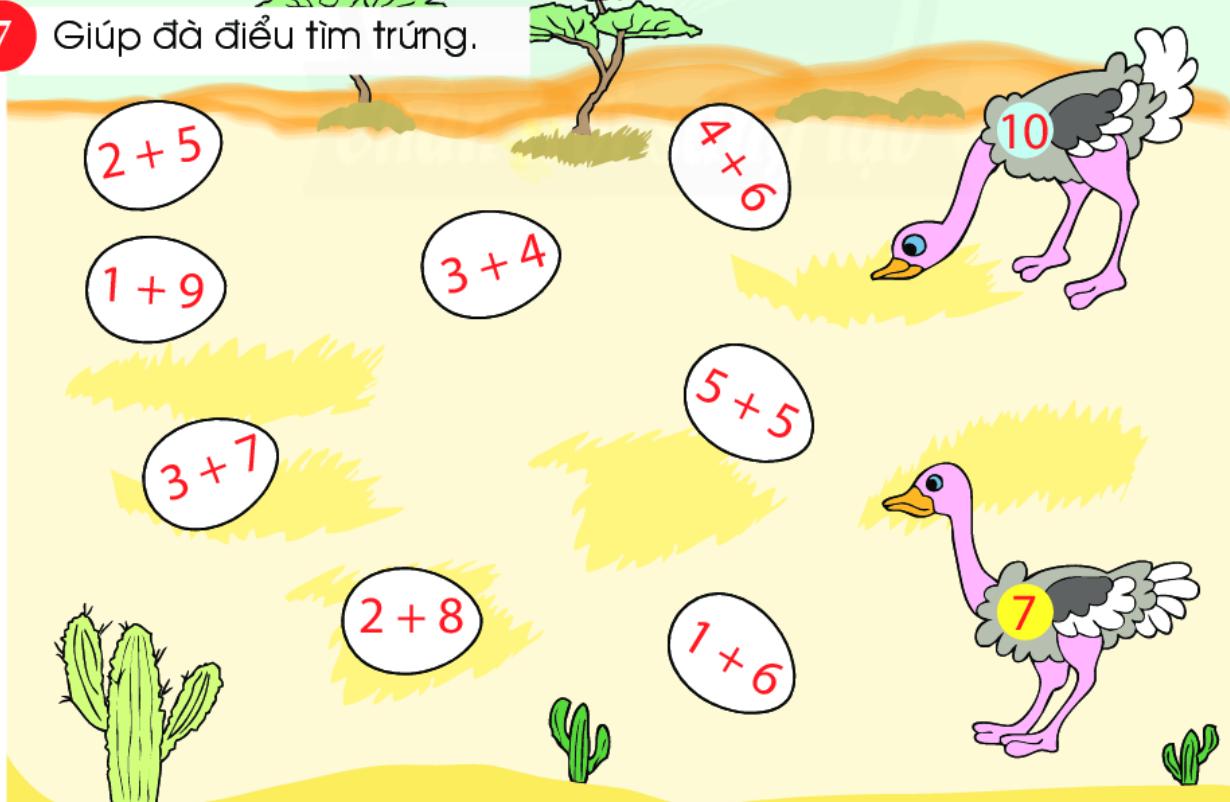
$1 + 7$

$2 + 7$

$3 + 5$

$4 + 5$

7 Giúp đà điểu tìm trứng.

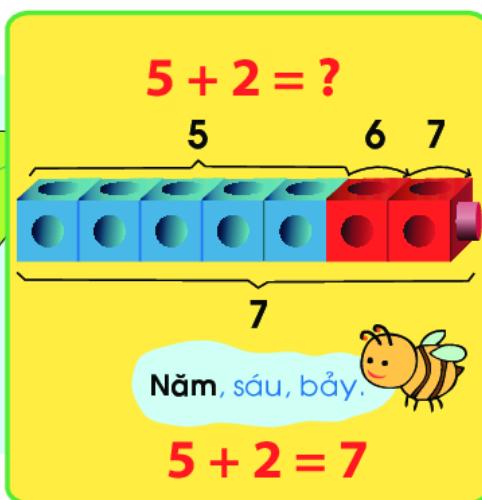
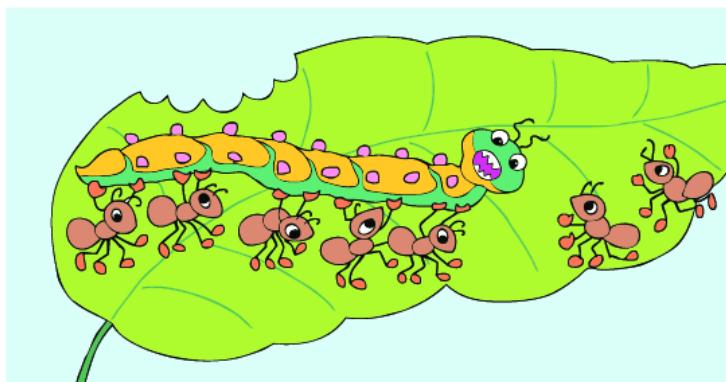


8

Xem tranh và viết hai phép cộng trong phạm vi 10.

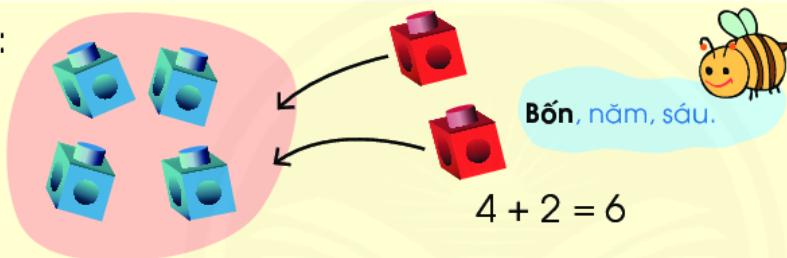


# Cộng bằng cách đếm thêm



1 Làm theo mẫu.

Mẫu:



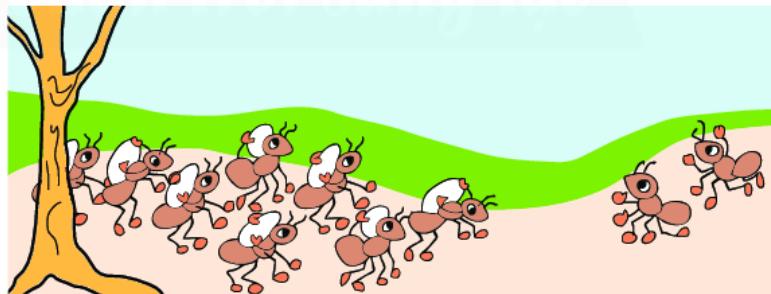
$5 + 2$

$3 + 3$

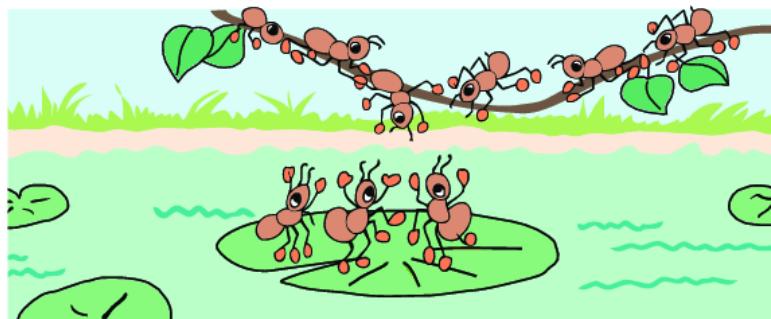
$6 + 4$

2 Tính:

a  $8 + 2$



b  $6 + 3$



1 Tính:

$$3 + 1$$

$$4 + 3$$

$$4 + 6$$

$$3 + 5$$

$$6 + 3$$

$$2 + 8$$

$$1 + 6$$

$$5 + 4$$

$$3 + 7$$

$$3 + 3$$

$$4 + 1$$

$$2 + 6$$

2 Tính theo mẫu.

Mẫu:  $3 + 2 + 1 = ?$



$$8 + 1 + 1$$

$$6 + 1 + 2$$

$$4 + 3 + 2$$

$$2 + 6 + 1$$

3

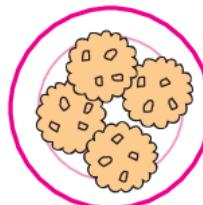


a



$$3 + 1 = \boxed{?}$$

$$3 + 0 = \boxed{?}$$



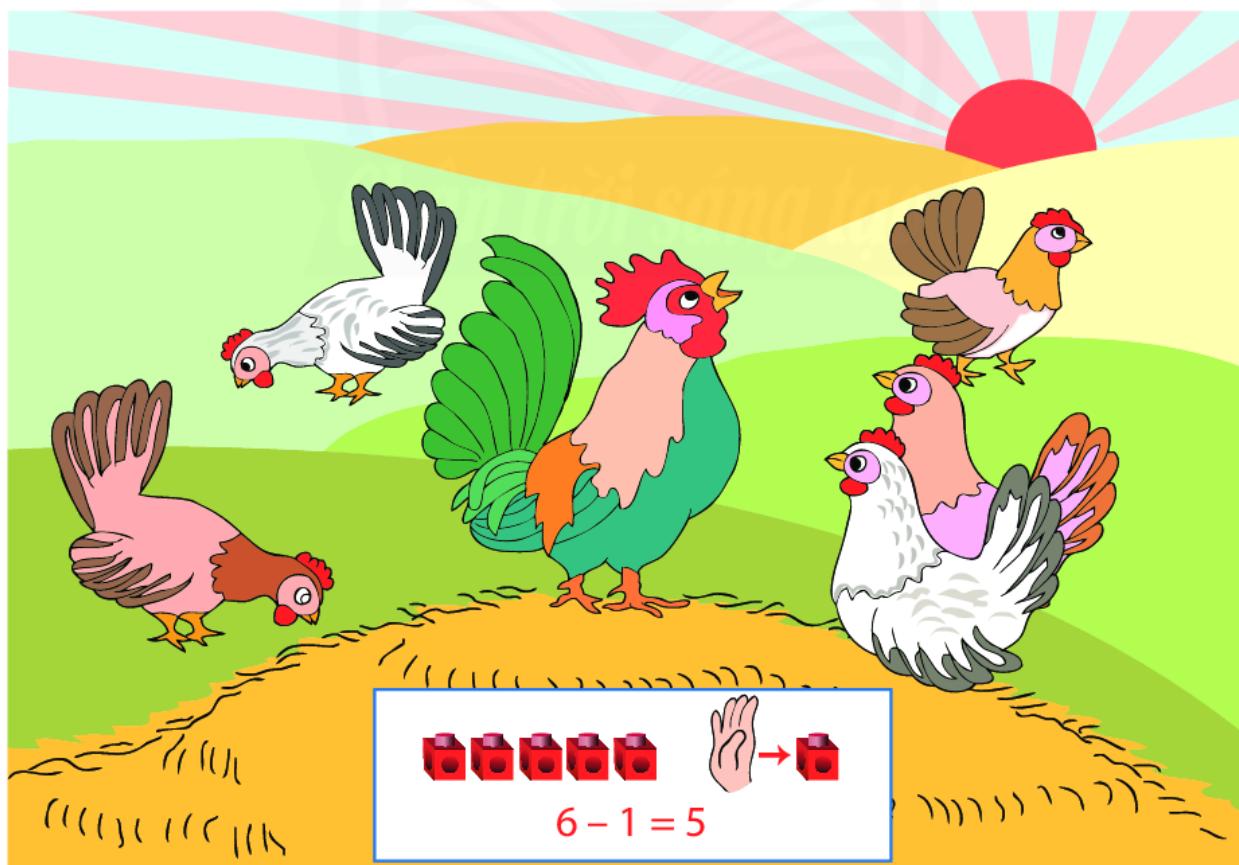
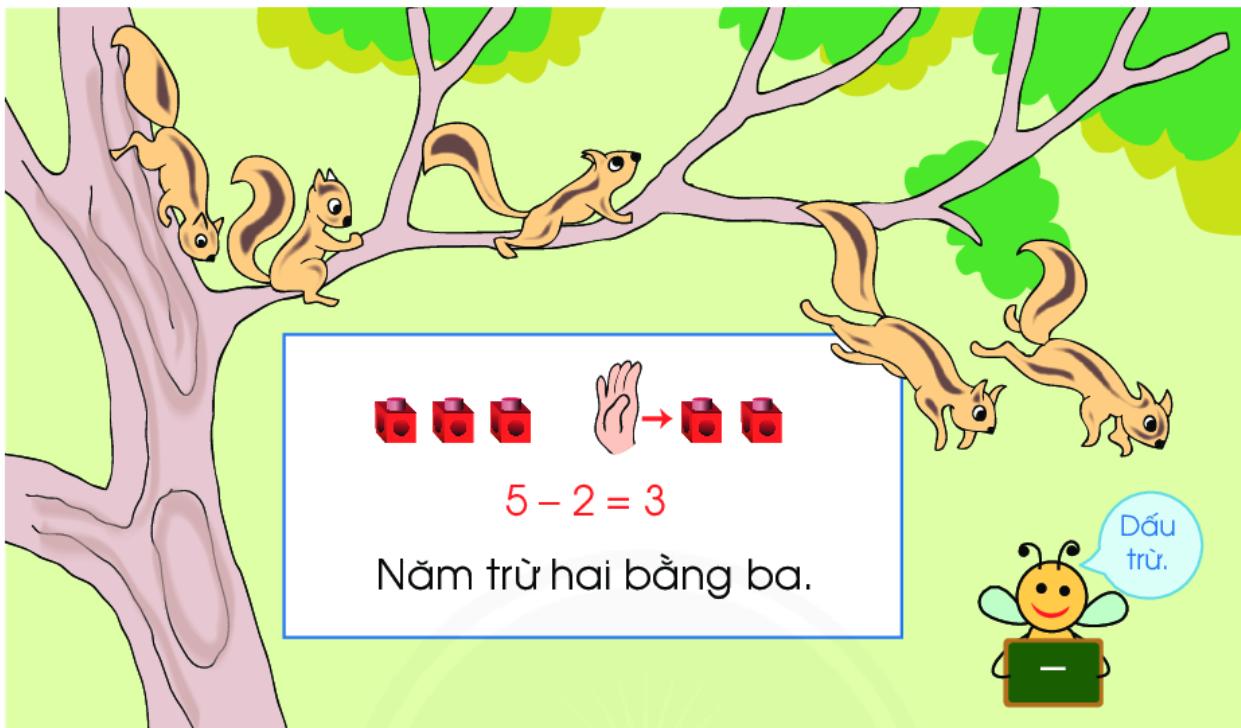
$$0 + 4 = \boxed{?}$$

b  $1 + 0 = \boxed{?}$

$$0 + 3 = \boxed{?}$$

$$0 + 0 = \boxed{?}$$

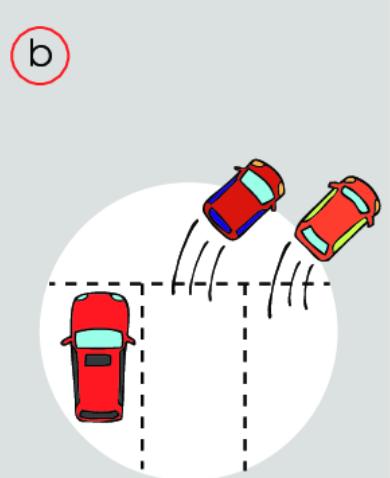
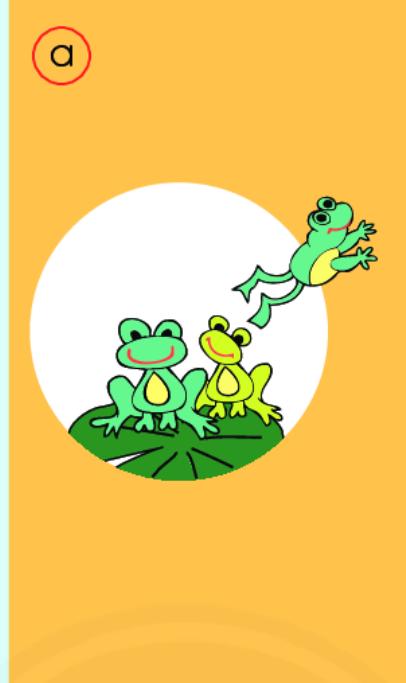
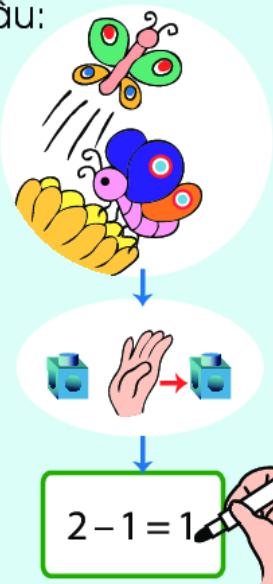
# Phép trừ



Xem tranh và làm theo mẫu.

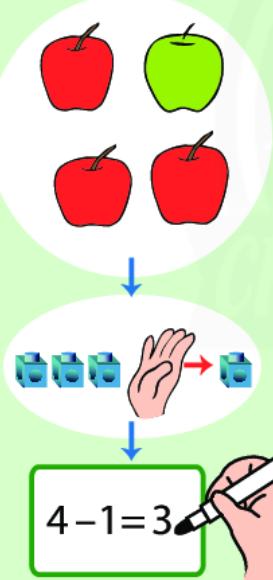
1

Mẫu:

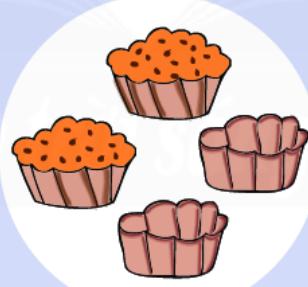


2

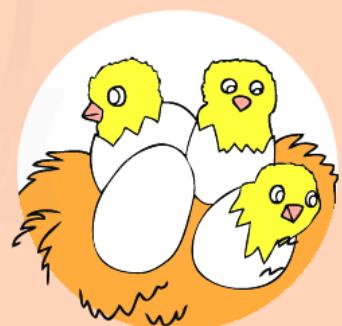
Mẫu:



a

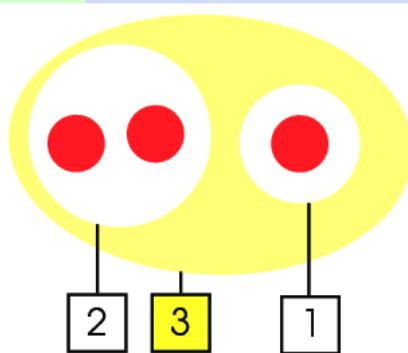


b



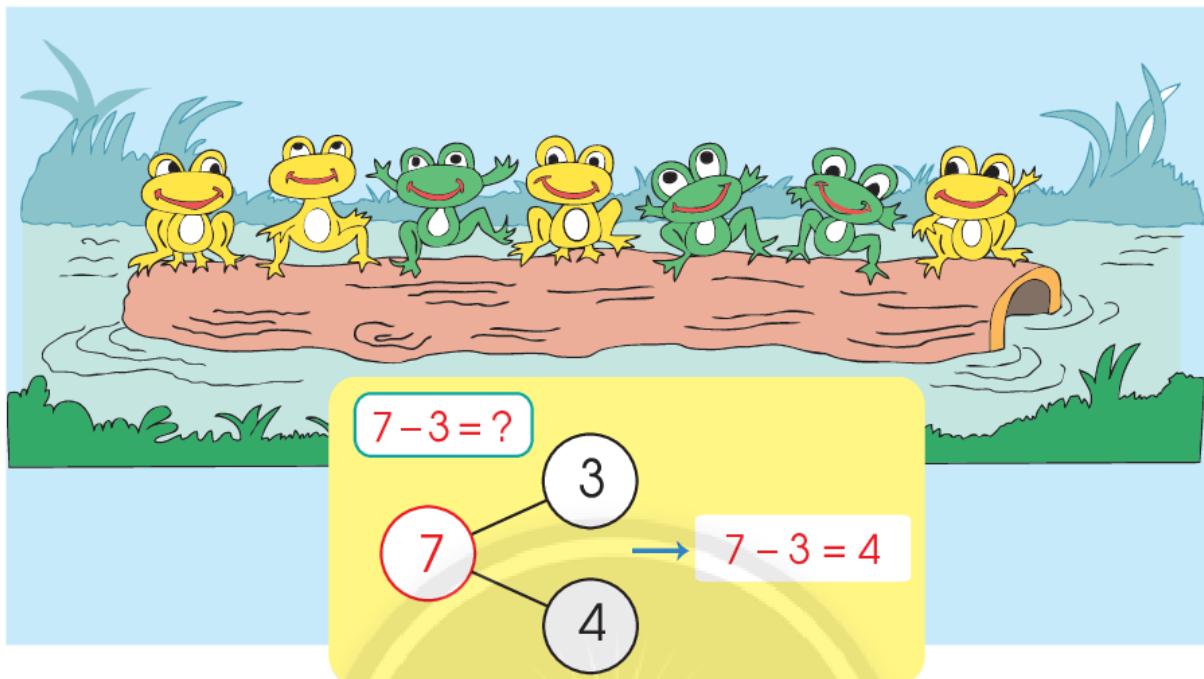
3

$$2 + 1 = 3$$
$$1 + 2 = 3$$



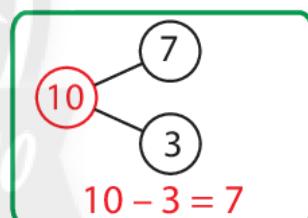
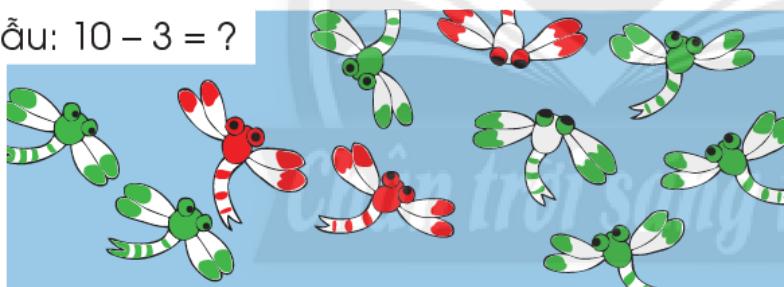
$$3 - 1 = 2$$
$$3 - 2 = 1$$

# Phép trừ trong phạm vi 10

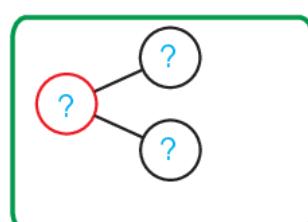


Làm theo mẫu.

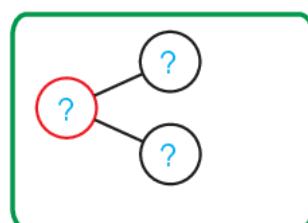
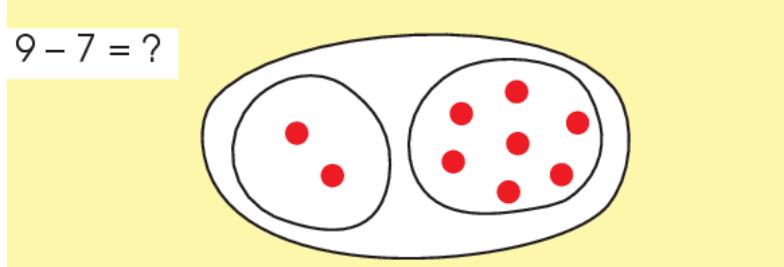
Mẫu:  $10 - 3 = ?$



1

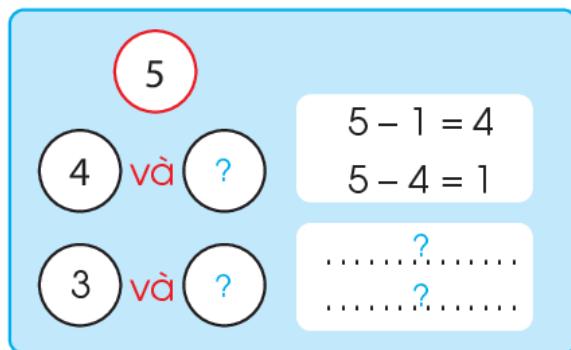


2

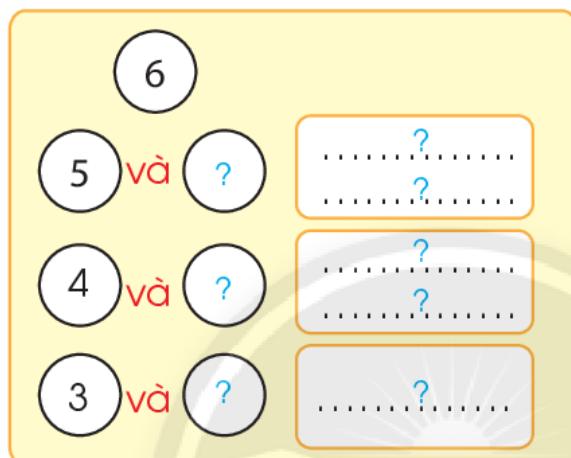


1 Số, phép trừ?

a



b



2 Tính:

$$\begin{array}{r} 2 - 1 \\ 3 - 1 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 - 2 \\ 4 - 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4 - 1 \\ 4 - 3 \end{array}$$

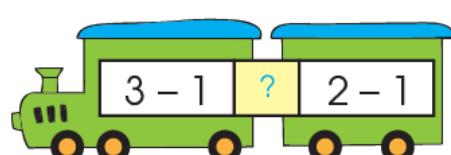
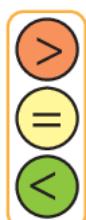
3 Tính:

$$\begin{array}{r} 5 - 2 \\ 5 - 4 \end{array}$$

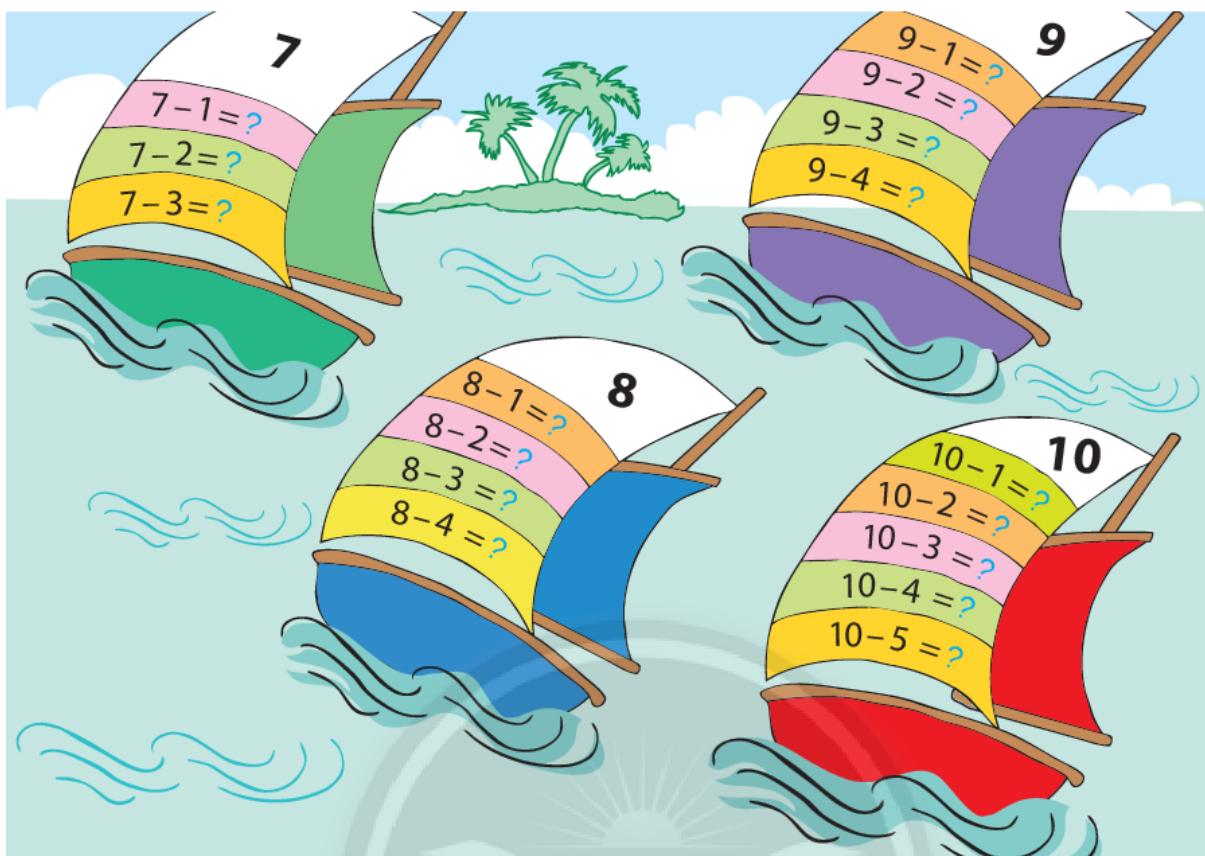
$$\begin{array}{r} 5 - 3 \\ 6 - 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6 - 1 \\ 6 - 5 \end{array}$$

4



5 Số?



6 Tính:

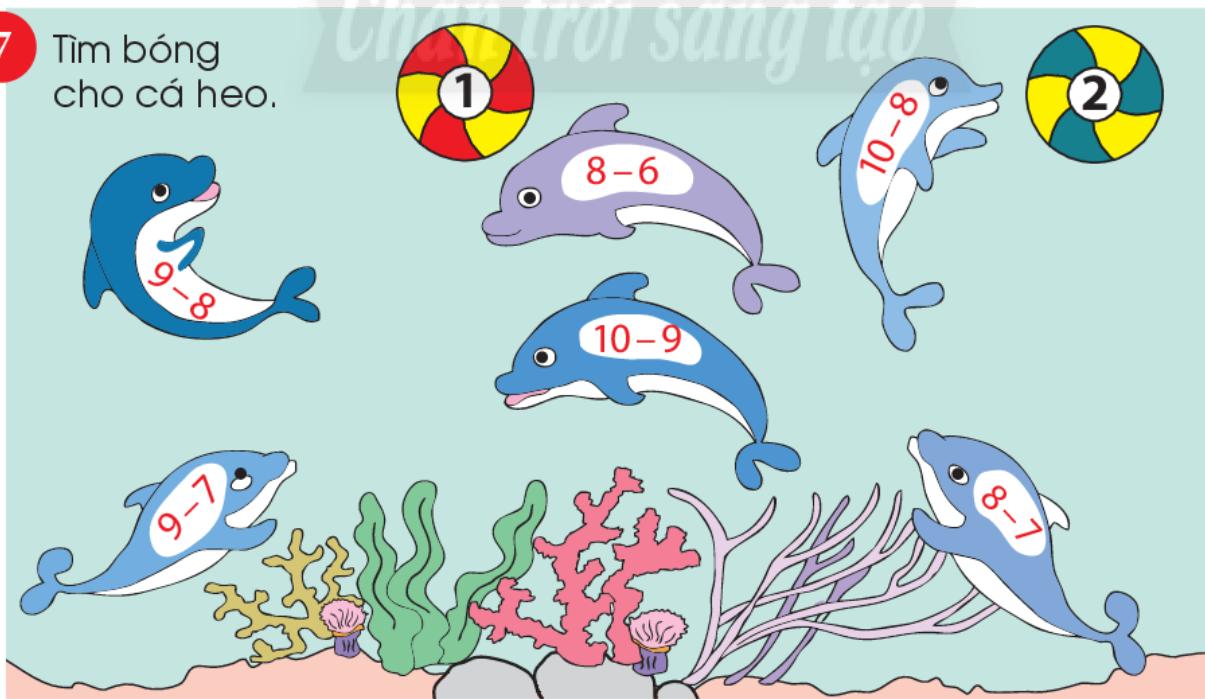
$$\begin{array}{l} 7 - 4 \\ 9 - 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 10 - 6 \\ 7 - 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 9 - 6 \\ 10 - 7 \end{array}$$

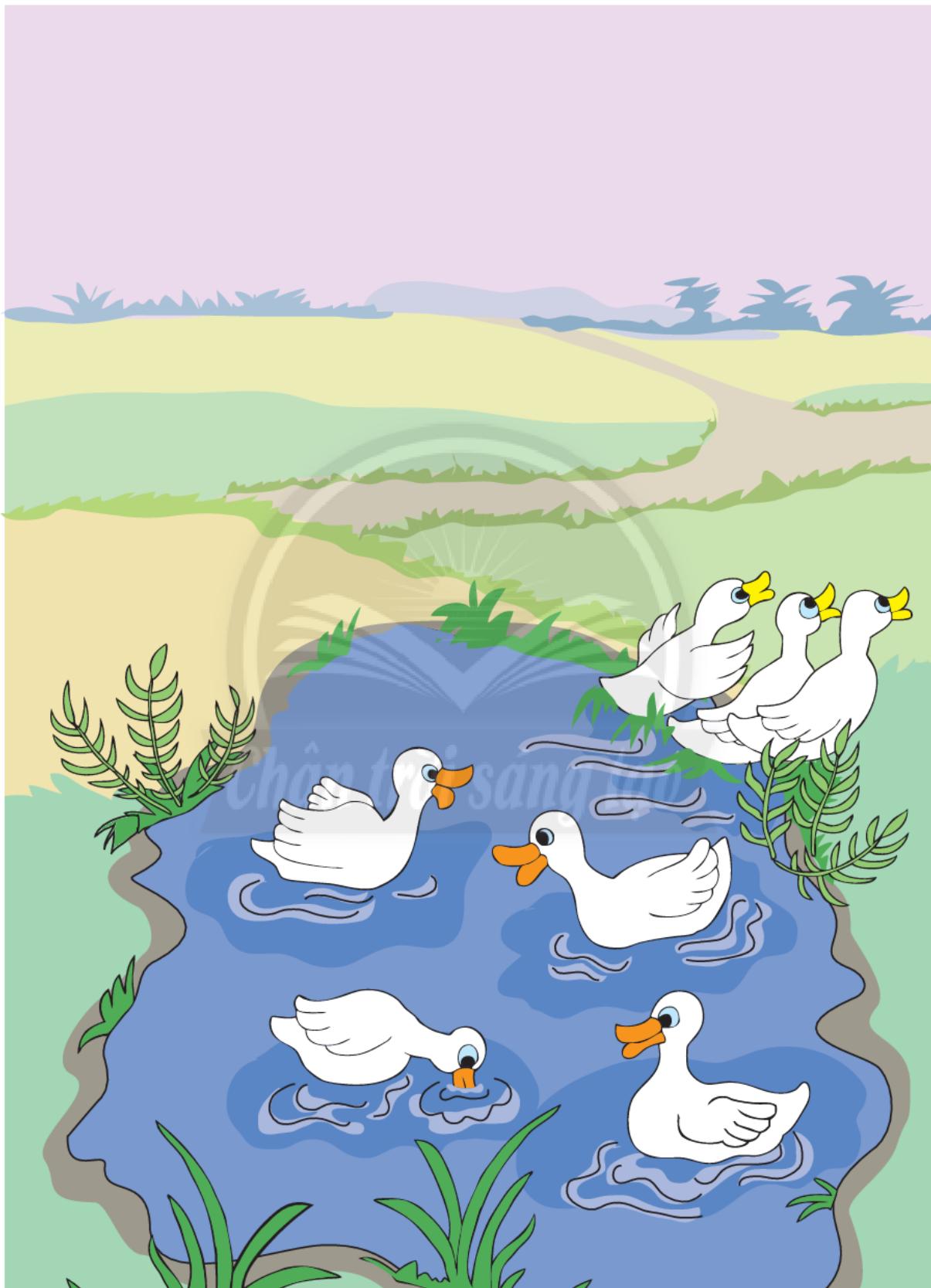
$$\begin{array}{l} 7 - 6 \\ 8 - 5 \end{array}$$

7 Tìm bóng  
cho cá heo.



8

Xem tranh và viết hai phép trừ thích hợp.

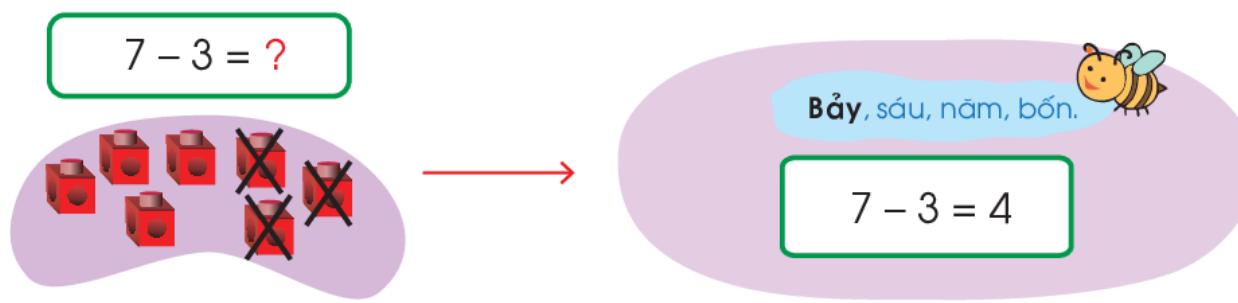


# Trừ bằng cách đếm bớt



Làm theo mẫu.

Mẫu:



$$8 - 3$$

$$7 - 1$$

$$9 - 2$$

$$7 - 4$$

1 Tính:

$$10 - 4$$

$$8 - 3$$

$$6 - 2$$

$$9 - 1$$

$$8 - 1$$

$$10 - 2$$

2 Tính theo mẫu.

Mẫu:  $6 - 2 + 1 = ?$



Sáu trừ hai  
bằng bốn.



Bốn cộng một  
bằng năm.

$$6 - 2 + 1 = 5$$

$$10 - 1 - 4$$

$$6 + 4 - 3$$

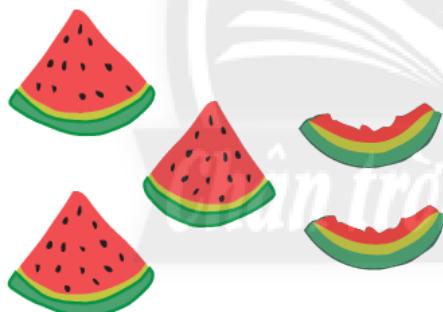
$$7 - 3 + 4$$

$$5 + 3 + 2$$

3



a



3

5

2

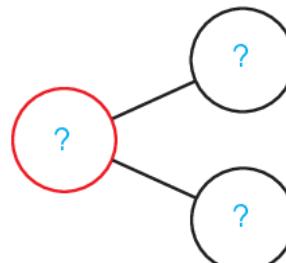
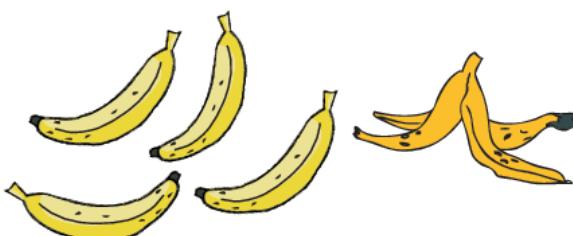
$$3 + 2 = ?$$

$$2 + 3 = ?$$

$$5 - 2 = ?$$

$$5 - 3 = ?$$

b



$$4 + 1 = ?$$

$$? + ? = ?$$

$$? - ? = ?$$

$$? - ? = ?$$



Em có biết  $3 + 4$  và  $4 + 3$  đều có kết quả như nhau không?

- Có 3 cái kẹo đỏ và 4 cái kẹo xanh, tất cả có 7 cái kẹo.
- Có 4 cái kẹo xanh và 3 cái kẹo đỏ, tất cả có 7 cái kẹo.

# Em làm được những gì?

1 Bảng cộng – bảng trừ trong phạm vi 10.

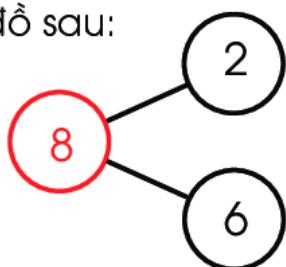
a Đọc bảng cộng theo hàng, theo cột, theo màu.

|       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| $1+1$ | $2+1$ | $3+1$ | $4+1$ | $5+1$ | $6+1$ | $7+1$ | $8+1$ | $9+1$ |
| $1+2$ | $2+2$ | $3+2$ | $4+2$ | $5+2$ | $6+2$ | $7+2$ | $8+2$ |       |
| $1+3$ | $2+3$ | $3+3$ | $4+3$ | $5+3$ | $6+3$ | $7+3$ |       |       |
| $1+4$ | $2+4$ | $3+4$ | $4+4$ | $5+4$ | $6+4$ |       |       |       |
| $1+5$ | $2+5$ | $3+5$ | $4+5$ | $5+5$ |       |       |       |       |
| $1+6$ | $2+6$ | $3+6$ | $4+6$ |       |       |       |       |       |
| $1+7$ | $2+7$ | $3+7$ |       |       |       |       |       |       |
| $1+8$ | $2+8$ |       |       |       |       |       |       |       |
| $1+9$ |       |       |       |       |       |       |       |       |

b Đọc bảng trừ theo hàng, theo cột.

|       |       |       |       |       |        |        |        |        |
|-------|-------|-------|-------|-------|--------|--------|--------|--------|
| $2-1$ | $3-1$ | $4-1$ | $5-1$ | $6-1$ | $7-1$  | $8-1$  | $9-1$  | $10-1$ |
| $3-2$ | $4-2$ | $5-2$ | $6-2$ | $7-2$ | $8-2$  | $9-2$  | $10-2$ |        |
|       | $4-3$ | $5-3$ | $6-3$ | $7-3$ | $8-3$  | $9-3$  | $10-3$ |        |
|       | $5-4$ | $6-4$ | $7-4$ | $8-4$ | $9-4$  | $10-4$ |        |        |
|       |       | $6-5$ | $7-5$ | $8-5$ | $9-5$  | $10-5$ |        |        |
|       |       | $7-6$ | $8-6$ | $9-6$ | $10-6$ |        |        |        |
|       |       |       | $8-7$ | $9-7$ | $10-7$ |        |        |        |
|       |       |       |       | $9-8$ | $10-8$ |        |        |        |
|       |       |       |       |       | $10-9$ |        |        |        |

c Đọc 4 phép tính từ sơ đồ sau:



2

Tính nhẩm.

$5 + 3$

$8 - 5$

$7 + 1$

$1 + 8$

$10 - 6$

$10 - 8$

$3 + 4$

$9 - 8$

$8 - 7$

3



$6 - 5 = \boxed{?}$

$6 + \boxed{?} = 8$

$6 + \boxed{?} = 10$

$5 + \boxed{?} = 6$

$8 - 6 = \boxed{?}$

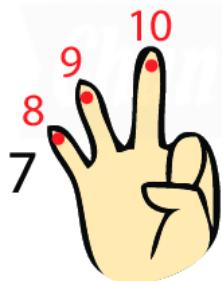
$10 - 6 = \boxed{?}$



Trừ bằng cách đếm thêm.

$10 - 7 = ?$

$8 - 6 = ?$



$10 - 7 = 3$

$8 - 6 = 2$

Tính:

$9 - 6$

$5 - 3$

$7 - 5$

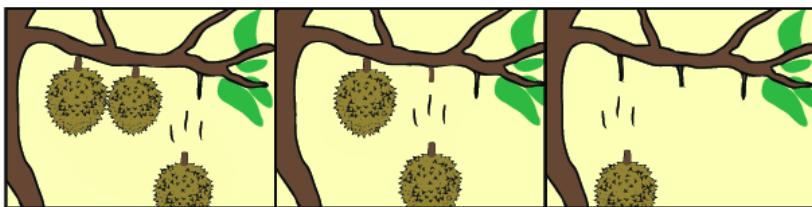
$8 - 7$

$10 - 9$

$6 - 2$

4 Tính:

a



$$3 - 1$$

$$2 - 1$$

$$1 - 1$$

$$3 - 3$$

$$3 - 0$$

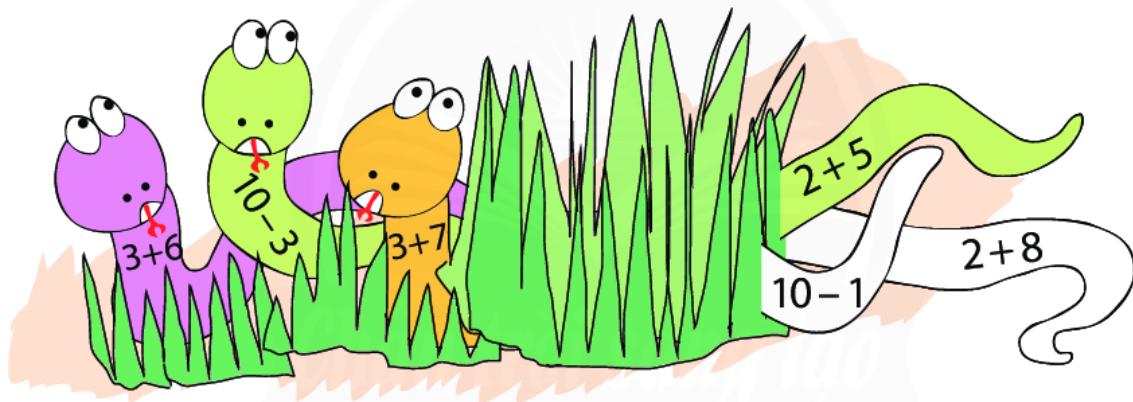
b  $4 + 0$

$$0 + 4$$

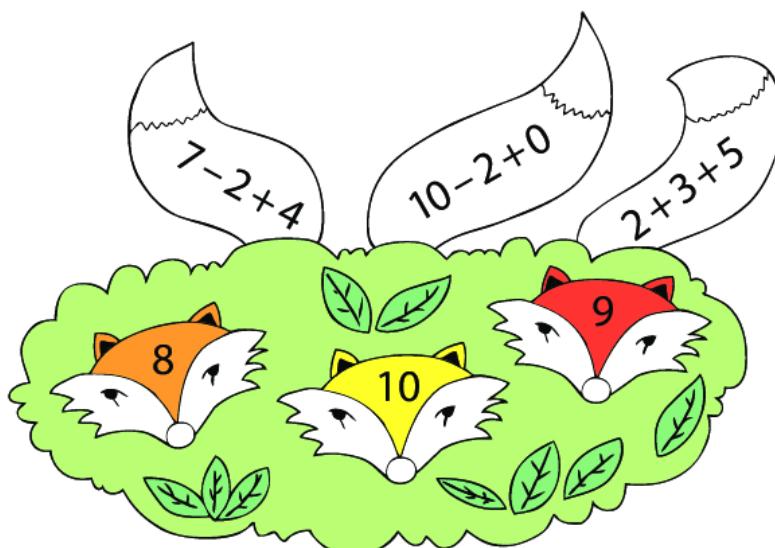
$$4 - 0$$

$$4 - 4$$

5 Làm sao để tìm đuôi cho rắn?



6 Tìm đuôi cho cáo.



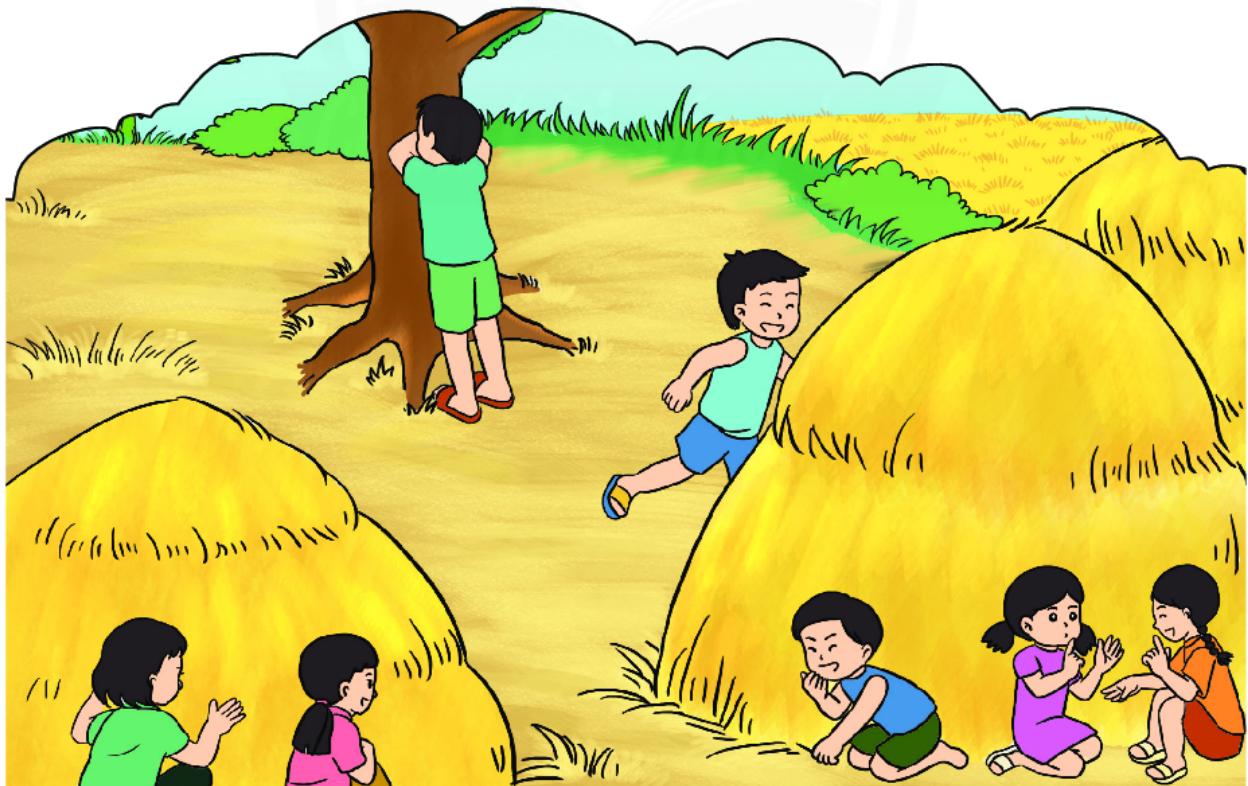
7

Xem tranh và viết một phép cộng thích hợp.



8

Có 10 bạn chơi trốn tìm. Trong tranh vẽ thiếu mấy bạn?  
Em hãy viết một phép tính thích hợp.



# Ôn tập học kì 1

Em có biết  
những con vật này không?



1



| Số con trâu | Số con bò | Số con gà | Số con chim sáo |
|-------------|-----------|-----------|-----------------|
| 1           | ?         | ?         | ?               |

2 Nói theo tranh.

Số

Phép tính

a

Có 2 con bò vàng  
và ? con bò sữa.  
Có tất cả ? con bò.



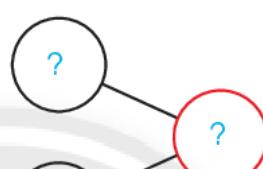
$$2 + 2 = ?$$

Có tất cả ? con bò,  
trong đó có ? con bò vàng,  
còn lại ? con bò sữa.

$$4 - ? = ?$$

b

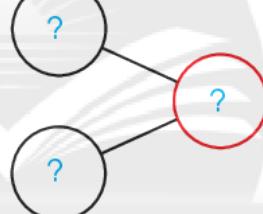
Có 6 con gà đang ăn,  
thêm ? con gà chạy tới.  
Có tất cả ? con gà.



$$6 + ? = ?$$

c

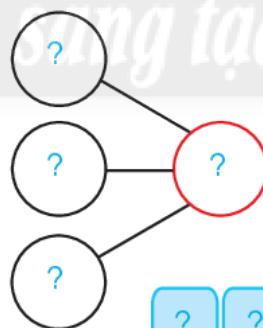
Có 5 con chim sáo,  
? con bay đi,  
còn lại ? con.



$$? - ? = ?$$

d

Có ? con trâu,  
? con bò vàng  
và ? con bò sữa.  
Có tất cả ? con trâu  
và bò.



$$? + ? + ? + ? + ? = ?$$

3



$$5 + 4 = ?$$

$$4 + 5 = ?$$

$$9 - ? = 5$$

$$9 - ? = 4$$

$$7 + 0 = ?$$

$$0 + 7 = ?$$

$$7 - ? = 0$$

$$7 - ? = 7$$

4

a



|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 1 | 2 | ? | ? | 5 | ? | ? | ? | ? | ? | ? |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

|    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | ? | 8 | 7 | ? | ? | 4 | ? | ? | ? | ? | ? |
|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
| 3 | 0 | 9 | 6 |
|---|---|---|---|

c



|   |   |   |
|---|---|---|
| 5 | ? | 2 |
| 7 | ? | 8 |

|    |   |    |
|----|---|----|
| 10 | ? | 10 |
| 8  | ? | 6  |

d



Làm theo mẫu.

Mẫu:

|   |   |   |
|---|---|---|
| 3 | 5 | 8 |
|---|---|---|

$$3 + 5 = 8$$

$$8 - 5 = 3$$



Trò chơi: THÊM – BỐT

Ví dụ: Giáo viên: Thêm – bớt! Thêm – bớt!

Học sinh: Thêm mấy? Bớt mấy?

Giáo viên: 7 thêm 3 rồi bớt 2.

Học sinh viết ra bảng con:  $7 + 3 - 2 = 8$ .

5

Chọn một hình rồi xếp.



Gia đình gà



# Thực hành và trải nghiệm

Em đi bộ theo luật giao thông



**1** Quan sát các bạn đi trên lề đường ở bức tranh.

- a** Tính từ phải sang trái, bạn thứ năm mặc áo màu gì?
- b** Bạn mặc áo đỏ ở vị trí nào trong hàng?

**2** Thảo luận về các biển báo giao thông dưới đây.

- a** Hình dạng, màu sắc mỗi biển báo.
- b** Ý nghĩa của mỗi biển báo.



Giao nhau với đường sắt  
không có rào chắn

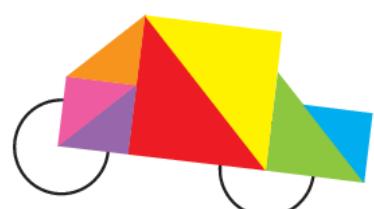
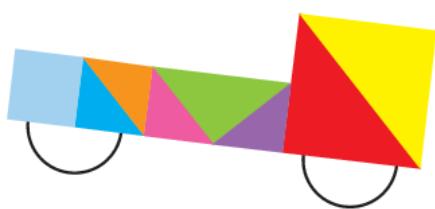
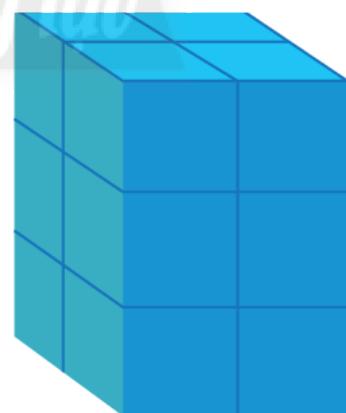
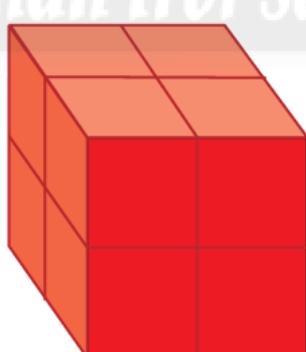


Cầu vượt qua đường  
cho người đi bộ



Cấm đi xe đạp

**3** Xếp thành khối lập phương, khối hộp chữ nhật và xếp xe.





Xem tranh, viết một phép cộng và một phép trừ  
trong phạm vi 10.

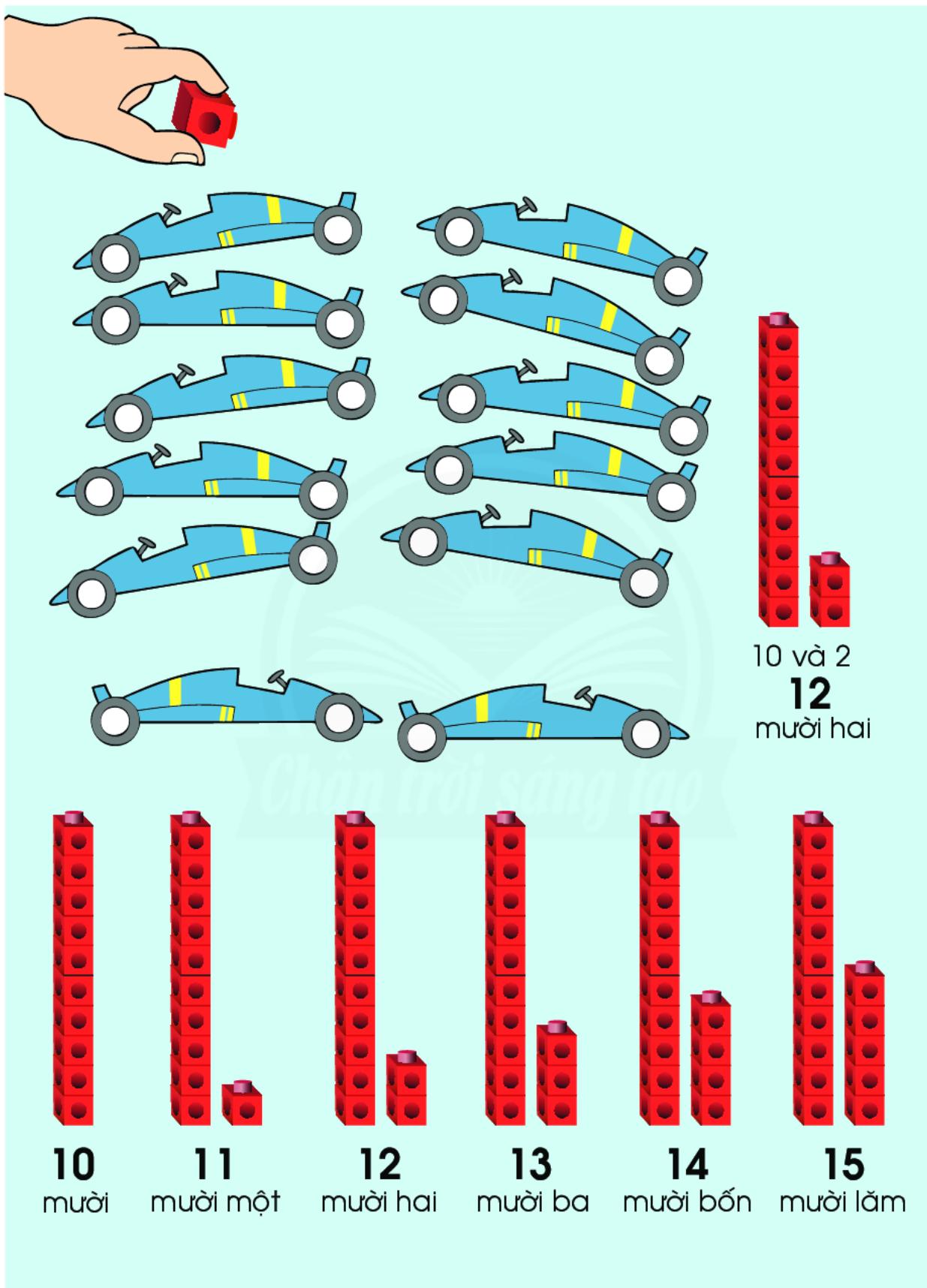


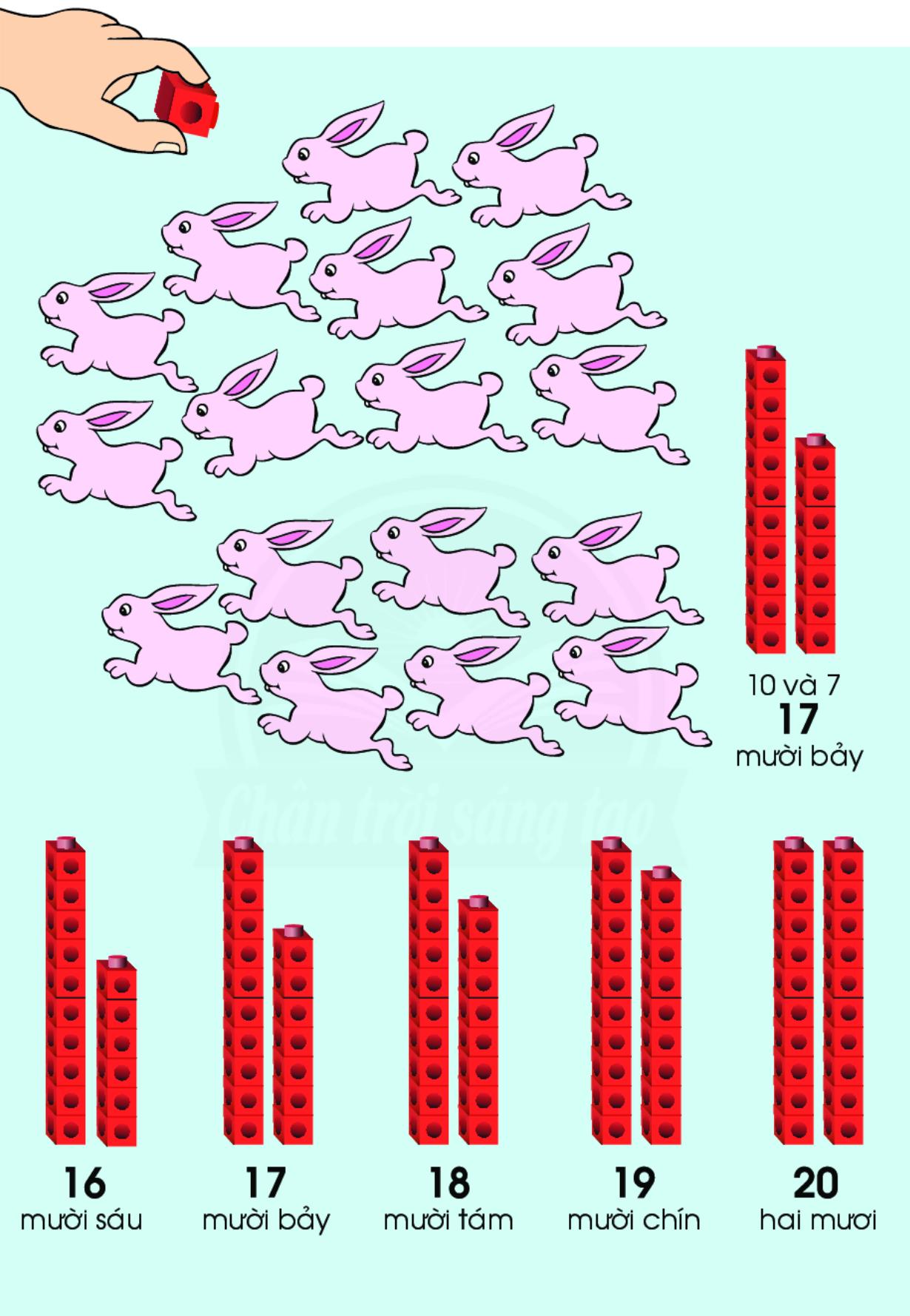


## 4. Các số đến 20



# Các số đến 20



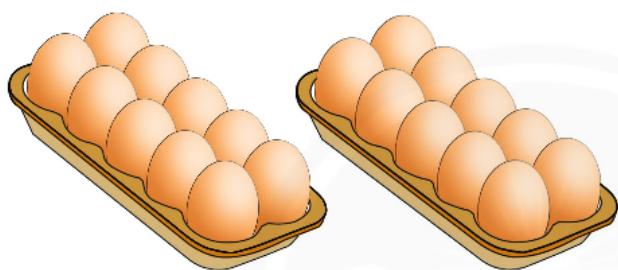


1 Số?

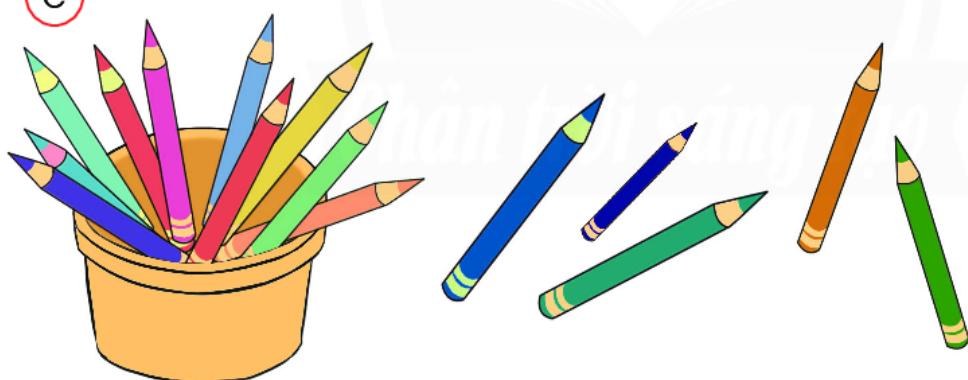
a



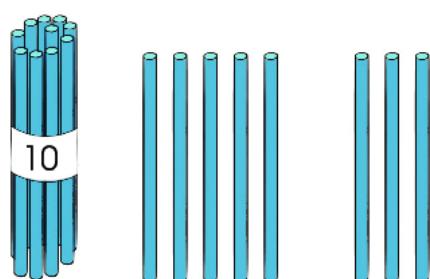
b



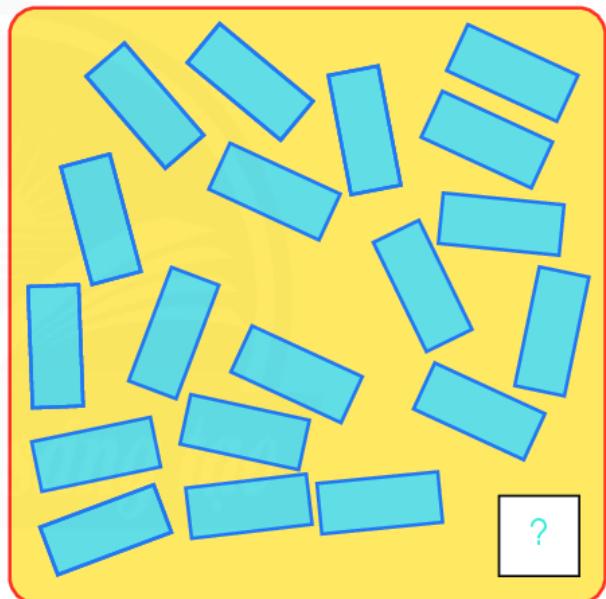
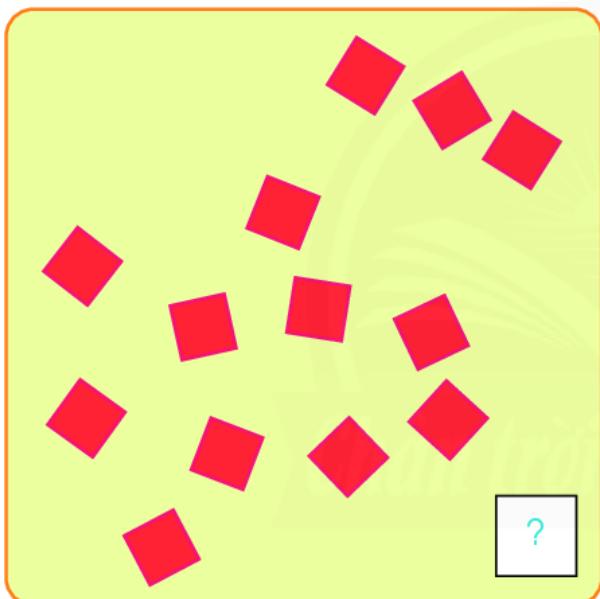
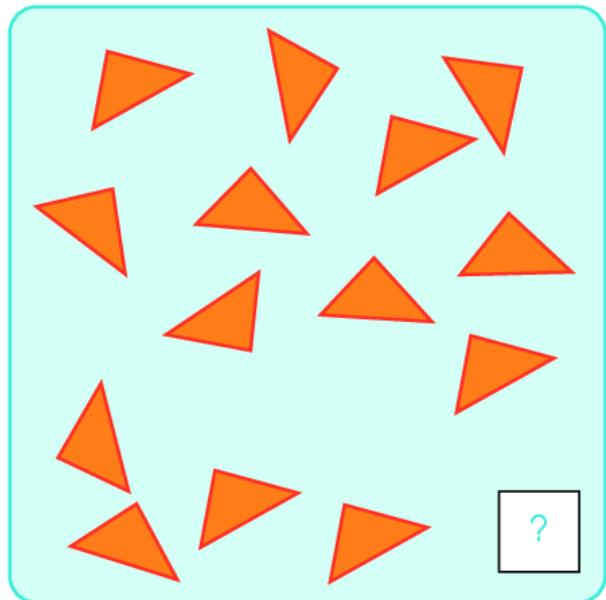
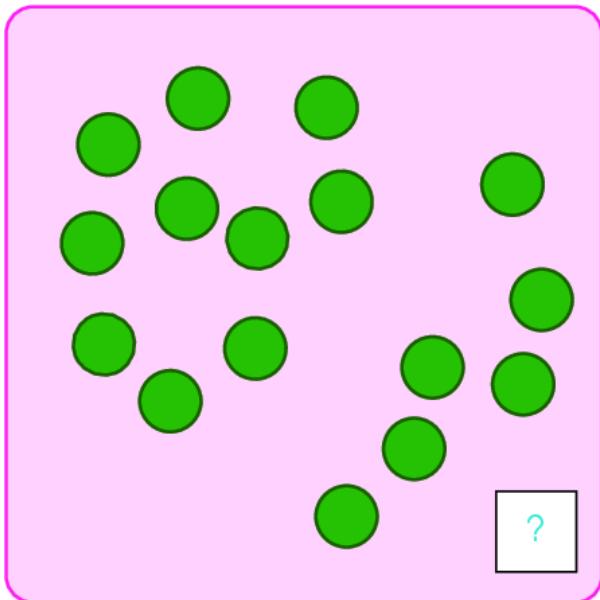
c



d



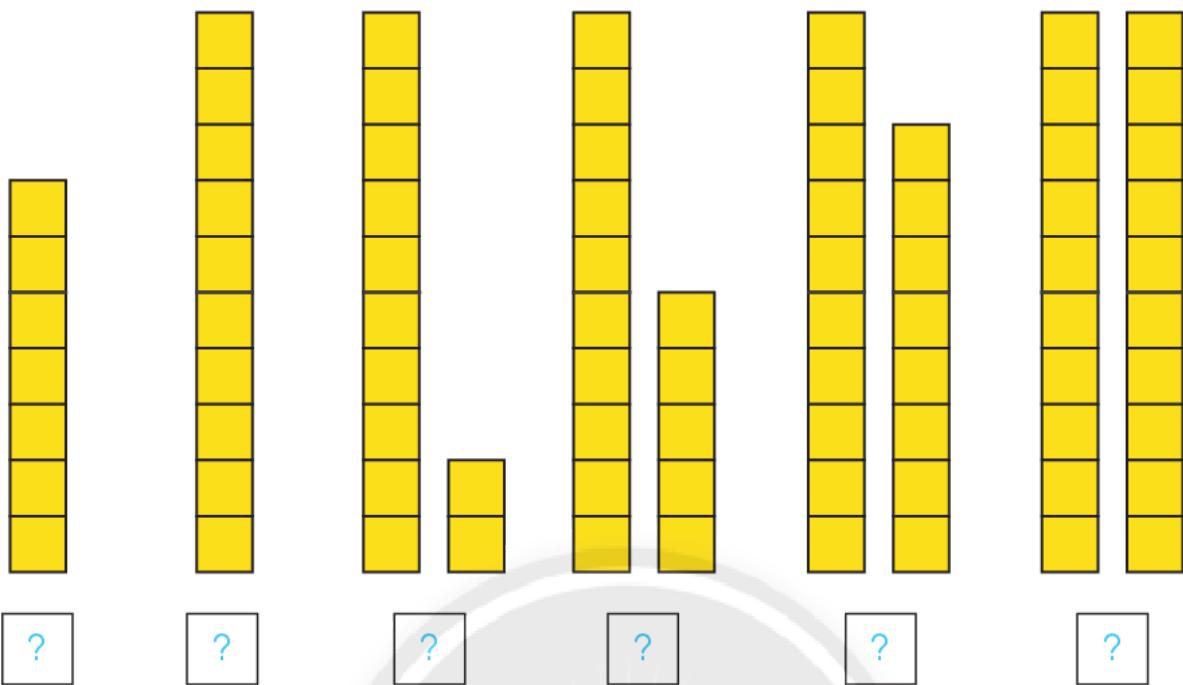
2 Số?



Đền Hùng  
(tỉnh Phú Thọ) -  
Nơi thờ 18 vị Vua Hùng.

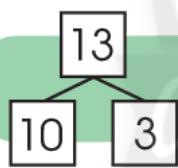


3 Số?



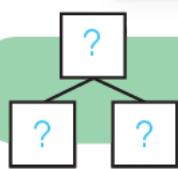
4 Số?

Mẫu:



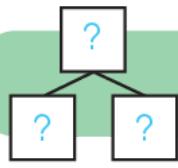
|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| • | • | • | • | • |
| • | • | • | • | • |

|   |   |   |  |  |  |
|---|---|---|--|--|--|
| • | • | • |  |  |  |
|   |   |   |  |  |  |



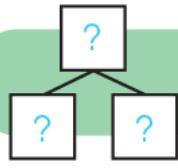
|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| • | • | • | • | • |
| • | • | • | • | • |

|   |  |  |  |  |  |
|---|--|--|--|--|--|
| • |  |  |  |  |  |
|   |  |  |  |  |  |



|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| • | • | • | • | • |
| • | • | • | • | • |

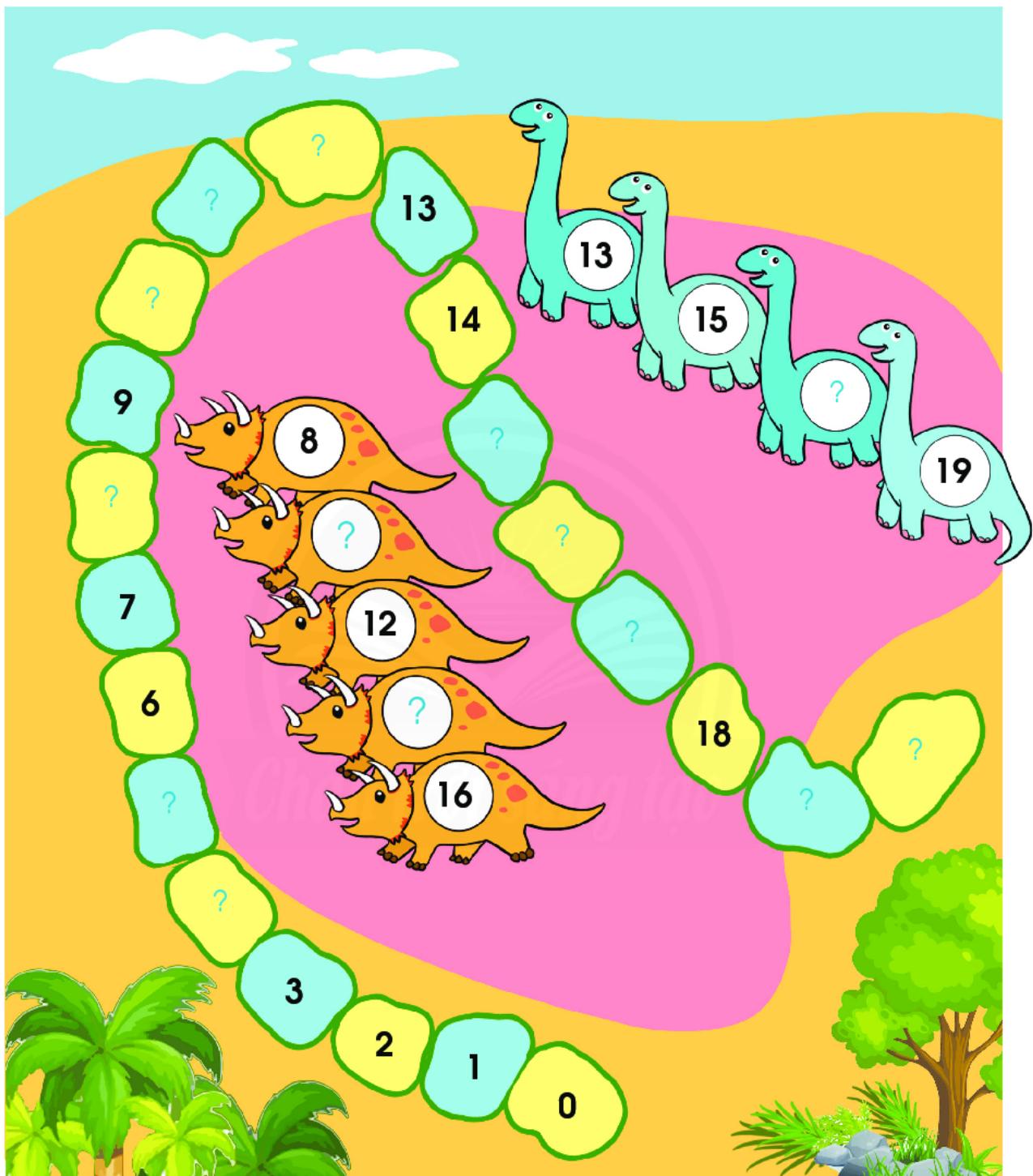
|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| • | • | • | • | • |
|   |   |   |   |   |



|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| • | • | • | • | • |
| • | • | • | • | • |

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| • | • | • | • | • |
| • | • | • | • | • |

5 Số?



Em tập đếm:  
• từ 1 đến 20.  
• từ 20 về 1.

# Các phép tính dạng $10 + 4$ , $14 - 4$

Dùng  thể hiện số:

14



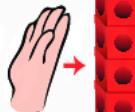
14 gồm 10 và 4

$$10 + 4 = ?$$

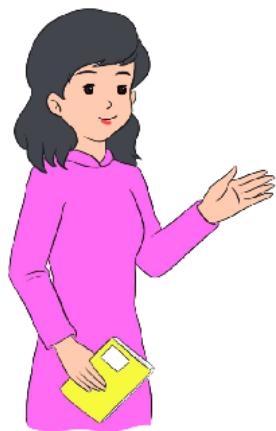


$$10 + 4 = 14$$

$$14 - 4 = ?$$



$$14 - 4 = 10$$



$$10 + 7 = ?$$

$$17 - 7 = ?$$

$$10 + 5 = ?$$

$$15 - 5 = ?$$

1 Tính:

$$\begin{array}{l} 10 + 8 \\ 18 - 8 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 10 + 9 \\ 16 - 6 \end{array}$$

2 Viết các phép tính theo mẫu.

Mẫu:



$$10 + 3 = 13$$



$$13 - 3 = 10$$

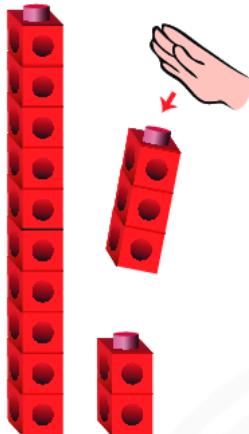


$$\begin{array}{c} ? \\ ? \\ ? \\ ? \\ ? \end{array}$$

$$\begin{array}{c} ? \\ ? \\ ? \\ ? \\ ? \end{array}$$

# Các phép tính dạng $12 + 3$ , $15 - 3$

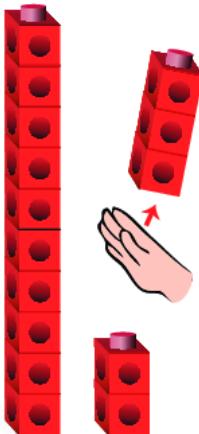
$$12 + 3 = ?$$



2 cộng 3 bằng 5.  
10 cộng 5 bằng 15.  
Vậy  $12 + 3$  bằng 15.

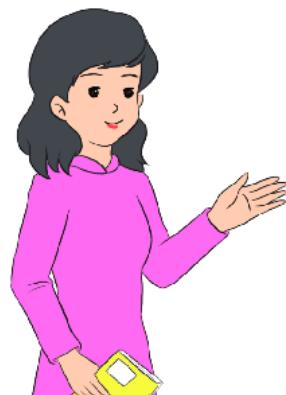
$$12 + 3 = 15$$

$$15 - 3 = ?$$



5 trừ 3 bằng 2.  
10 cộng 2 bằng 12.  
Vậy  $15 - 3$  bằng 12.

$$15 - 3 = 12$$



$$13 + 4 = ?$$

$$17 - 4 = ?$$

$$11 + 5 = ?$$

$$16 - 5 = ?$$

1 Tính:

$$\begin{array}{l} 12 + 5 \\ 17 - 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 13 + 6 \\ 18 - 4 \end{array}$$

2

a Cộng bằng cách đếm thêm.

b Trừ bằng cách đếm bớt.

Mẫu:  $14 + 3 = ?$



14, 15, 16, 17

$$14 + 3 = 17$$

Mẫu:  $17 - 3 = ?$



17, 16, 15, 14

$$17 - 3 = 14$$

$$15 + 3$$

$$19 - 3$$

3

Tính để biết mỗi con vật sống ở đâu.



$$18 - 6$$



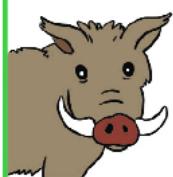
$$17 - 2$$



$$10 + 2$$



$$10 + 5$$



$$12 + 0$$



$$18 - 3$$

15



12



# Chiếc đồng hồ của em

kim phút

kim giờ



Đồng hồ chỉ 7 giờ.



1 Mỗi đồng hồ chỉ **mấy giờ**?





2 Xoay kim đồng hồ.

9 giờ

2 giờ

12 giờ



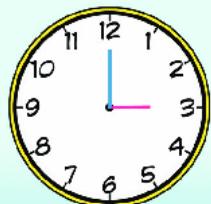
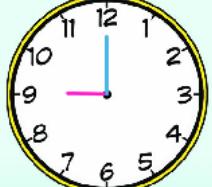
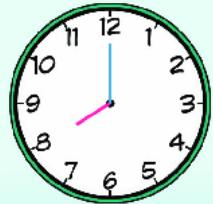
3 Nói theo tranh.



Chủ nhật, em giúp mẹ làm việc nhà.



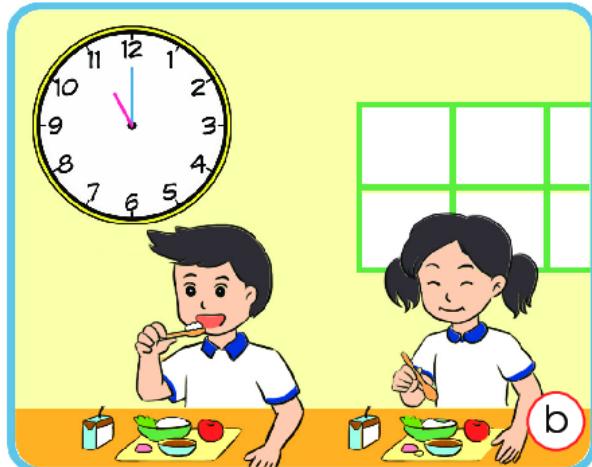
1 Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?



2

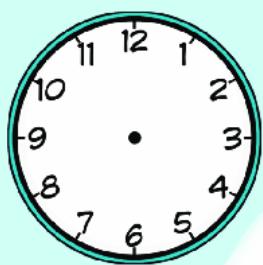
Nói theo mẫu.

Mẫu: Lúc 8 giờ, em học trong lớp.



Xoay kim giờ, kim phút thích hợp.

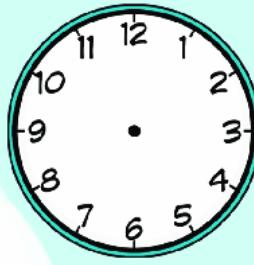
Mẹ bắt đầu làm bếp.



5 giờ



Mẹ nấu ăn xong.



6 giờ

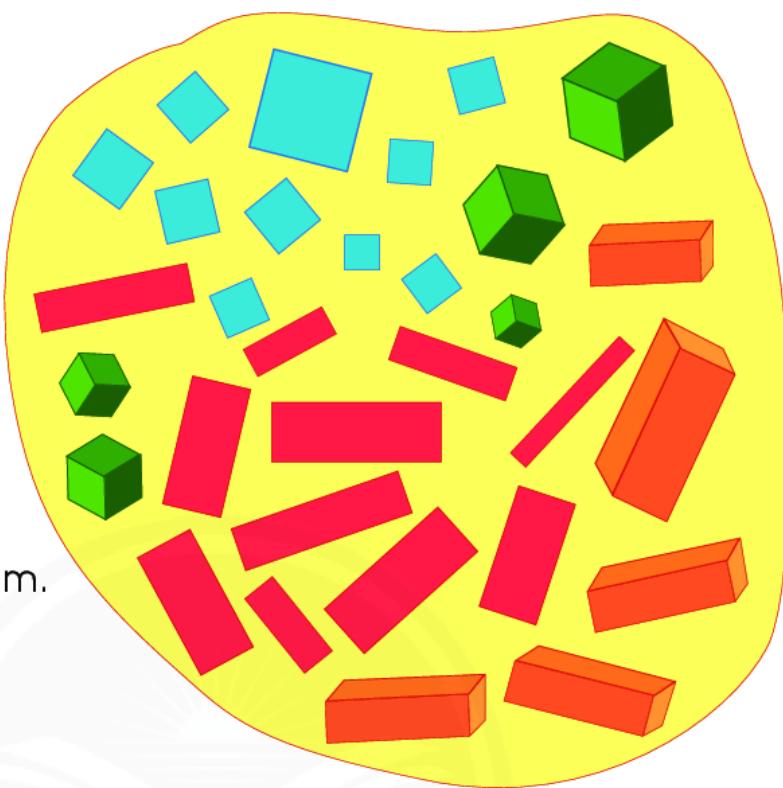
# Em làm được những gì?

1 Có bao nhiêu?

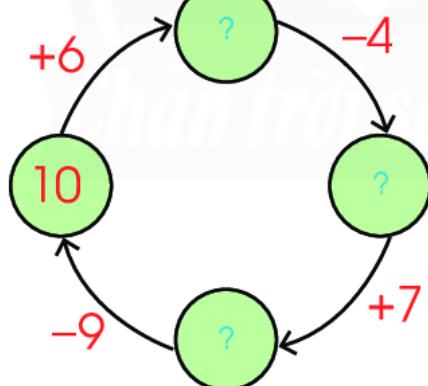
- .....?
- .....?
- .....?
- .....?

..... hình màu xanh.

..... hình màu đỏ và cam.



2 Số?



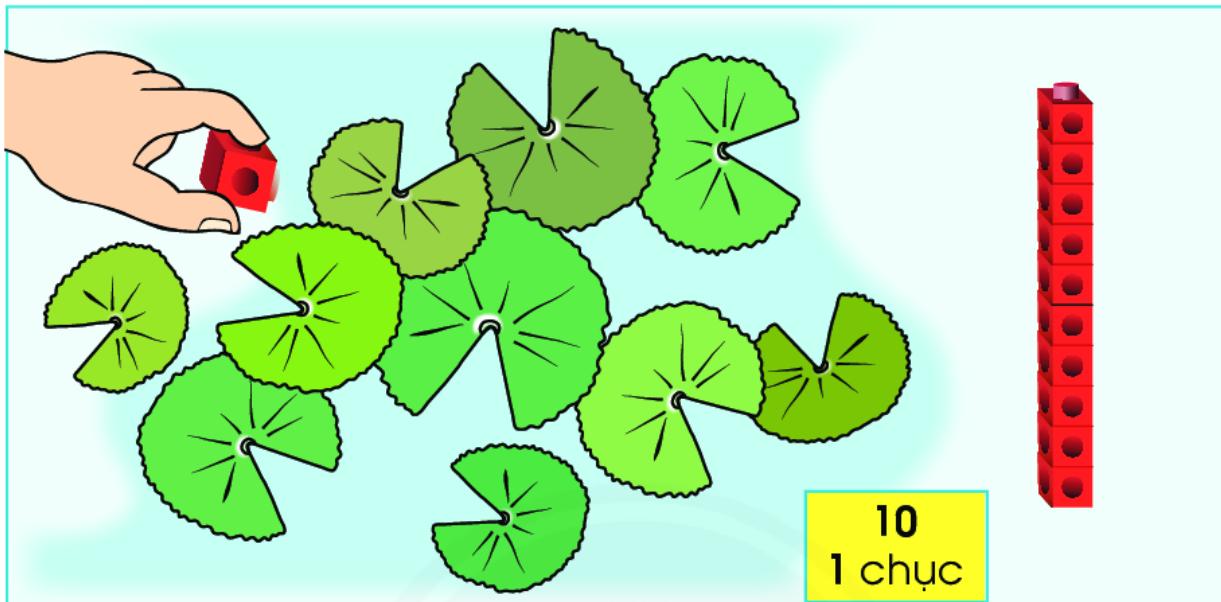
3 Sắp xếp các số 10, 16, 12, 19 theo thứ tự từ bé đến lớn.



## 5. Các số đến 100



# Chục – Số tròn chục



|                                 |   |  |  |   |  |
|---------------------------------|---|--|--|---|--|
| 1 chục<br><b>10</b><br>mươi     |   |  |  |   |  |
| 2 chục<br><b>20</b><br>hai mươi | một chục<br>hai chục<br>mươi, hai mươi                                    |  |  |   |  |
| 3 chục<br><b>30</b><br>ba mươi  | một chục<br>hai chục<br>...<br>mươi chục<br>mươi, hai mươi, ..., một trăm |  |  |   |  |
| 4 chục<br><b>40</b><br>bốn mươi |   |  |  |   |  |
| 5 chục<br><b>50</b><br>năm mươi | <b>6 chục</b><br><b>60</b><br>sáu mươi                                    | <b>7 chục</b><br><b>70</b><br>bảy mươi | <b>8 chục</b><br><b>80</b><br>tám mươi | <b>9 chục</b><br><b>90</b><br>chín mươi | <b>10 chục</b><br><b>100</b><br>một trăm |

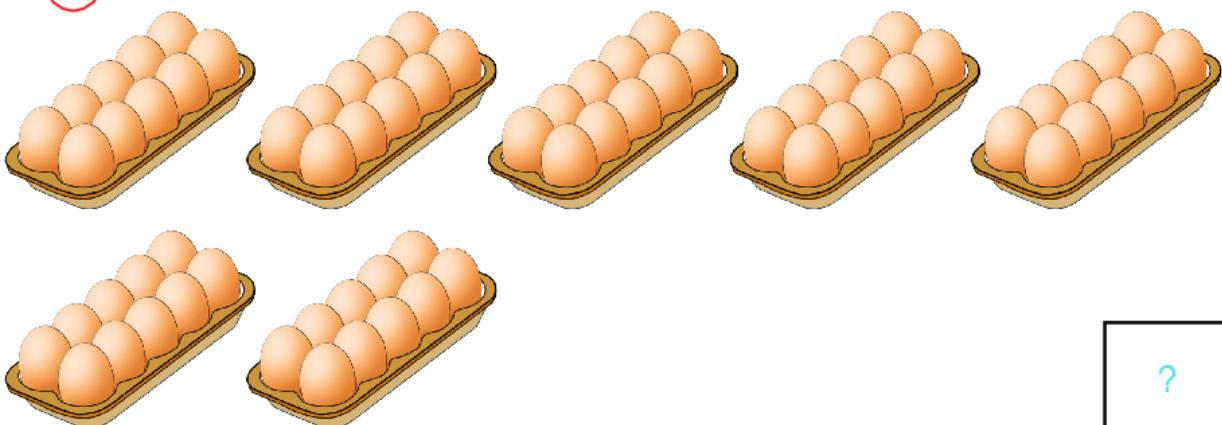
1

Số?

Đếm sao  
cho nhanh?

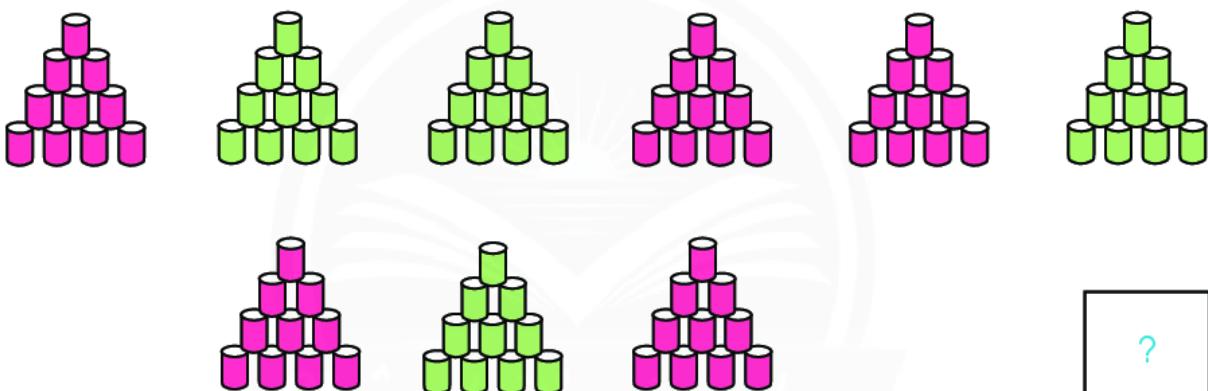


a



?

b



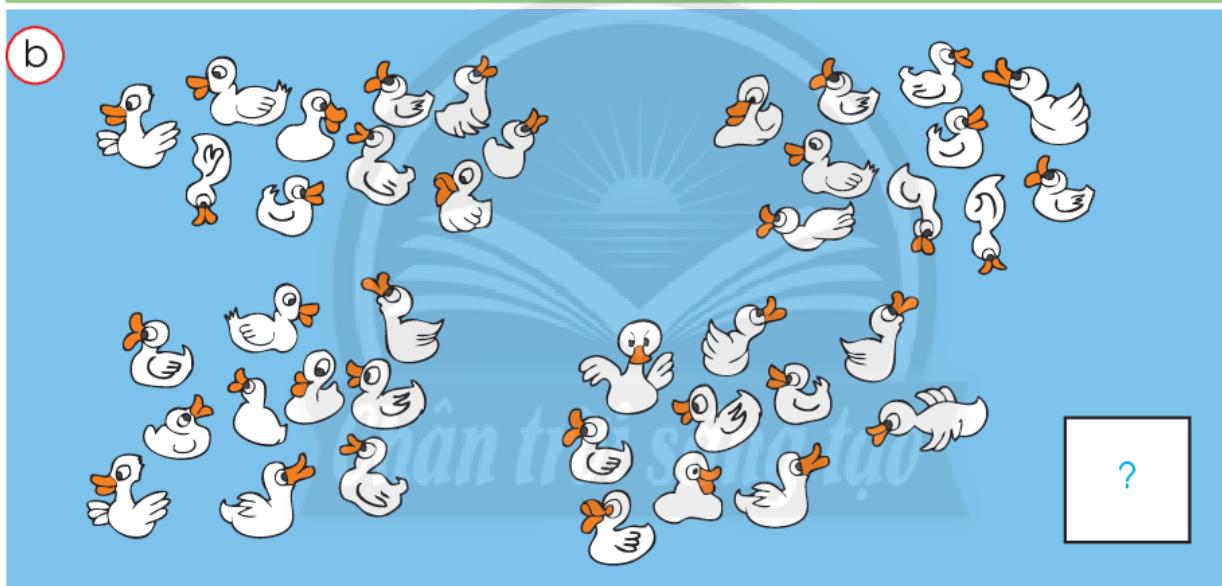
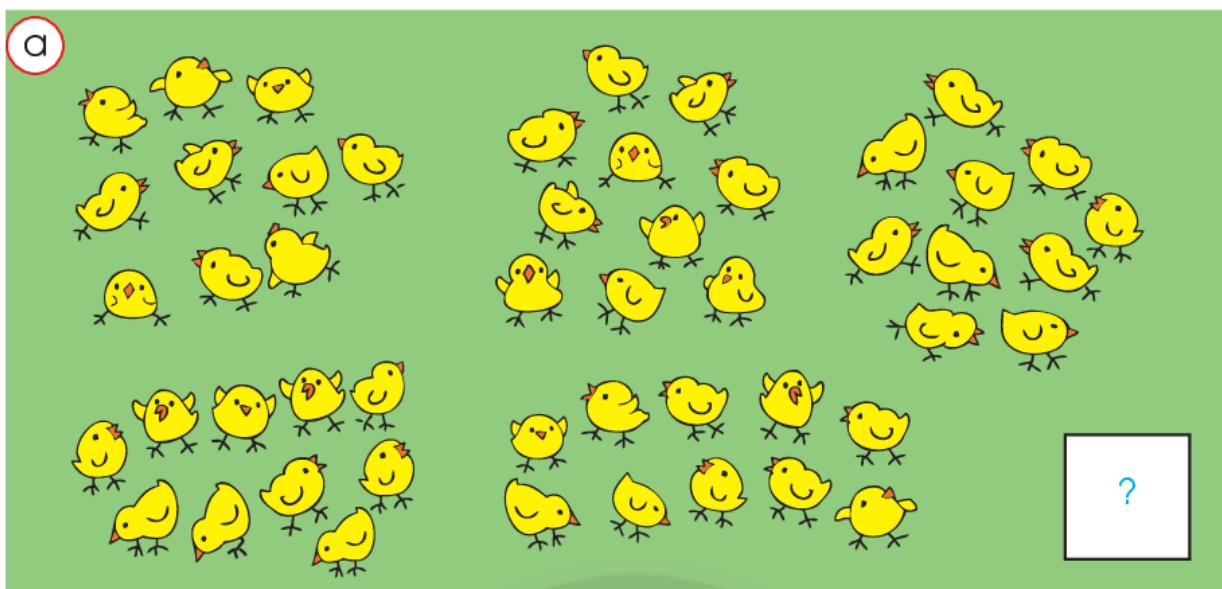
?

c

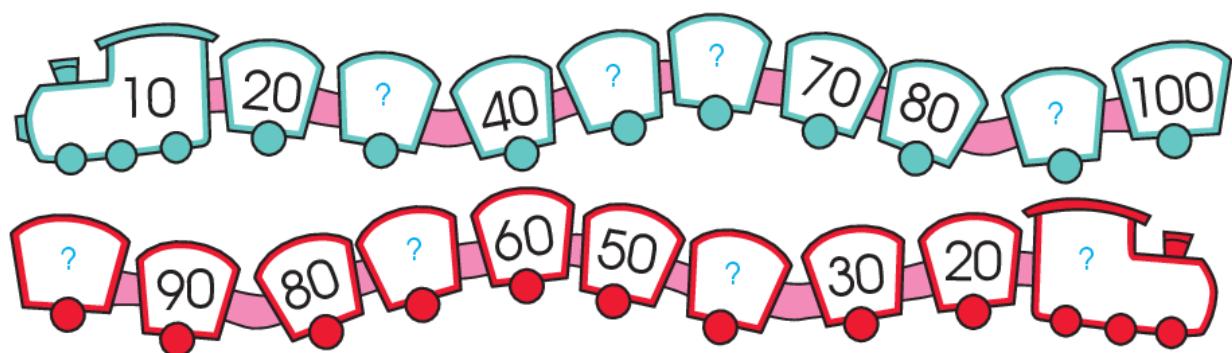


?

2 Số?



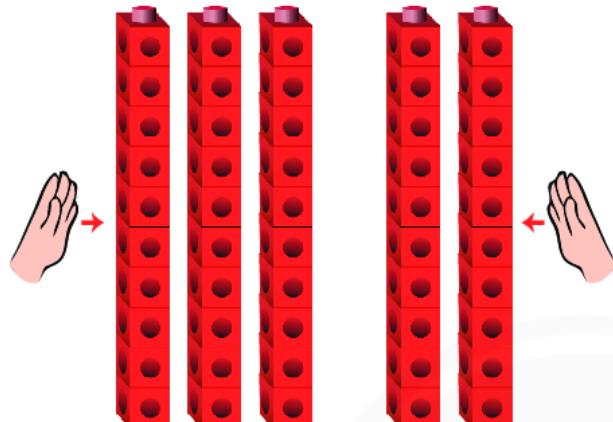
3 Số tròn chục?



# Các phép tính dạng $30 + 20$ , $50 - 20$

Dùng thể hiện các số 30 và 20.

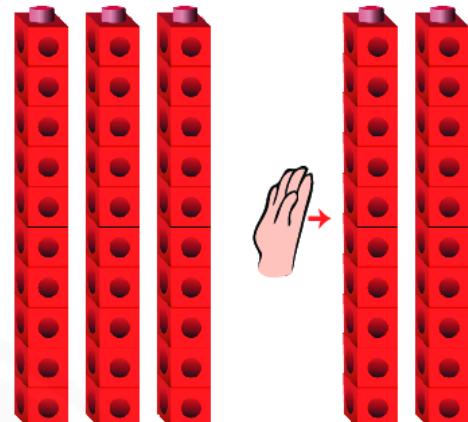
$$30 + 20 = ?$$



$$3 \text{ chục} + 2 \text{ chục} = 5 \text{ chục}$$

$$30 + 20 = 50$$

$$50 - 20 = ?$$



$$5 \text{ chục} - 2 \text{ chục} = 3 \text{ chục}$$

$$50 - 20 = 30$$

1 Tính nhẩm.

$$40 + 10$$

$$50 - 10$$

$$60 + 20$$

$$20 + 60$$

$$70 - 40$$

$$90 - 20$$

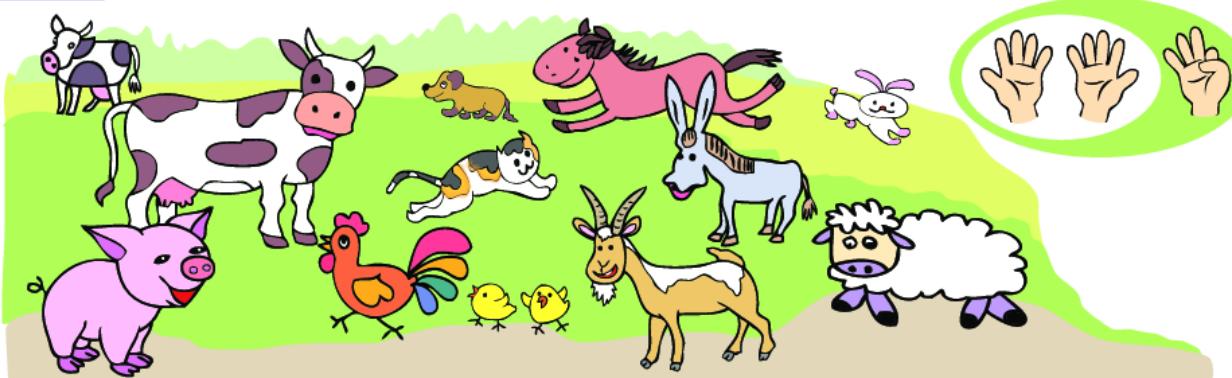
2 Tính nhẩm.

$$40 + 30 + 10$$

$$80 - 50 + 10$$

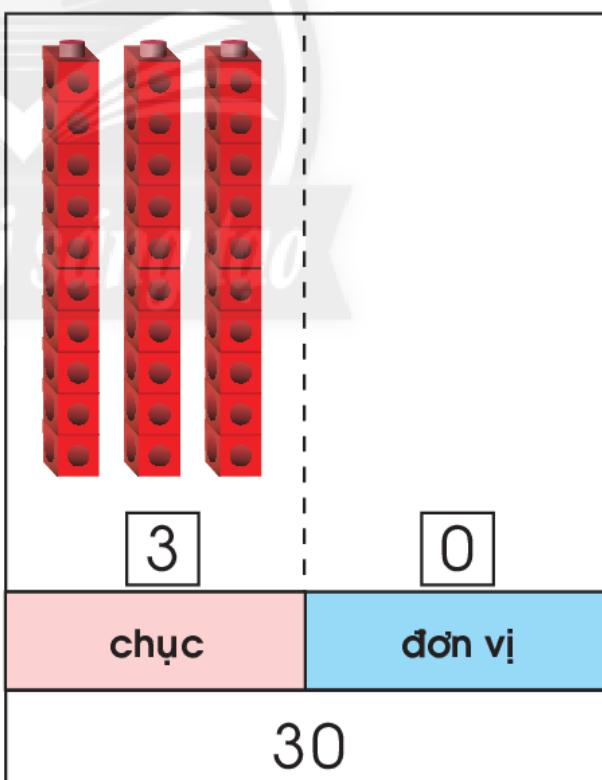
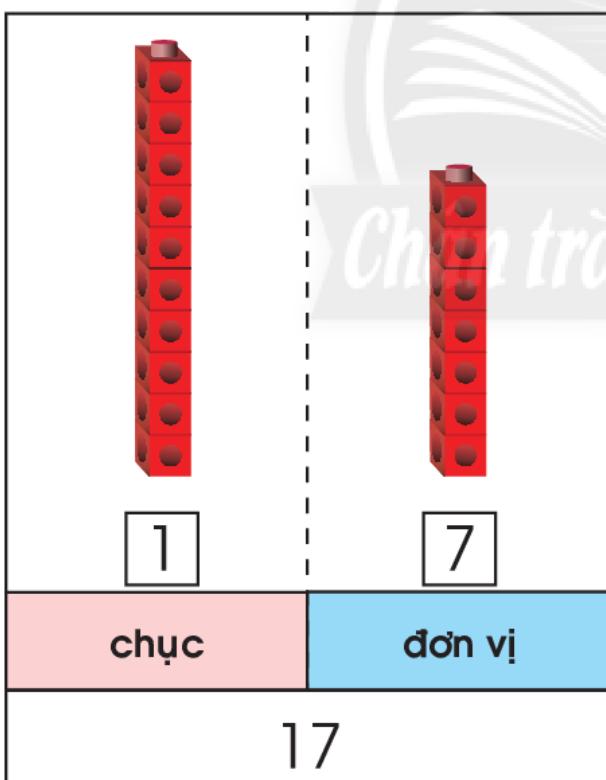
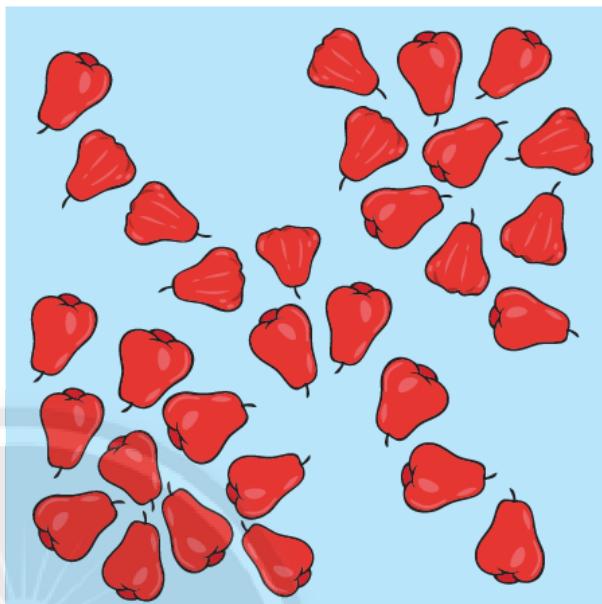
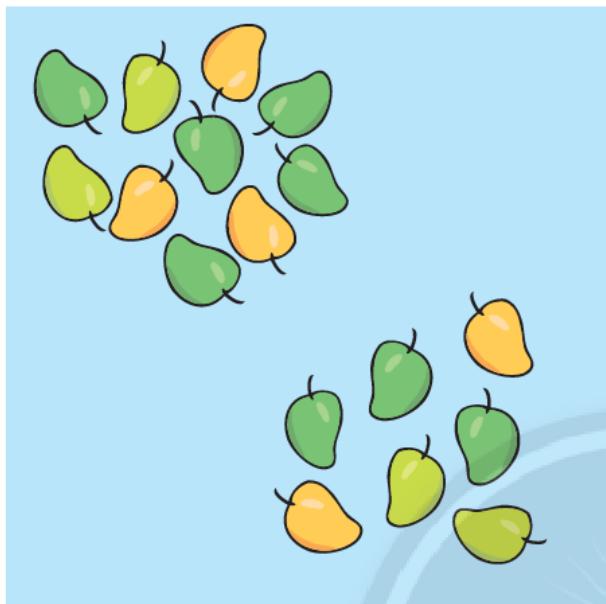


- Em đếm từ 1 đến 100.
- Em đếm tất cả các con vật trong hình vẽ sau:



# Chục – Đơn vị

Đếm rồi dùng  thể hiện số.



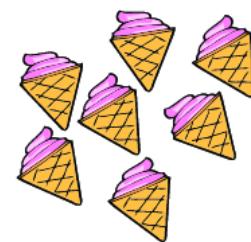
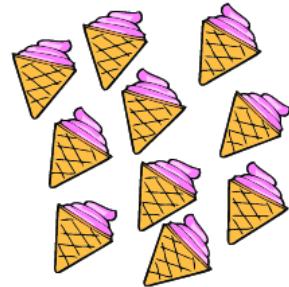
$$10 \text{ đơn vị} = 1 \text{ chục}$$

1 Đếm rồi nói theo mẫu.

Có ... chục  
và ... đơn vị.



a



b



2 Đếm, viết số rồi nói theo mẫu.



Gộp ... chục và ... đơn vị  
được ...

a



1

1

chục

đơn vị

11

b



?



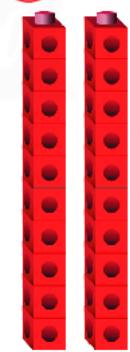
?

chục

đơn vị

?

c



?

?

chục

đơn vị

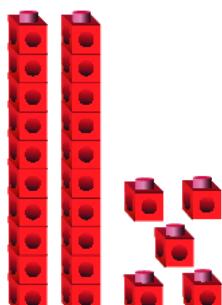
?

# Các số đến 40

Đếm:

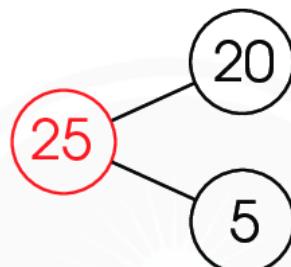


1 Làm theo mẫu.



**25**

hai mươi lăm



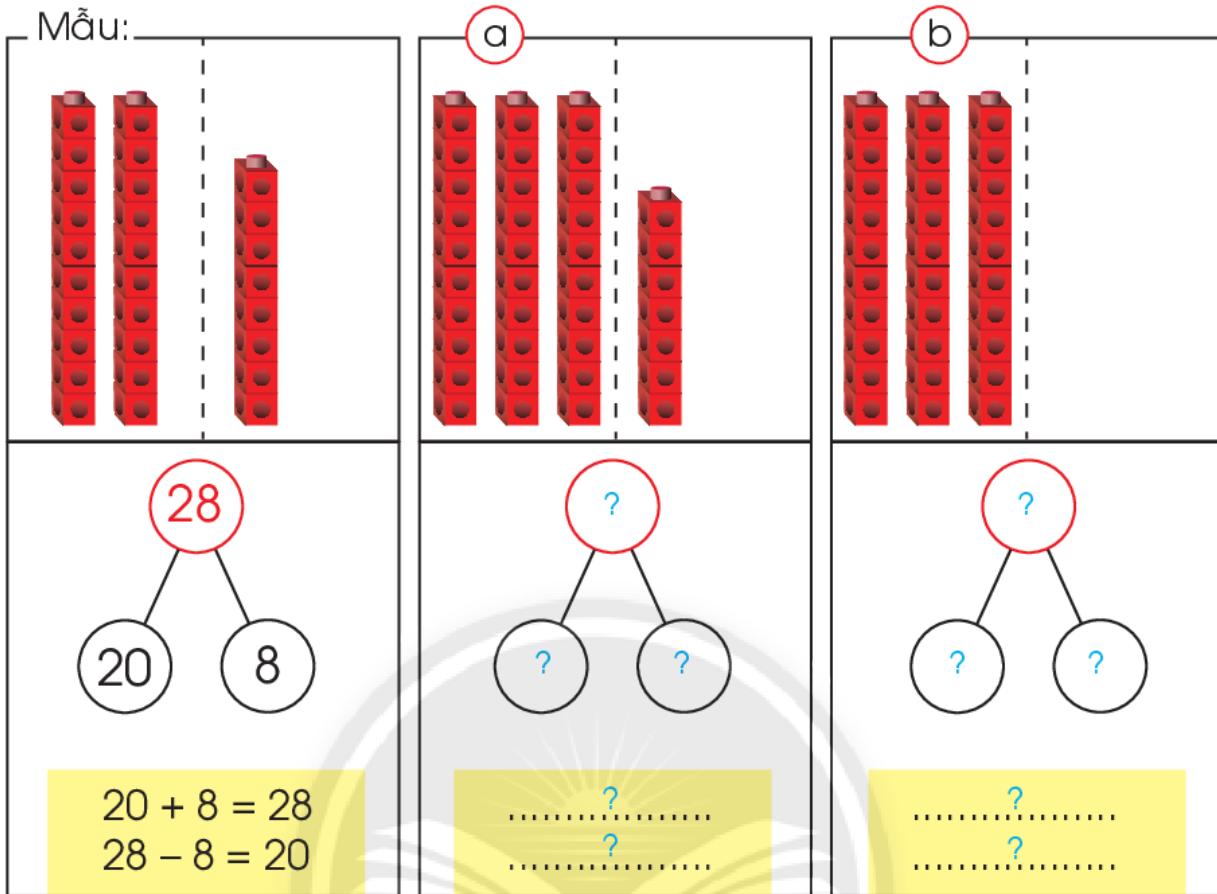
25 gồm 2 chục  
và 5 đơn vị.

Gộp 2 chục  
và 5 đơn vị  
được 25.

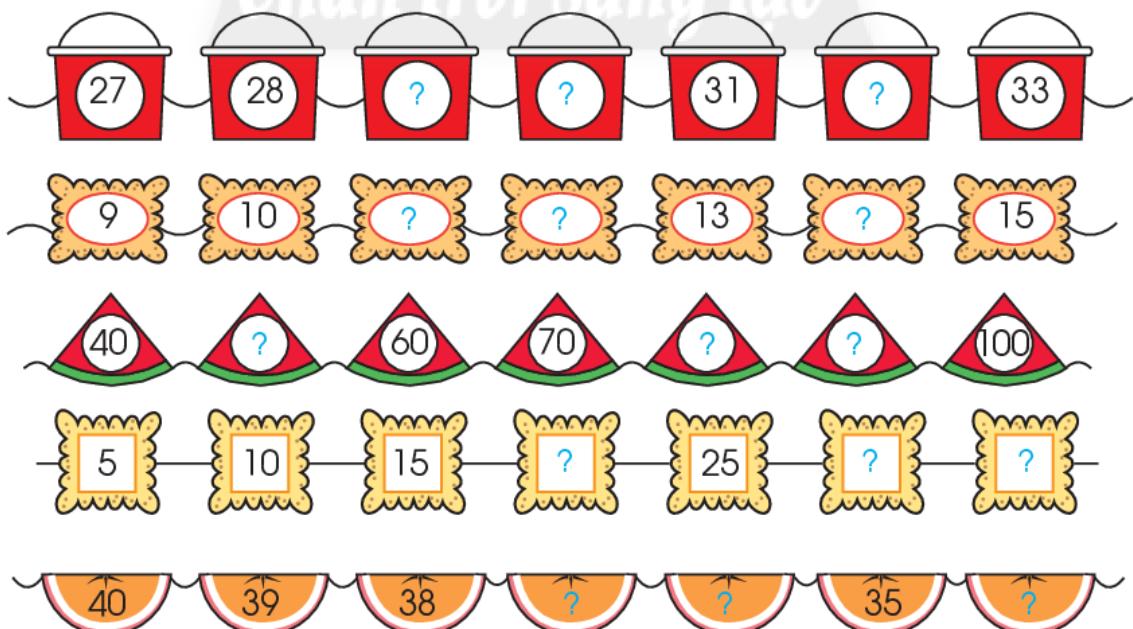
2 Đọc và viết số.

|                           |                           |                           |  |                           |
|---------------------------|---------------------------|---------------------------|--|---------------------------|
| <b>21</b><br>hai mươi mốt | <b>22</b><br>hai mươi hai | <b>23</b><br>hai mươi ba  | <b>24</b><br>hai mươi tư<br>hai mươi bốn | <b>25</b><br>hai mươi lăm |
| <b>26</b><br>hai mươi sáu | <b>27</b><br>hai mươi bảy | <b>28</b><br>hai mươi tám | <b>29</b><br>hai mươi chín               | <b>30</b><br>ba mươi      |
| <b>31</b><br>.....?       | <b>32</b><br>ba mươi hai  | <b>33</b><br>ba mươi ba   | .....?<br>ba mươi tư<br>ba mươi bốn      | <b>35</b><br>ba mươi lăm  |
| .....?<br>ba mươi sáu     | <b>37</b><br>.....?       | <b>38</b><br>.....?       | .....?<br>ba mươi chín                   | <b>40</b><br>.....?       |

1 Làm theo mẫu.



2 Số?



3 Tính:

$$30 + 6$$

$$36 - 6$$

$$27 - 7$$

$$30 + 9$$

$$16 + 3$$

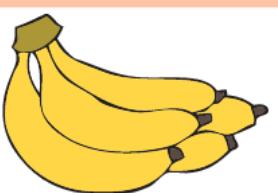
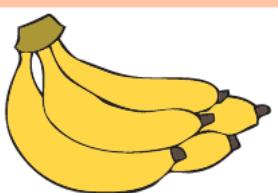
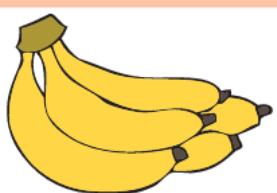
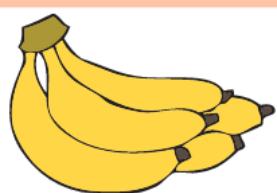
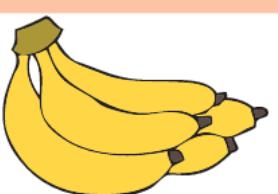
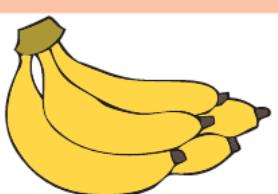
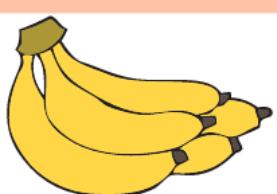
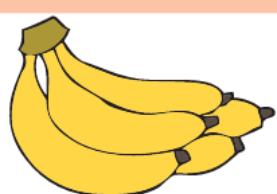
$$80 - 50$$

4 Số?

a



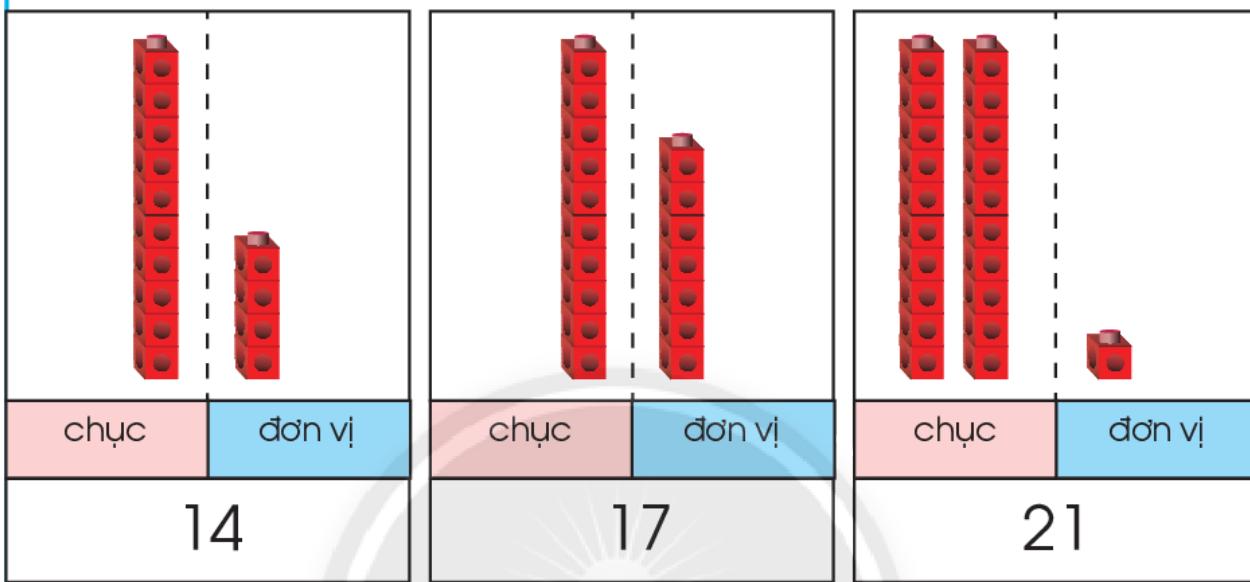
b



# So sánh các số

## SO SÁNH SỐ CHỤC, SỐ ĐƠN VỊ

Dùng  thể hiện các số 14, 17, 21.



1 chục = 1 chục  
 $4 < 7$

$$14 < 17$$
$$17 > 14$$

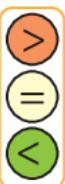


1 chục < 2 chục

$$17 < 21$$
$$21 > 17$$



1



a)  $23 \dots ? \dots 28$

?  $36 \dots ? \dots 34$

$19 \dots ? \dots 15$

b)  $27 \dots ? \dots 37$

$22 \dots ? \dots 10$

$32 \dots ? \dots 13$

c)  $38 \dots ? \dots 30 + 8$

$30 \dots ? \dots 35$

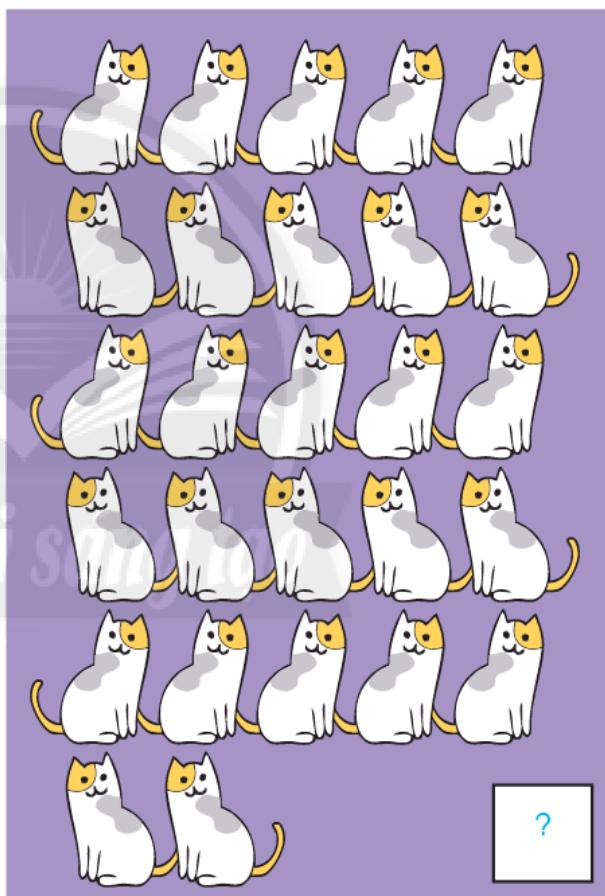
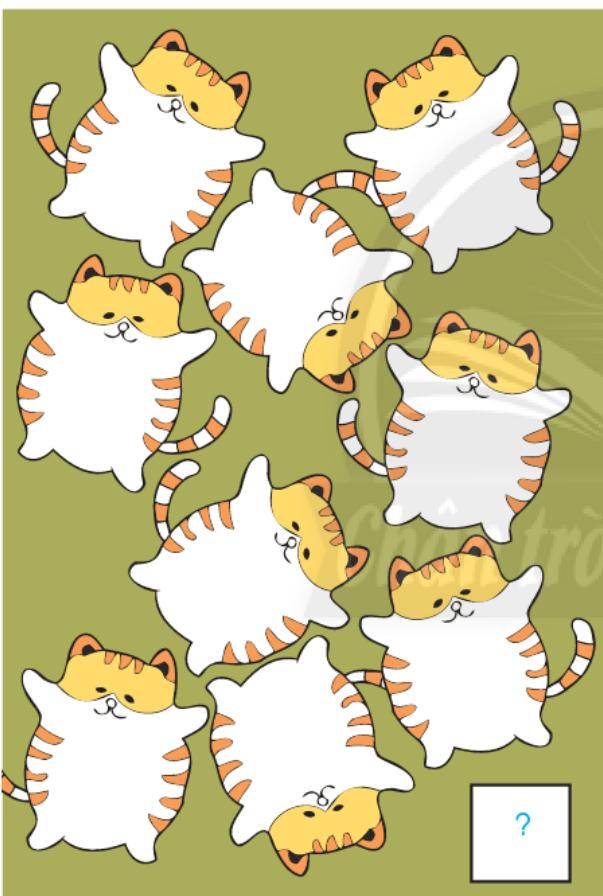
$6 \dots ? \dots 24$

2 Sắp xếp các số sau theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn: 37, 21, 28.

b) Từ lớn đến bé: 29, 36, 33.

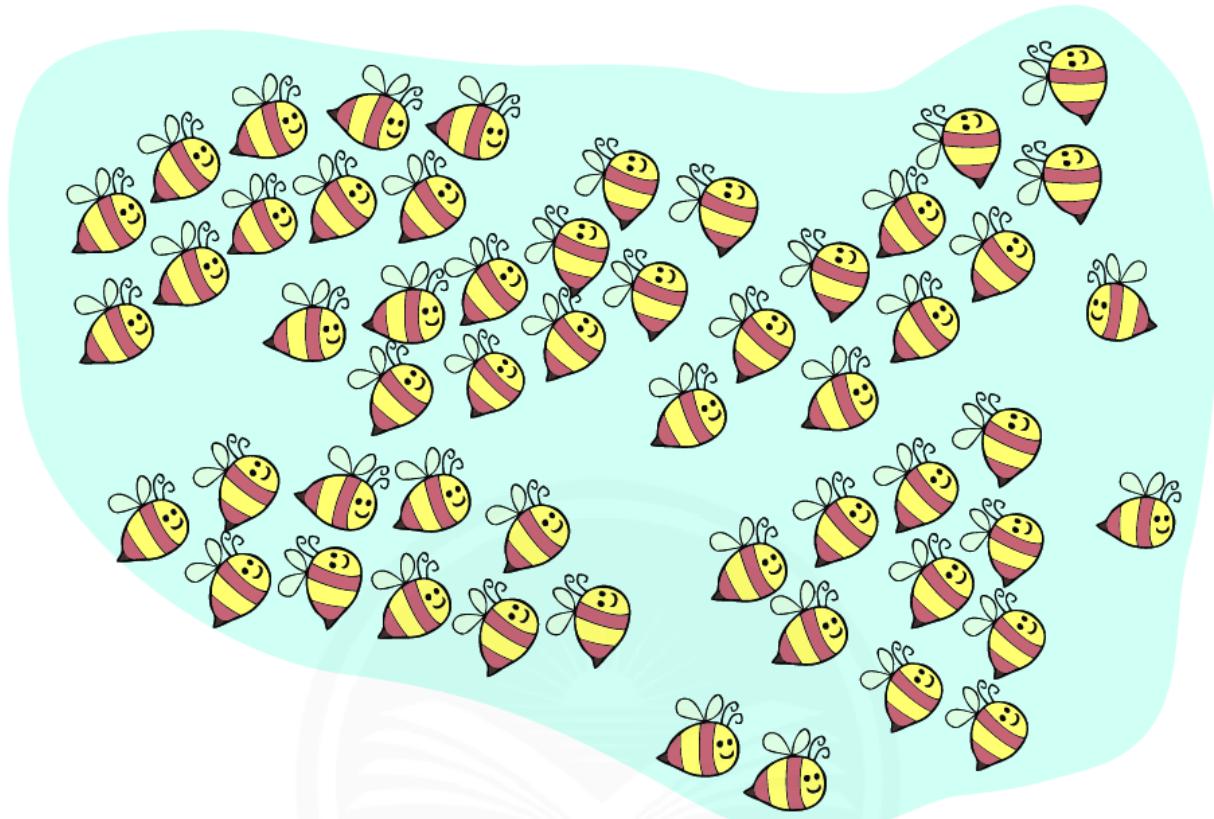
3



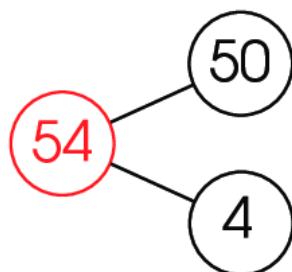
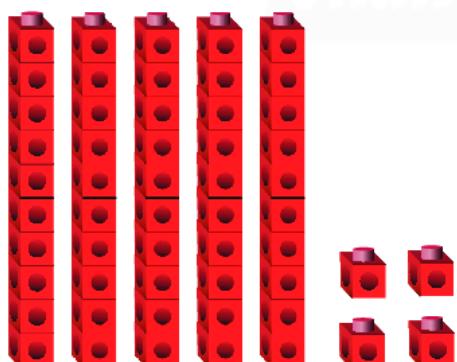
- a) Quan sát tranh và nói ngay tranh nào có nhiều mèo hơn.
- b) Đếm số con mèo ở mỗi bức tranh.
- c) So sánh hai số vừa tìm được.

# Các số đến 100

Đếm:



Làm theo mẫu.

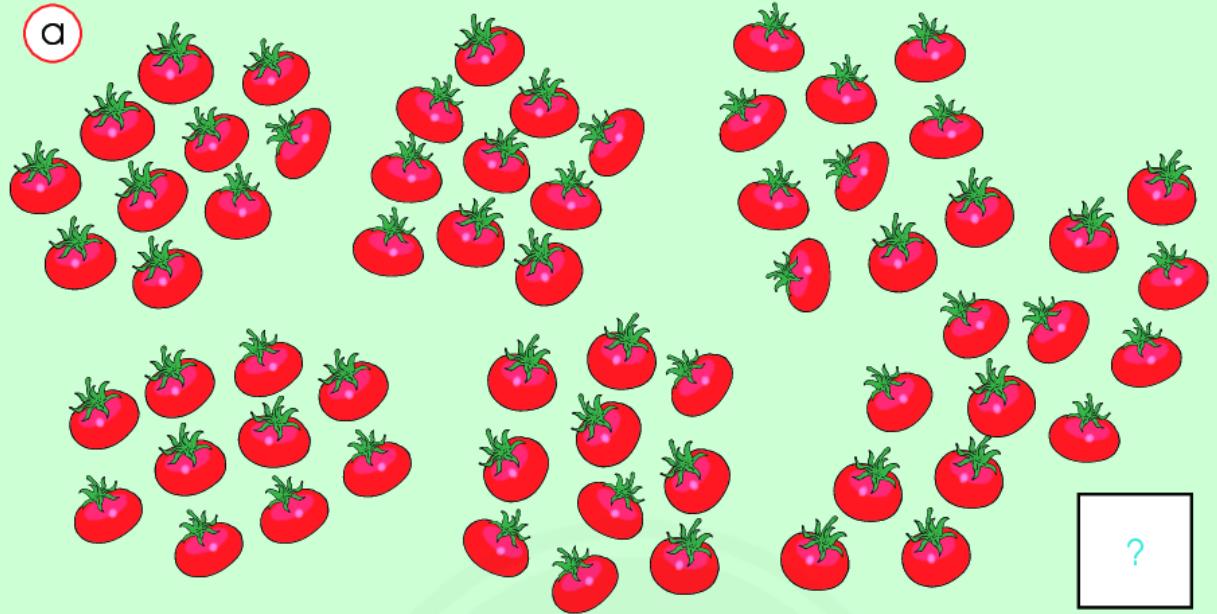


54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.  
Gộp 5 chục và 4 đơn vị được 54.

1

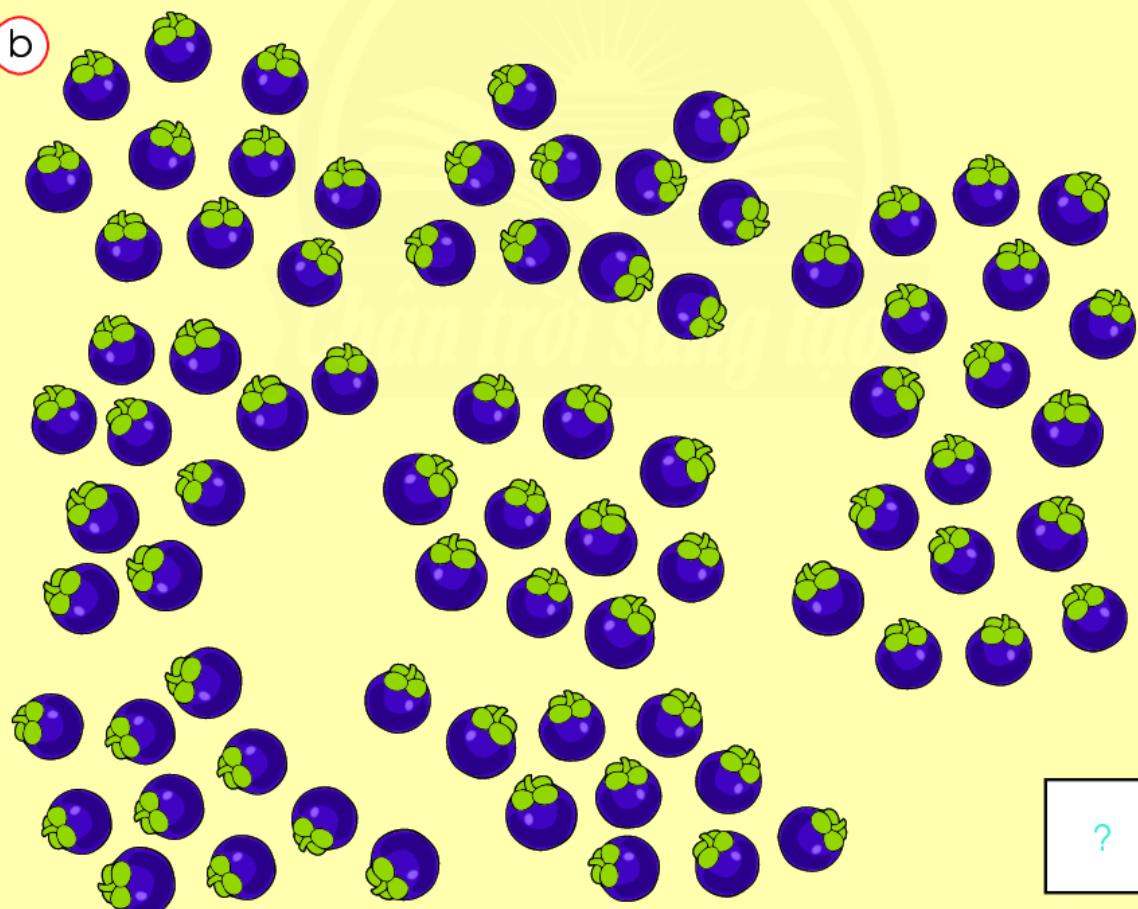
Số?

a



?

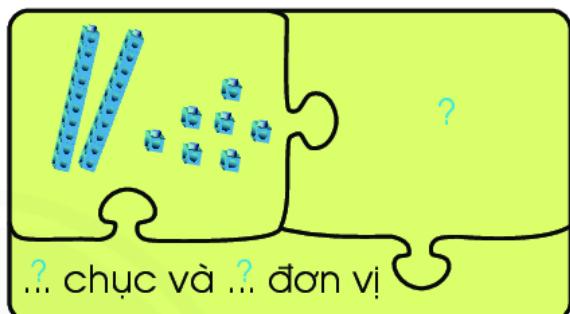
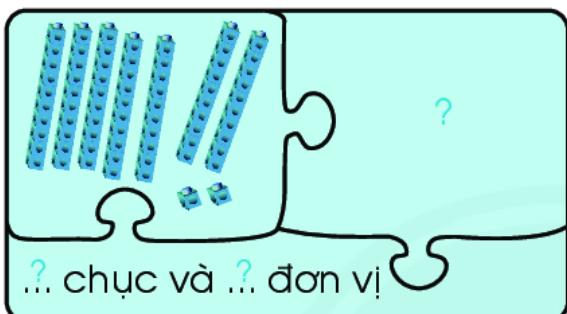
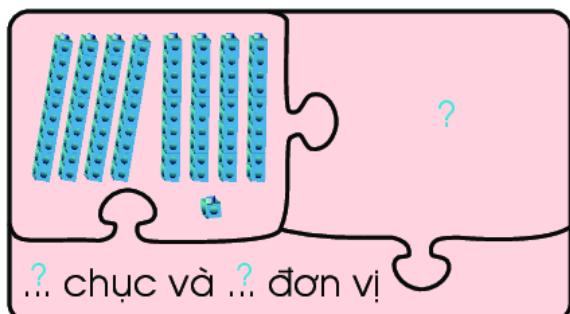
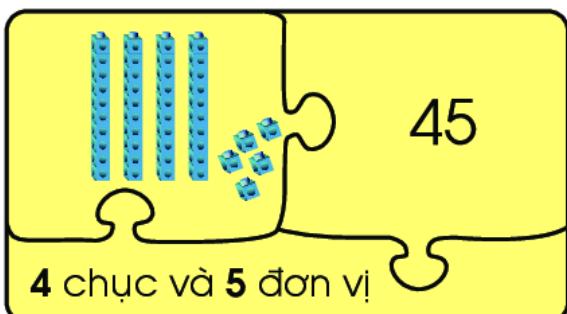
b



?

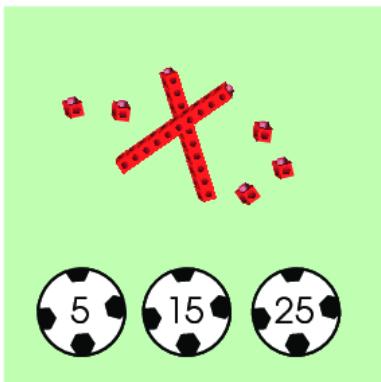
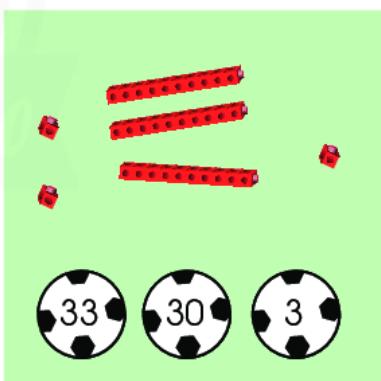
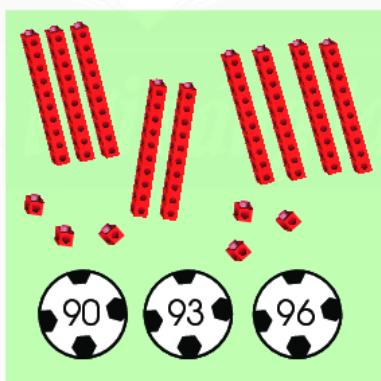
2 Số? (Theo mẫu)

Mẫu:



3 Quả bóng nào có số phù hợp (xem mẫu)?

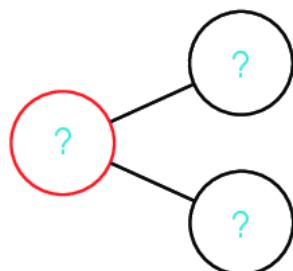
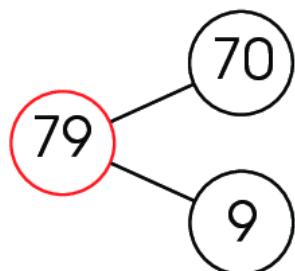
Mẫu:



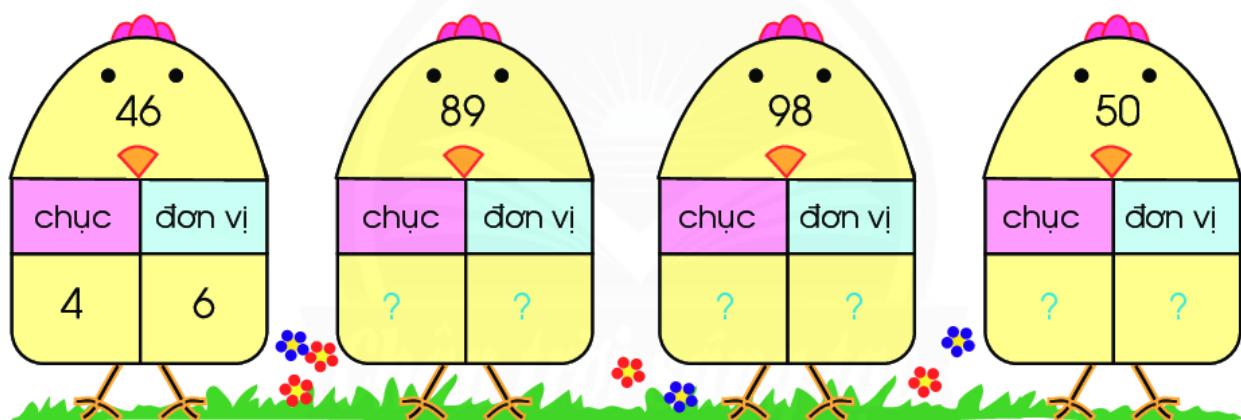
4 Số?

| 79   |        |
|------|--------|
| chục | đơn vị |
| 7    | 9      |

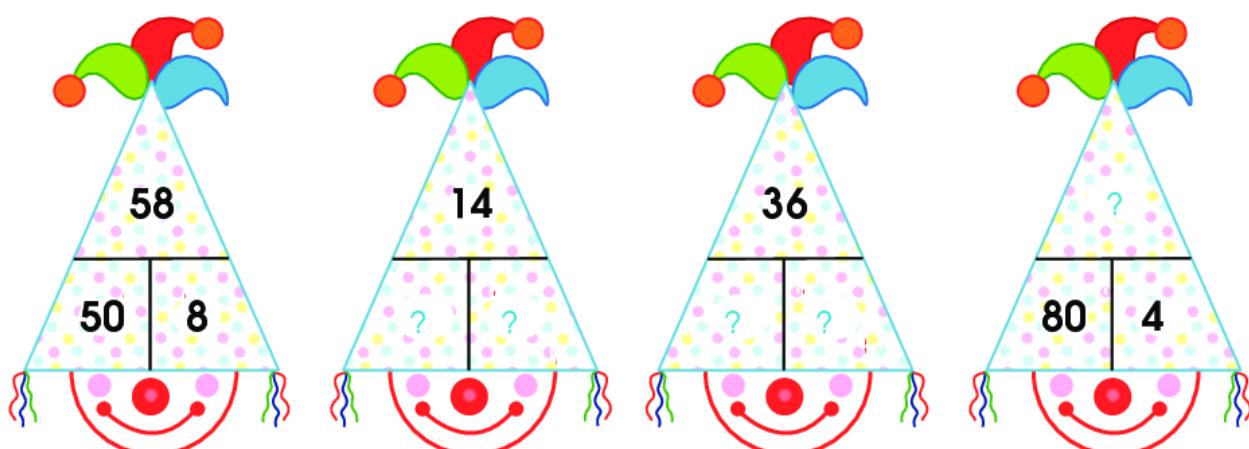
| 95   |        |
|------|--------|
| chục | đơn vị |
| ?    | ?      |



5 Số?



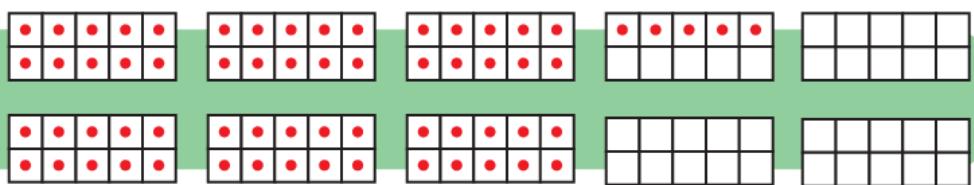
6 Số?



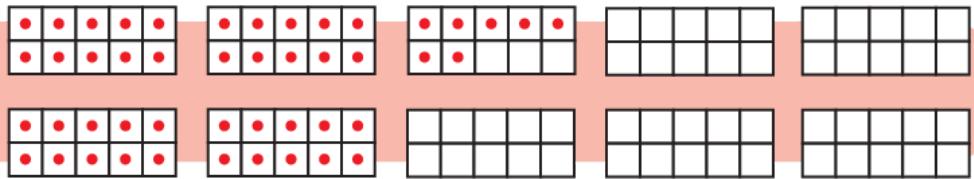
7 Làm theo mẫu.

Mẫu:

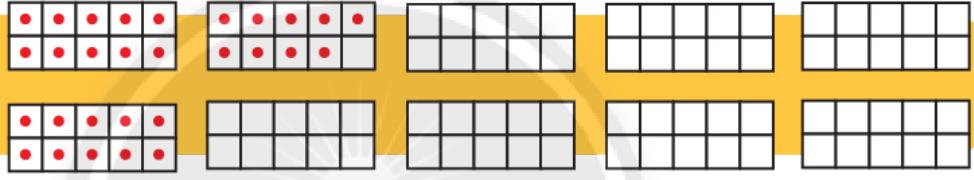
$$65 = 60 + 5$$



?



?



8

Tính:

$$40 + 2$$

$$84 - 4$$

$$42 - 2$$

$$60 + 6$$

9

Đúng (đ) hay sai (s)?

a  $35 = 3 + 5$



b  $70 + 9 = 79$



$35 = 30 + 5$



$70 + 9 = 709$



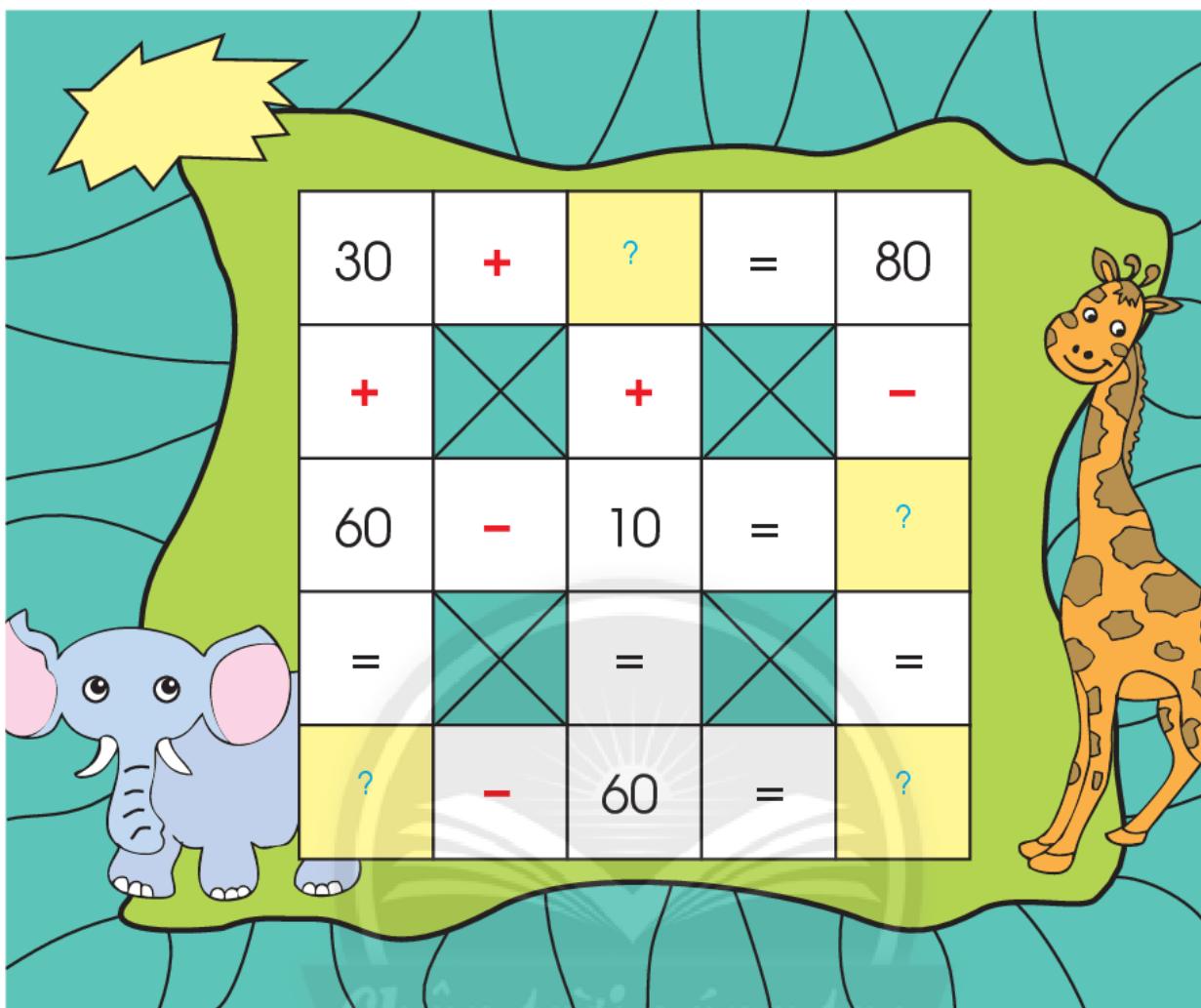
$35 = 5 + 30$



$90 + 7 = 79$

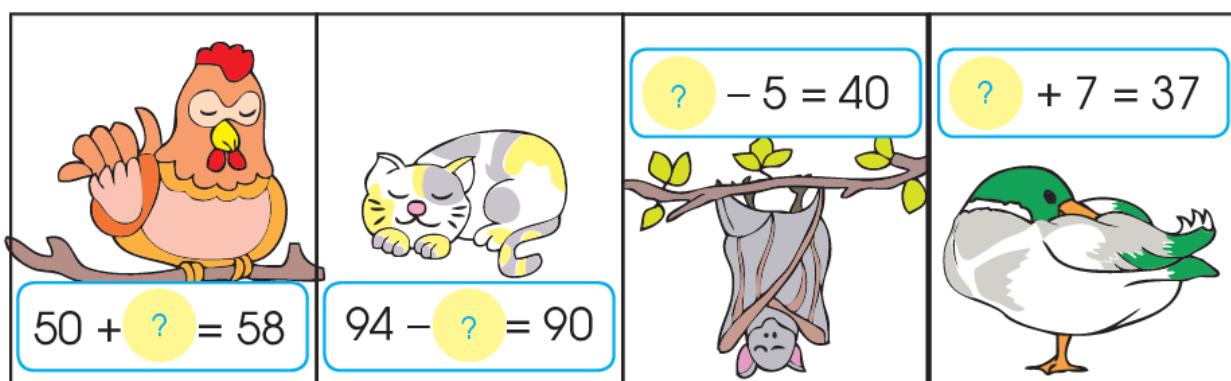


10 Số?



Chân trời sáng tạo

11 Số?





Xem hình và đếm số con tem.

## CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM



# Bảng các số từ 1 đến 100

|    |    |    |    |    |    |    |    |    |     |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|
| 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10  |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20  |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30  |
| 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40  |
| 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50  |
| 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60  |
| 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70  |
| 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80  |
| 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90  |
| 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |

1

Đọc các số theo thứ tự từ 1 đến 100.

2

Đọc tiếp: 2, 4, 6, ..., 100.

3

Em hãy đọc các số ở ba cột tô màu.



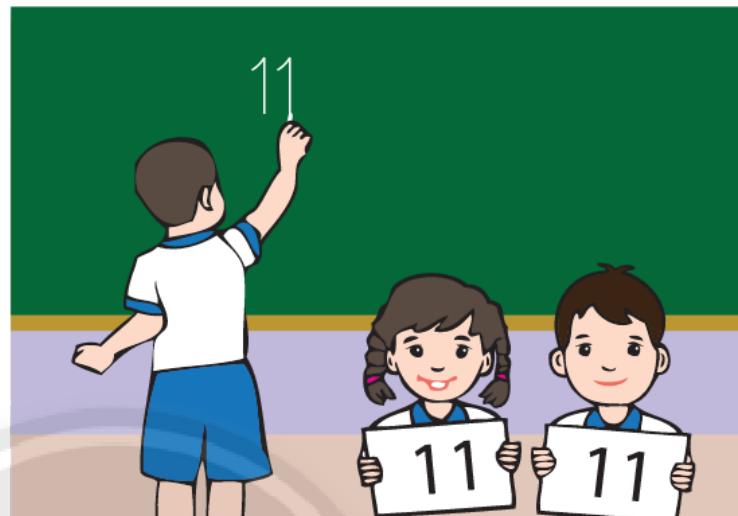
Em chọn một số trong bảng và đọc từ số đó đến 100, đọc từ 1 đến số đó.

1 Số?

- a 72, 73, 74, ?, ?, ?, ?, ?, ?
- b 47, 48, 49, ?, ?, ?, ?, ?, ?

2 Viết các số.

- Mười một.
- Sáu mươi mốt.
- Bảy mươi lăm.
- Tám mươi tư.
- Chín mươi chín.
- Một trăm.

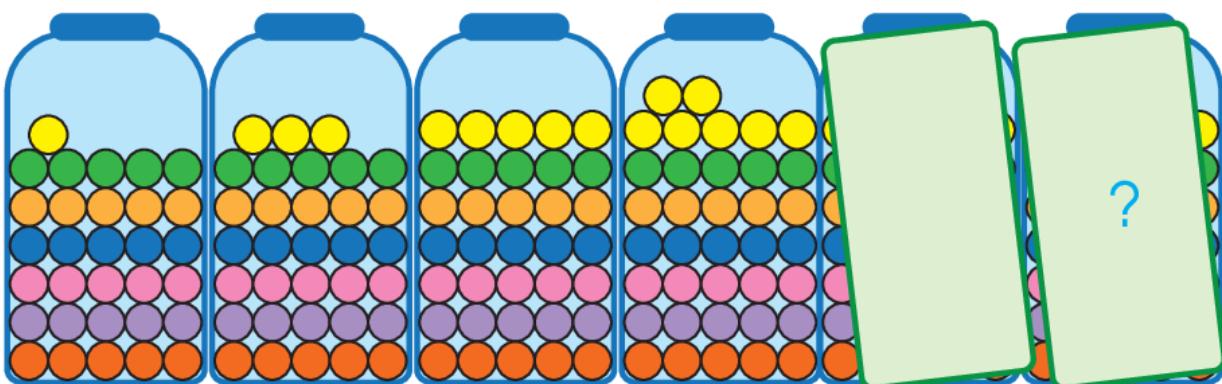


3 Số?

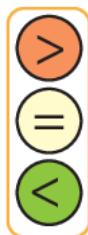
|    |    |    |    |
|----|----|----|----|
| 77 | ?  | 79 | ?  |
| ?  | 88 | ?  | 90 |

|    |    |   |    |
|----|----|---|----|
| 41 | ?  | ? | 44 |
| ?  | 52 | ? | 54 |

4 Bình cuối cùng có bao nhiêu viên kẹo?



5



$78 \ ? \ 72$

$36 \ ? \ 52$

$90 + 4 \ ? \ 4 + 90$

?

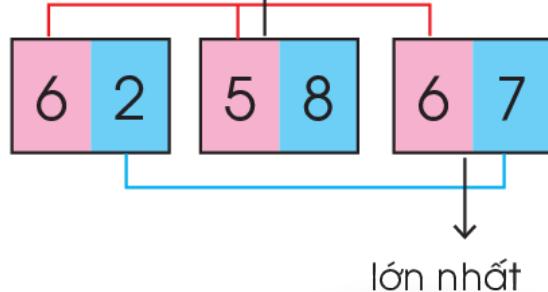
$84 \ ? \ 90$

$67 \ ? \ 9$

$40 + 2 \ ? \ 40 + 1$

6

bé nhất



- a) Số nào bé nhất, số nào lớn nhất trong các số sau: 62, 58, 67?
- b) Sắp xếp các số 62, 58, 67 theo thứ tự từ lớn đến bé.

7



*Chân trời sáng tạo*

73 tuổi

37 tuổi

7 tuổi

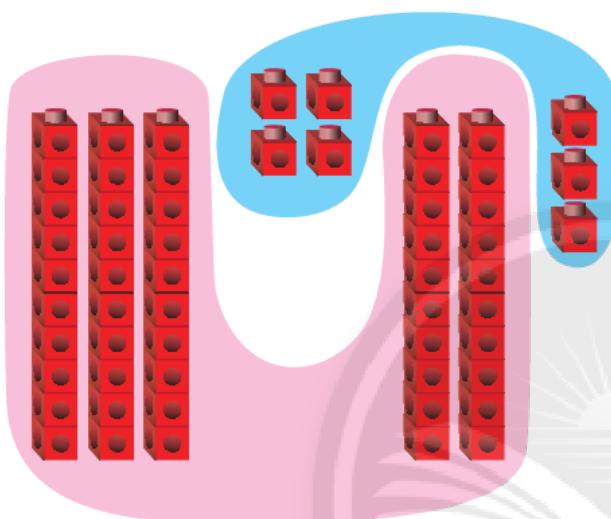
8 Số?



# Các phép tính dạng $34 + 23$ , $57 - 23$

Dùng  thể hiện các phép tính.

$$34 + 23 = ?$$

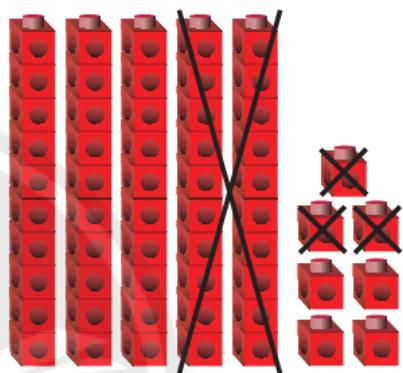


$$\begin{array}{r} + \\ \begin{array}{r} 3 \\ 2 \\ \hline \end{array} \\ \begin{array}{r} 4 \\ 3 \\ \hline 5 \\ 7 \end{array} \end{array}$$

4 cộng 3 bằng 7, viết 7.  
3 cộng 2 bằng 5, viết 5.

$$34 + 23 = 57$$

$$57 - 23 = ?$$



$$\begin{array}{r} - \\ \begin{array}{r} 5 \\ 2 \\ \hline \end{array} \\ \begin{array}{r} 7 \\ 3 \\ \hline 3 \\ 4 \end{array} \end{array}$$

7 trừ 3 bằng 4, viết 4.  
5 trừ 2 bằng 3, viết 3.

$$57 - 23 = 34$$

Đặt tính rồi tính.

$$28 + 71$$

$$48 - 36$$

$$40 + 50$$

$$64 + 32$$

$$95 - 43$$

$$70 - 60$$

1 Tính:

$$\begin{array}{r} + \\ 48 \\ \hline 51 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \\ 53 \\ \hline 23 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - \\ 64 \\ \hline 12 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - \\ 35 \\ \hline 25 \end{array}$$

2 Tính theo mẫu.

Mẫu:

$$\begin{array}{r} + \\ 50 \\ \hline 7 \\ \hline 57 \end{array}$$

0 cộng 7 bằng 7, viết 7.  
Hạ 5, viết 5.

$$\begin{array}{r} - \\ 29 \\ \hline 8 \\ \hline 21 \end{array}$$

9 trừ 8 bằng 1, viết 1.  
Hạ 2, viết 2.

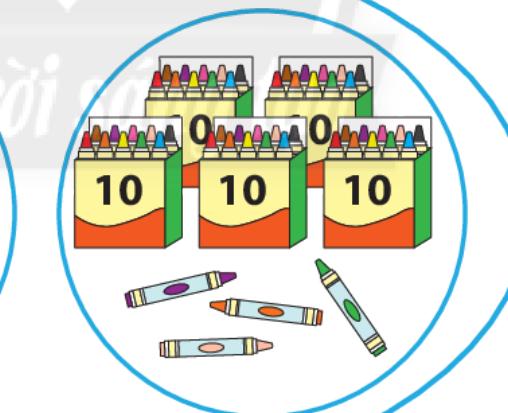
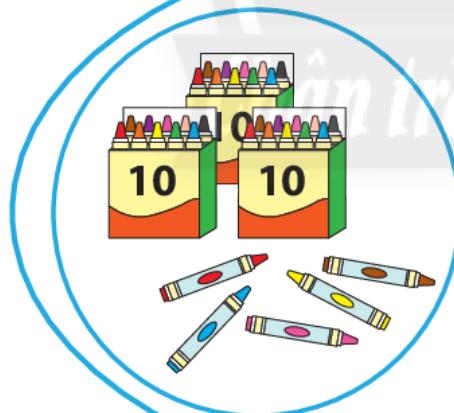
$$\begin{array}{r} + \\ 14 \\ \hline 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \\ 72 \\ \hline 4 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - \\ 86 \\ \hline 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - \\ 69 \\ \hline 9 \end{array}$$

3 Số?

 ? ? ?

$$? + ? = ?$$

$$? - ? = ?$$

$$? + ? = ?$$

$$? - ? = ?$$

4 Tính nhẩm.

$$60 + 20$$

$$70 - 60$$

$$10 + 70$$

$$80 - 70$$

$$90 - 30$$

$$40 + 30$$

5 Tính nhẩm.

$$6 + 3 + 1$$

$$10 - 3 - 1$$

$$80 - 60 - 10$$

6 Đặt tính rồi tính.

$$16 + 53$$

$$84 - 22$$

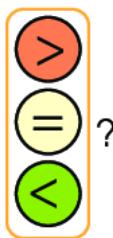
$$23 + 6$$

$$4 + 75$$

$$57 - 4$$

$$89 - 5$$

7

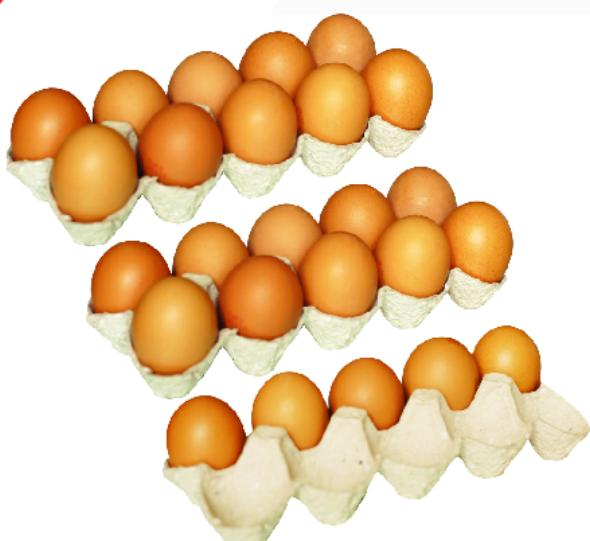


$$45 - 5 \quad \boxed{?} \quad 45$$

$$30 + 10 \quad \boxed{?} \quad 30$$

$$20 + 6 \quad \boxed{?} \quad 26$$

8 Số?



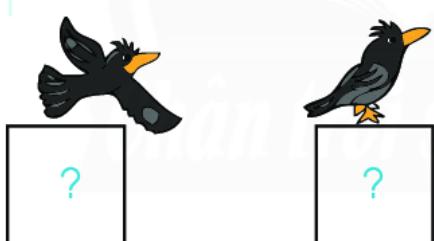
$$\boxed{?} + \boxed{?} = \boxed{?}$$

# Em làm được những gì?

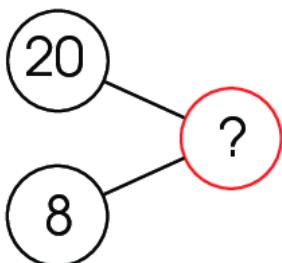
- 1 Xem tranh.



a Số?

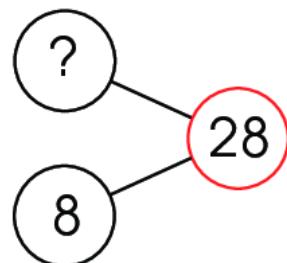


b Tìm phép cộng thích hợp.



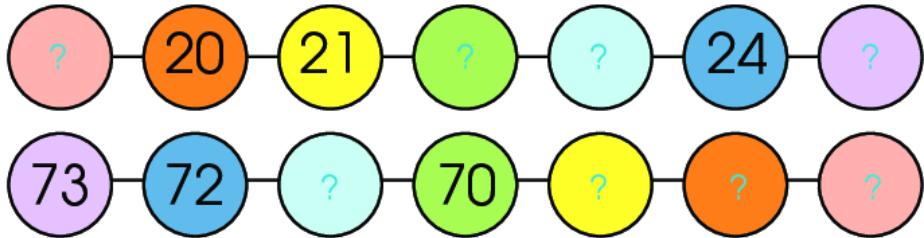
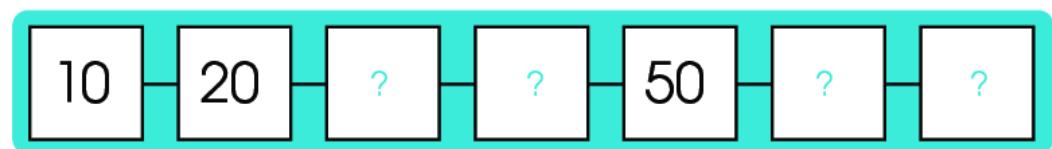
|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| ? | ? | ? | ? | ? |
|---|---|---|---|---|

c Tìm phép trừ thích hợp.

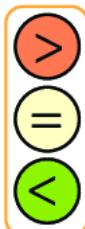


|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| ? | ? | ? | ? | ? |
|---|---|---|---|---|

2 Số?



3



a  $35 \boxed{?} 25$

b  $40 + 30 \boxed{?} 60$

?    27  $\boxed{?}$  24

96 - 6  $\boxed{?}$  90

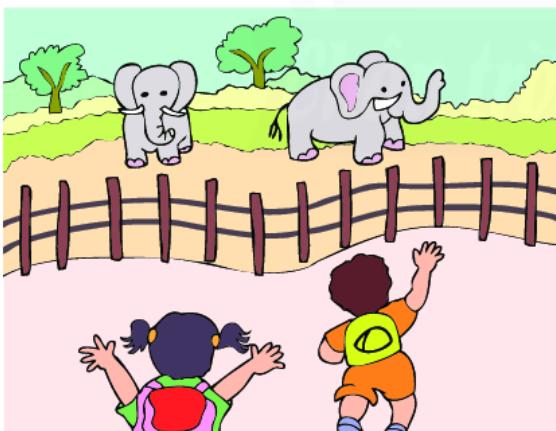
18  $\boxed{?}$  9

75 - 2  $\boxed{?}$  75

4 Sắp xếp các số sau theo thứ tự:

a Từ bé đến lớn: 34, 76, 43.    b Từ lớn đến bé: 38, 33, 40.

5 Kim giờ chỉ số mấy?



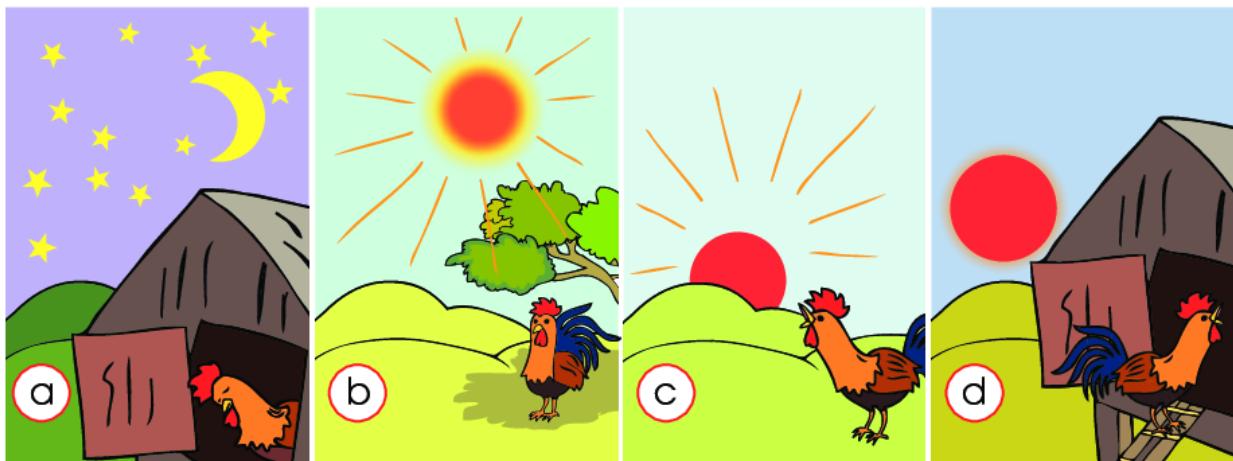
8 giờ



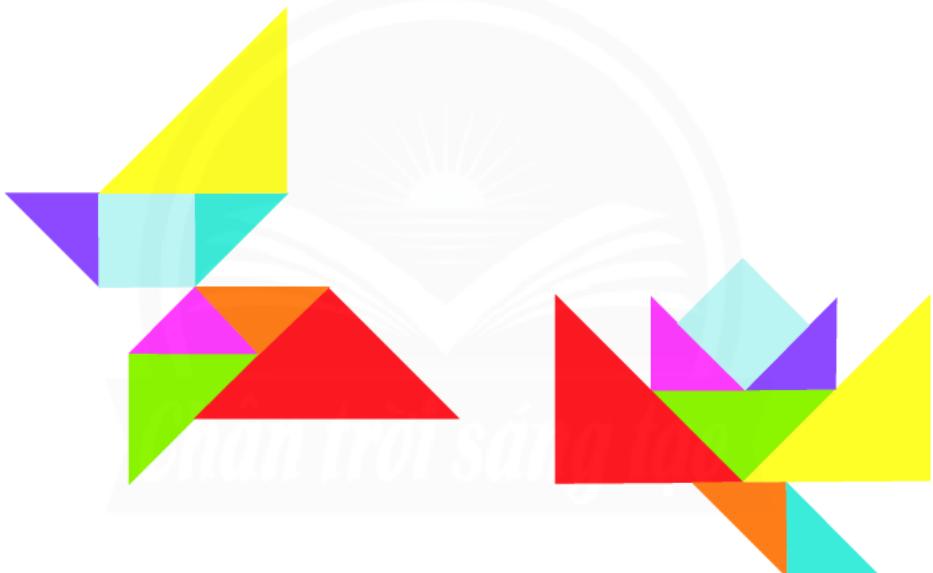
4 giờ



6 Sắp xếp các bức tranh theo thứ tự: sáng, trưa, chiều, tối.



7 Xếp hình con bướm và hoa sen.



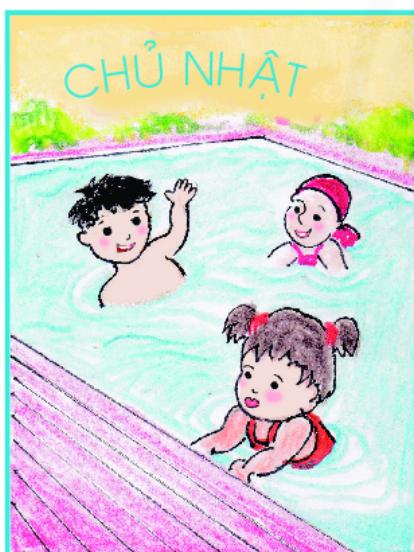
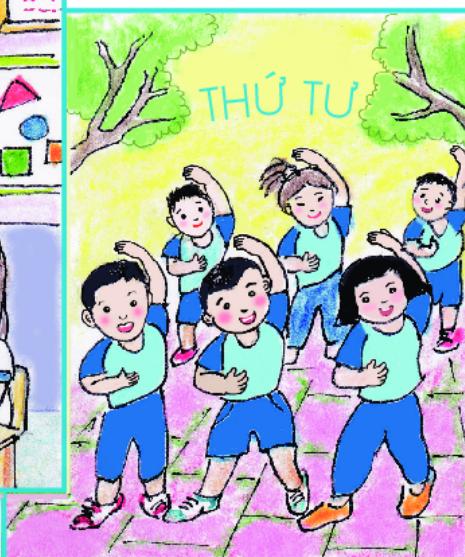
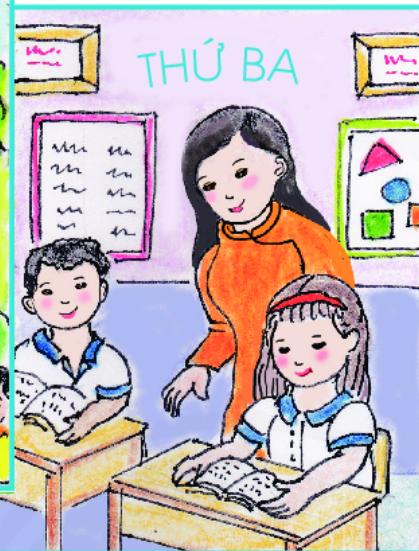
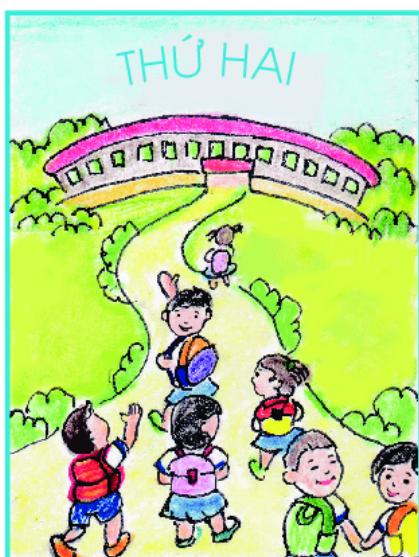
Hoa sen là một loài hoa rất đẹp của nước ta.



Hình trên có bao nhiêu bông hoa sen?

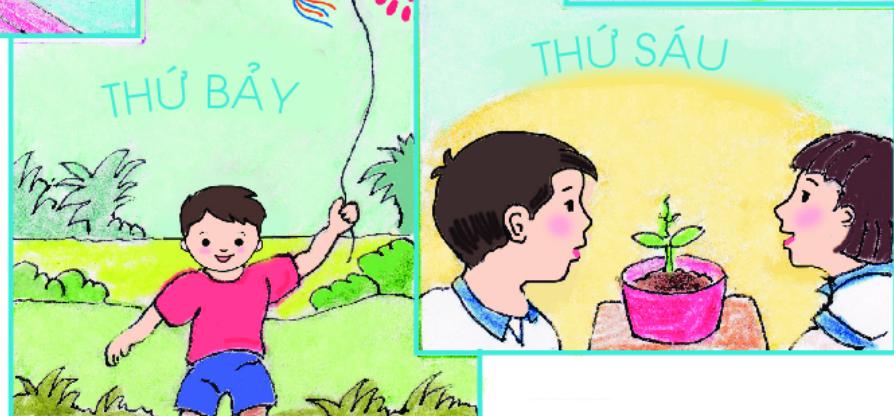
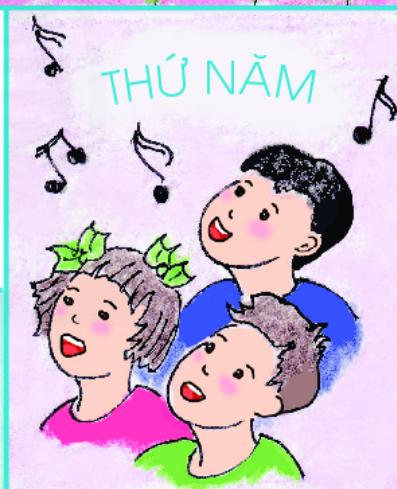
# Các ngày trong tuần

1 Em có thuộc tên các ngày trong một tuần?



2

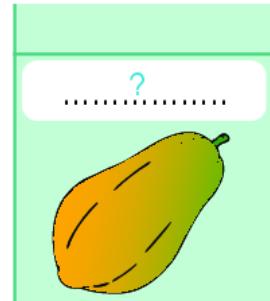
Tập nói theo mẫu:  
Thứ hai, em đi học.



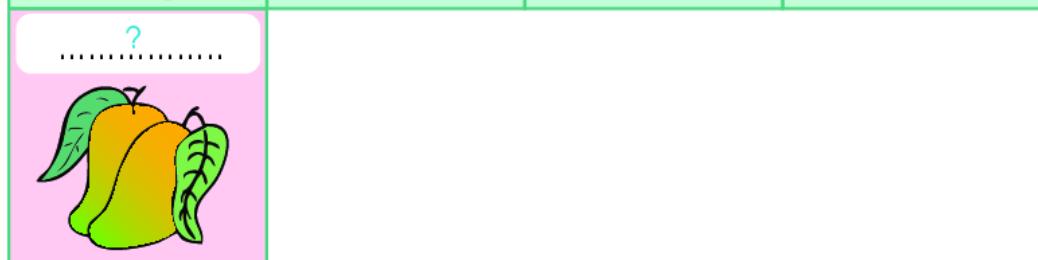
Sưu tầm một  
tờ lịch mà em  
thích.

3 Xem các tờ lịch có in hình trái cây (hoa quả) và nói theo mẫu.

Mẫu:



|         |         |        |        |
|---------|---------|--------|--------|
| thứ sáu | thứ năm | thứ tư | .....? |
|         |         |        |        |



|            |         |        |            |  |
|------------|---------|--------|------------|--|
| .....?<br> | thứ hai | thứ ba | .....?<br> |  |
|------------|---------|--------|------------|--|

# Tờ lịch của em



1 Đọc thứ, ngày trên các tờ lịch sau.



2 Em cùng các bạn đọc tờ lịch đã sưu tầm.

1 Lịch vui của em.

Em có biết **thứ, ngày** của mỗi tờ lịch sau không?



Nên bắt đầu  
từ hôm nay.

hôm qua

ngày .....  
thứ .....



hôm nay

ngày .....  
thứ .....



ngày mai

ngày .....  
thứ .....



2

..... là **thứ mấy**?

| hôm qua       | hôm nay       | ngày mai      |
|---------------|---------------|---------------|
| ..... ? ..... | chủ nhật      | ..... ? ..... |
| ..... ? ..... | ..... ? ..... | thứ năm       |

3

Đọc **thời khoá biểu** ngày hôm nay của lớp em.

# Thực hành và trải nghiệm

## Em và các bạn

1 Số?



Có tất cả: ...? bạn,  
trong đó có: ...? bạn gái,  
còn lại: ...? bạn trai.

2 Đếm số bàn tay, số ngón tay của nhóm 10 bạn.

Có tất cả: ...? bàn tay,  
...? ngón tay.

3 Lớp bạn:

|          |        |
|----------|--------|
| cả lớp   | 35 bạn |
| bạn trai | 15 bạn |
| bạn gái  | ? bạn  |

Phép tính tìm số bạn gái:

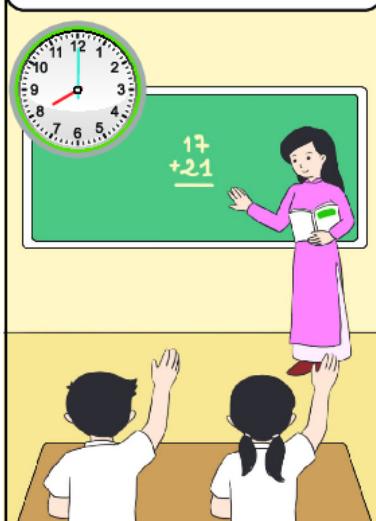


4

THỨ HAI



THỨ BA



THỨ TƯ



- a) Nói các hoạt động của Bình trong tuần theo mẫu.

Mẫu: Vào lúc 7 giờ sáng thứ hai, Bình và các bạn chào cờ.

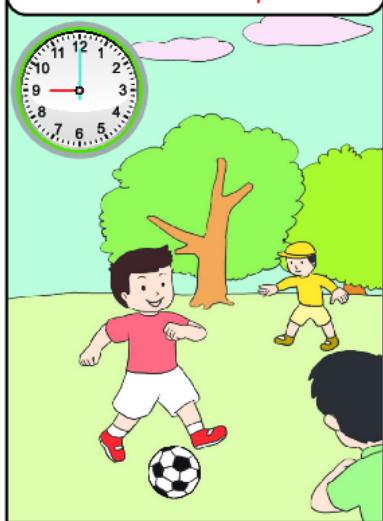
- b) Tập dùng các từ: hôm nay, hôm qua, ngày mai.

Ví dụ: Hôm nay là thứ tư, hôm qua là thứ ba, ngày mai là thứ năm.

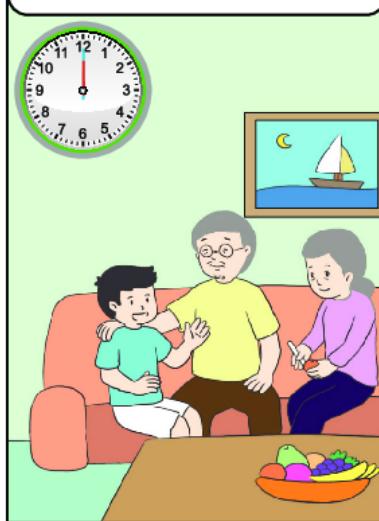
THỨ NĂM



CHỦ NHẬT



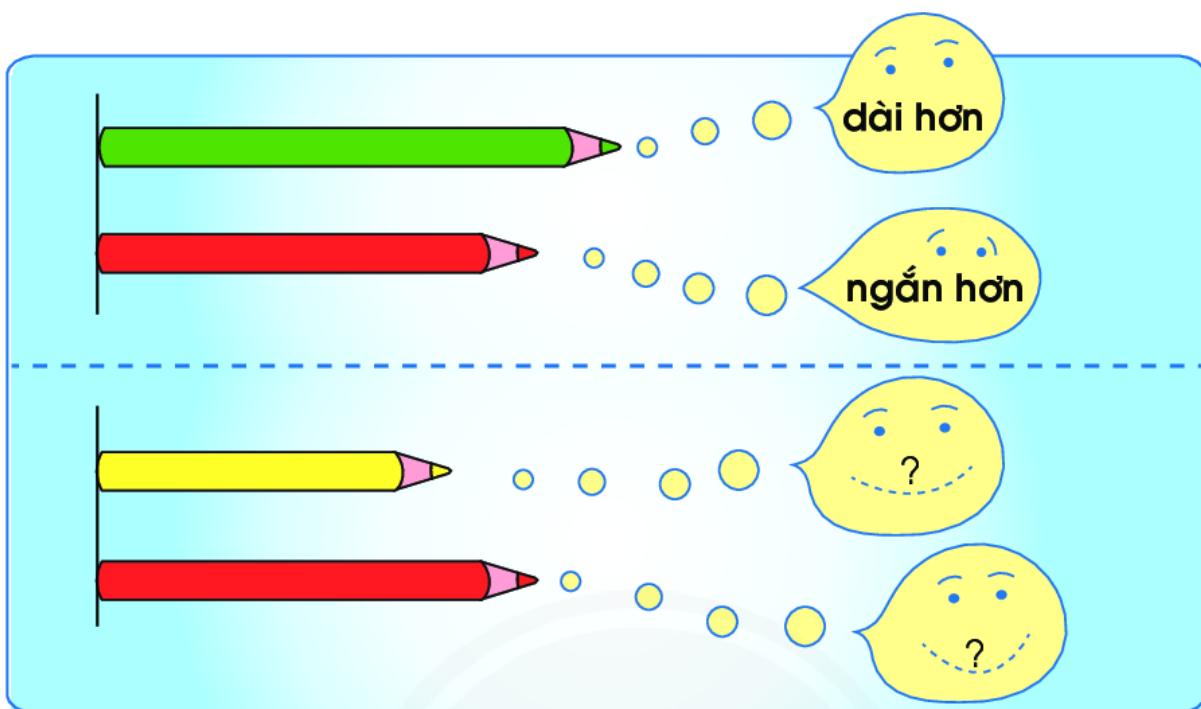
THỨ BẢY



THỨ SÁU



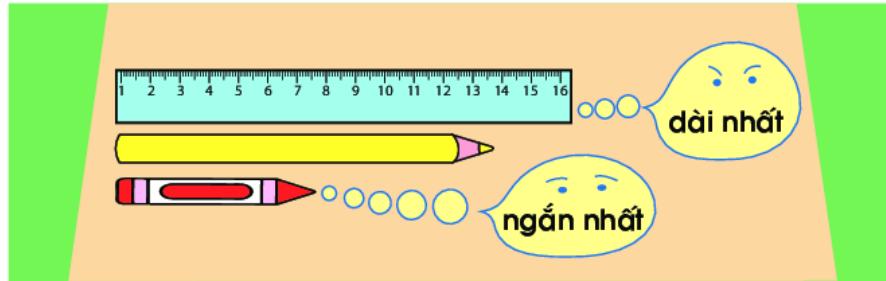
# Độ dài



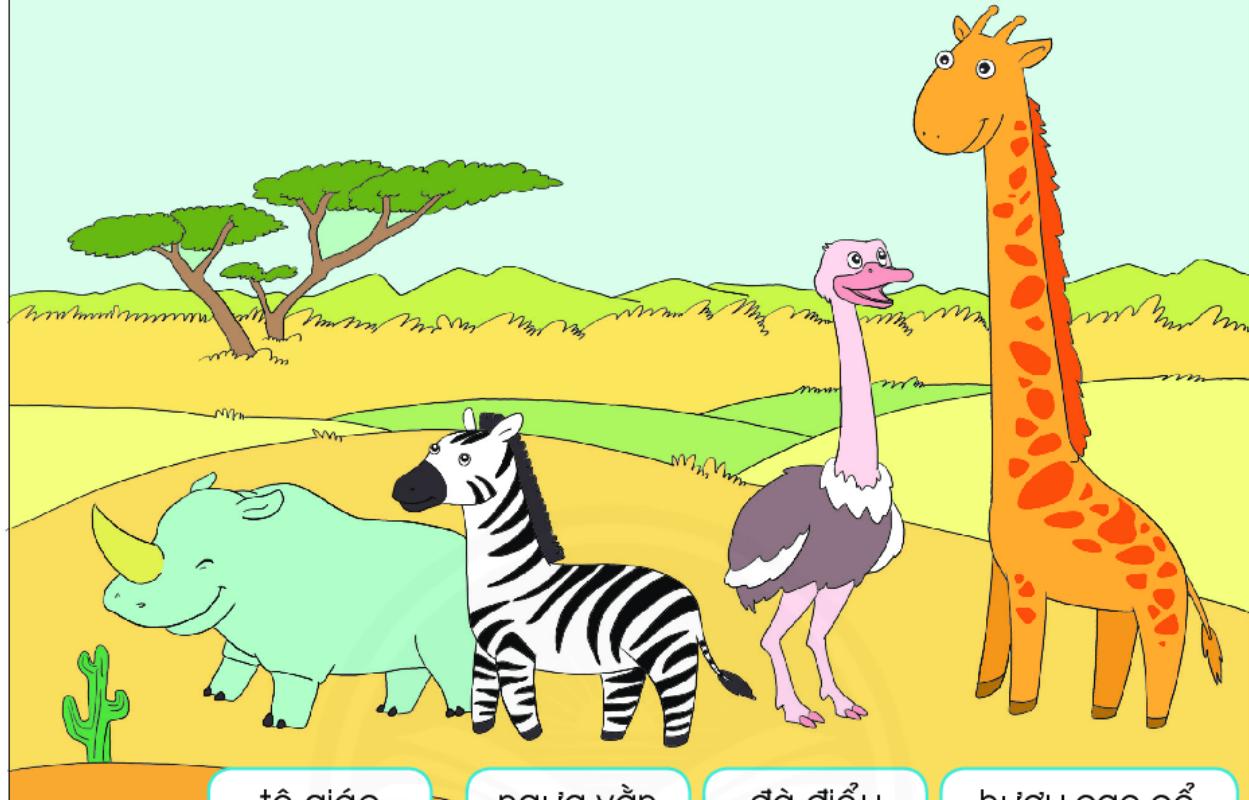
1 So sánh độ dài đồ dùng học tập.



2



3 Cao hơn, thấp hơn.



tê giác

ngựa vằn

đà điểu

hươu cao cổ

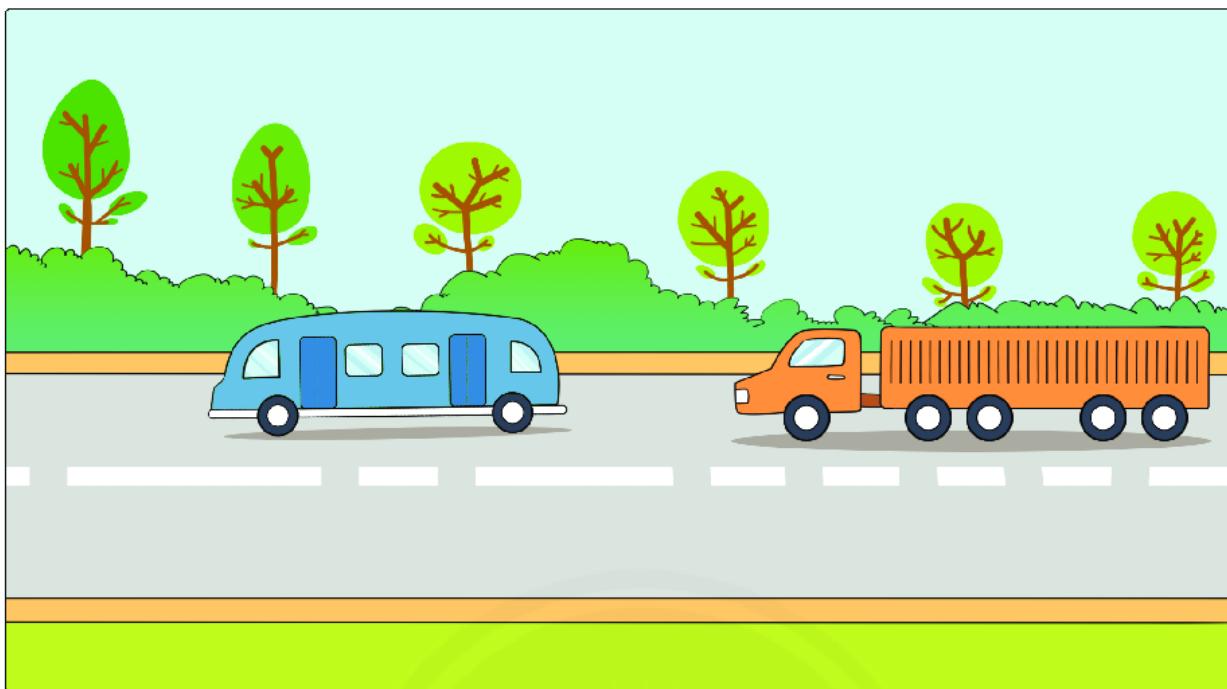
4 Cao nhất, thấp nhất.

Em so sánh  
chiều cao  
với các bạn.

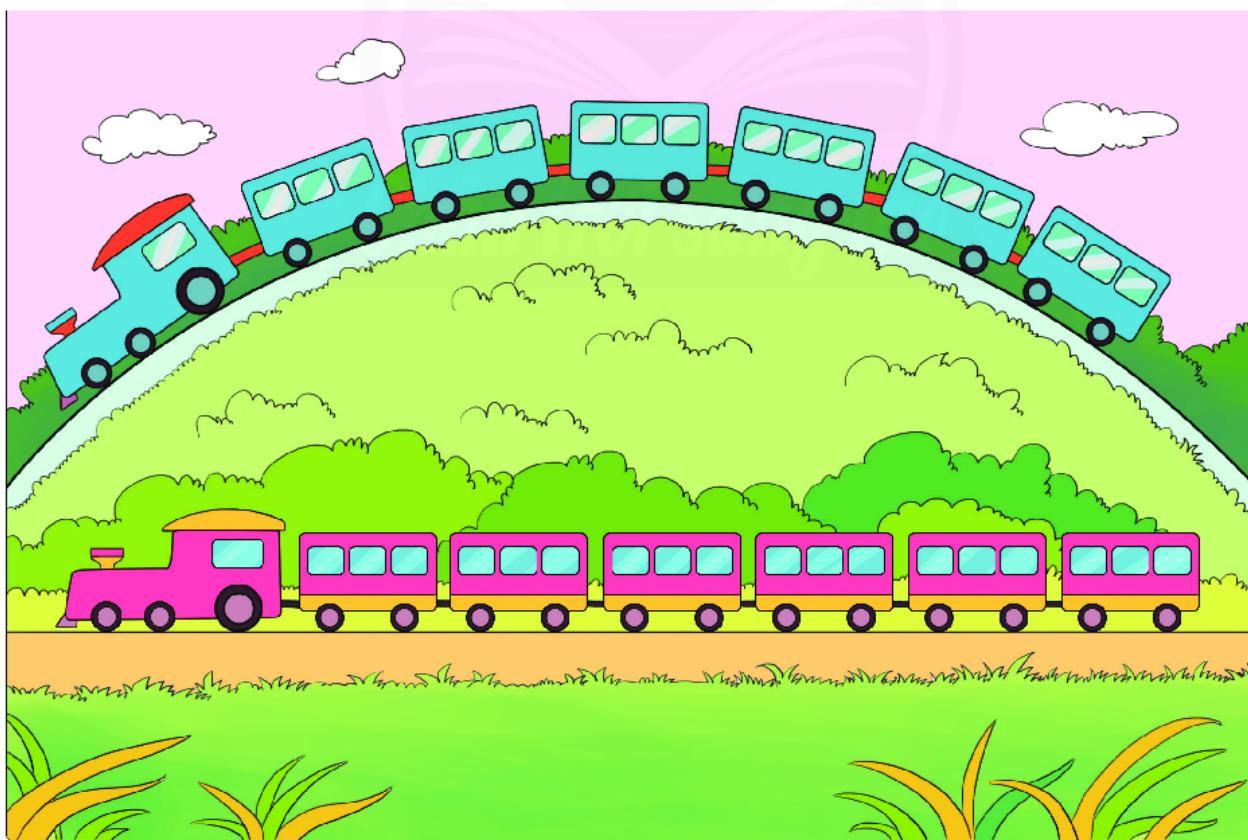
Tôi thấp  
nhất.

Bạn cao  
hơn tôi.

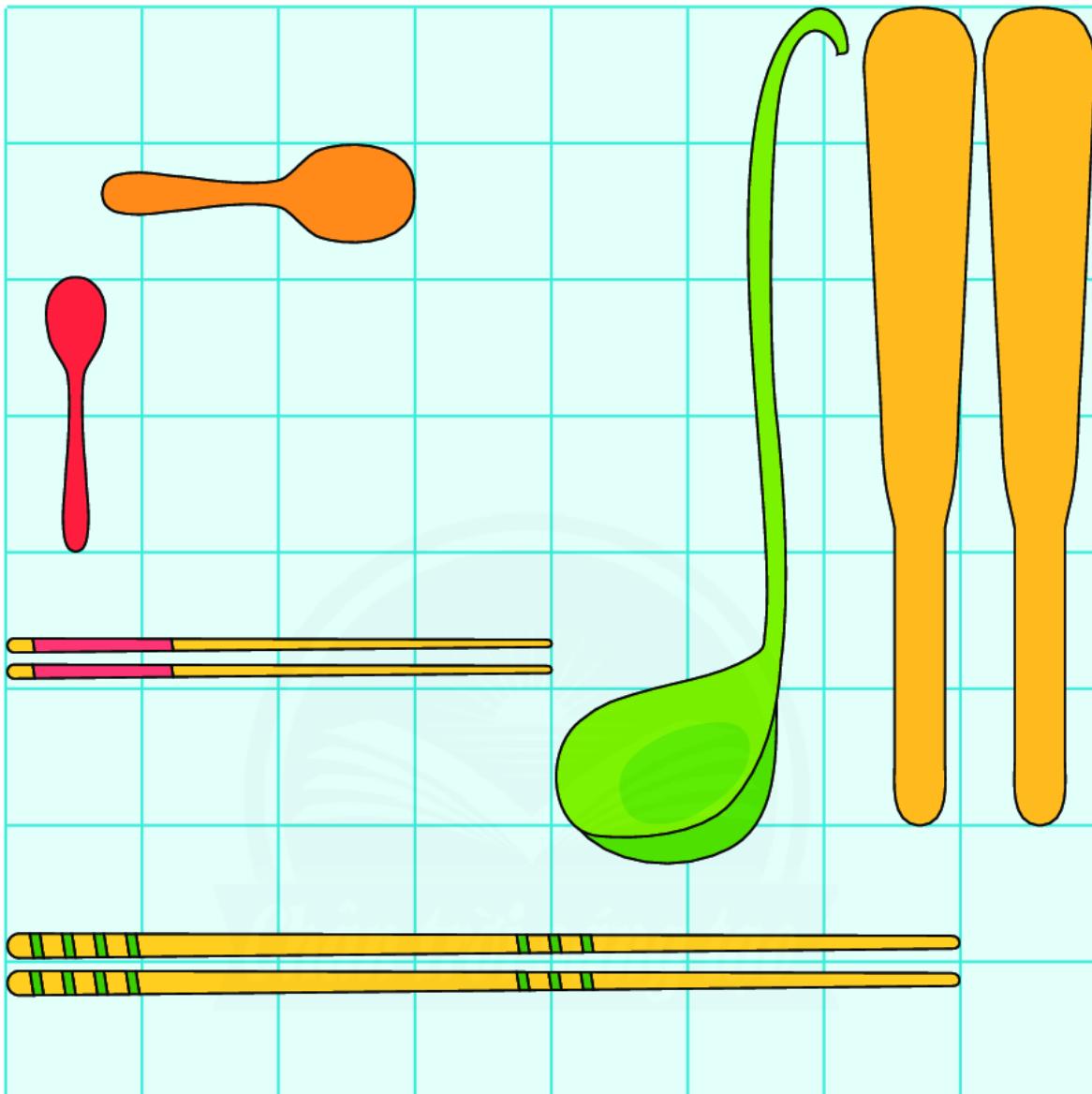
1 So sánh độ dài hai chiếc xe.



2 So sánh độ dài hai đoàn tàu.



- 3 So sánh độ dài các vật  
(dùng các từ **dài hơn**, **ngắn hơn**, **dài bằng**, **dài nhất**, **ngắn nhất**).



Dừa Bến Tre

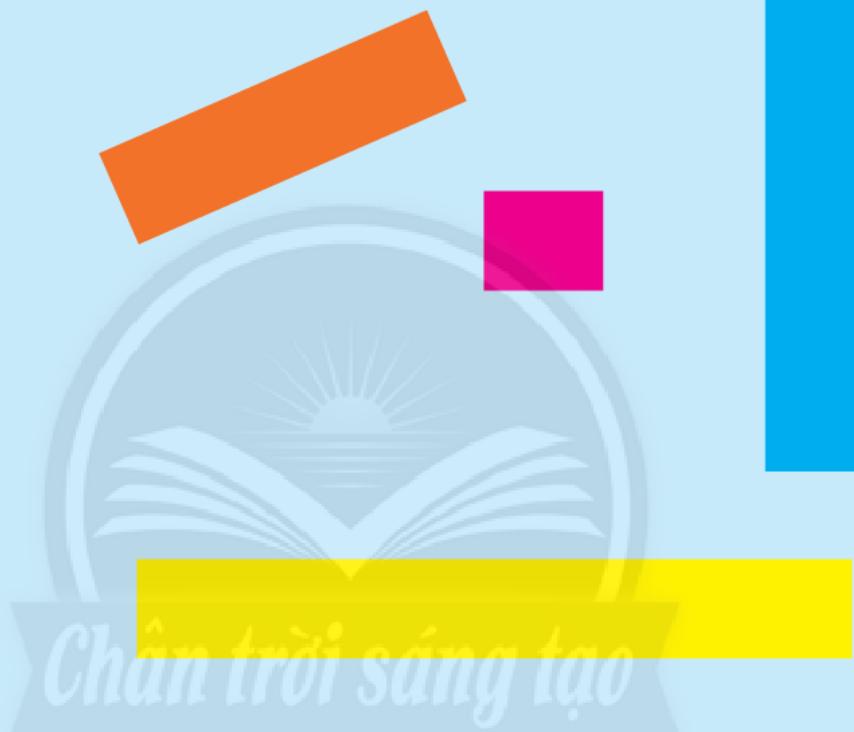


Kể 3 công dụng  
của cây dừa.

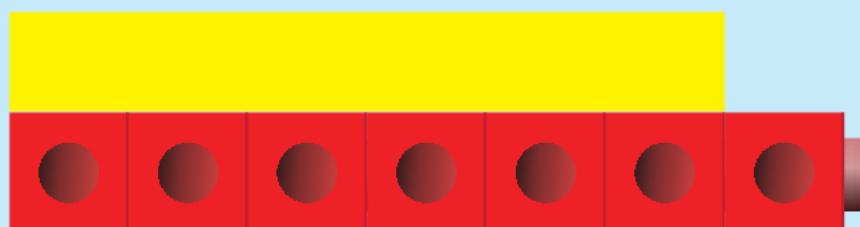


# Đo độ dài

- Quan sát rồi thảo luận:  
Băng giấy nào ngắn nhất?  
Băng giấy nào dài nhất?

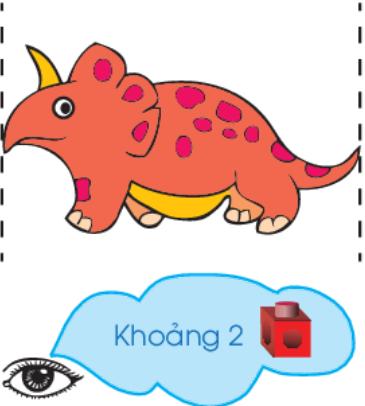


- Dùng 7 làm một cây thước để đo độ dài các băng giấy.  
Các câu trả lời khi thảo luận có đúng không?
- Cách đo:





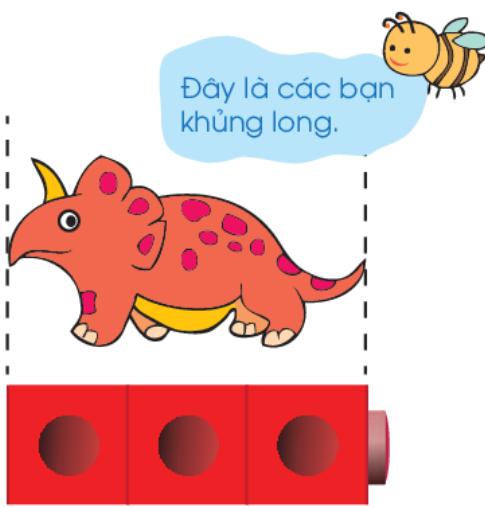
1 Ước lượng rồi đo.



Khoảng 2

**ước lượng**

khoảng 2



Đây là các bạn khủng long.



**đo**

3

a



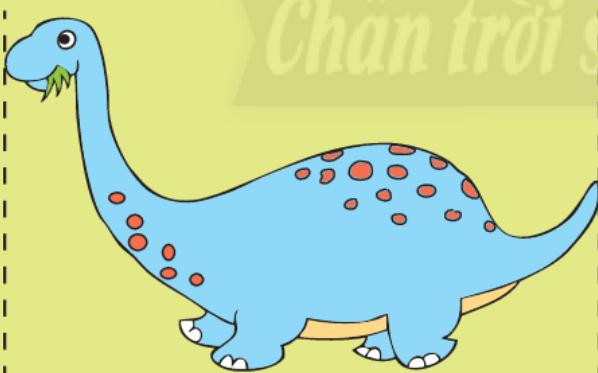
**ước lượng**

**đo**

khoảng ?

?

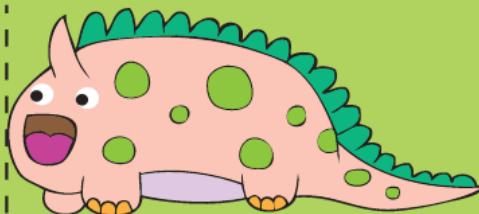
b



khoảng ?

?

c



khoảng ?

?

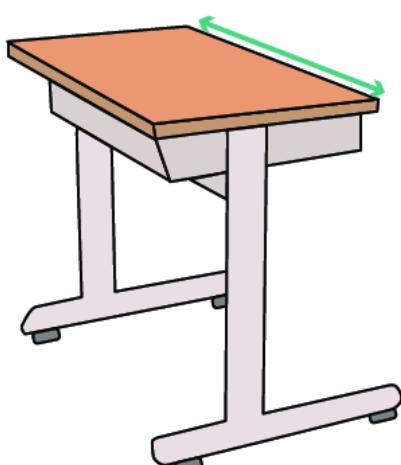
2

Một số cách đo độ dài.



Ước lượng, đo, số đo?

1



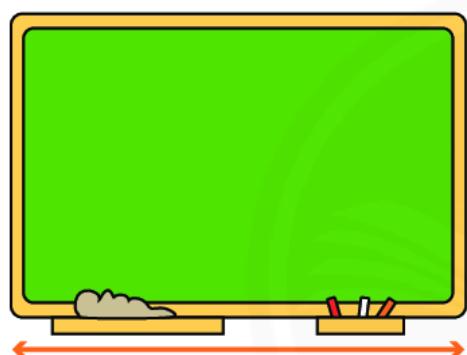
ƯỚC LƯỢNG

ĐO

khoảng  
... gang tay

... gang tay

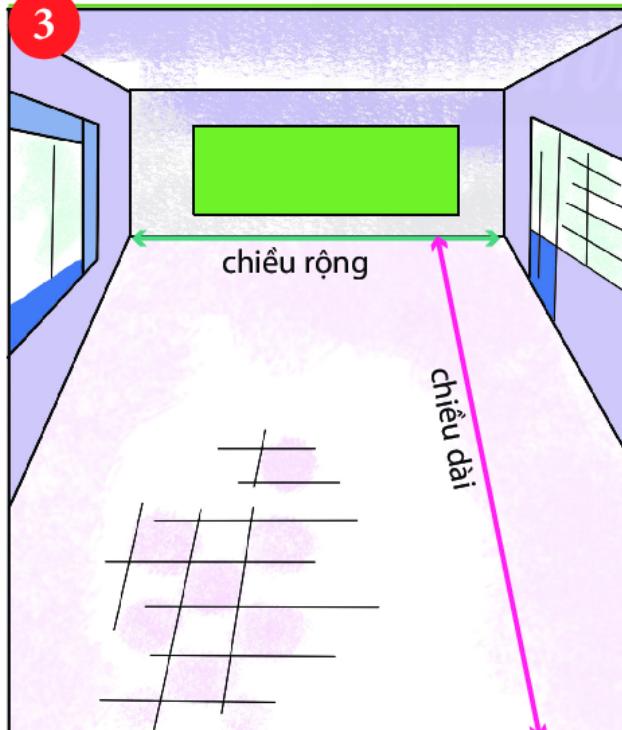
2



khoảng  
... sải tay

... sải tay

3



Chiều rộng

khoảng  
... bước chân

khoảng  
... viên gạch

... bước chân

... viên gạch

Chiều dài

khoảng  
... bước chân

khoảng  
... viên gạch

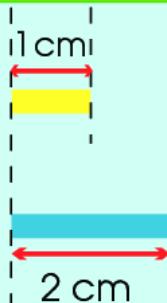
... bước chân

... viên gạch

# Xăng-ti-mét. Đơn vị đo độ dài



xăng-ti-mét



xăng-ti-mét viết tắt là **cm**

1 cm đọc là một xăng-ti-mét

1

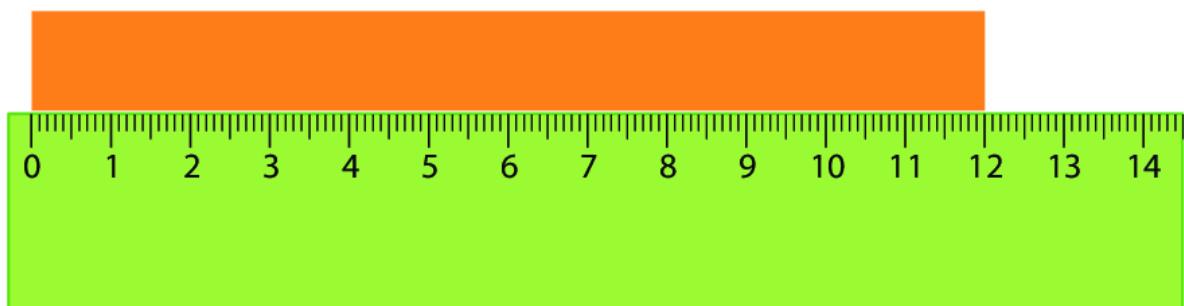


|      |      |       |
|------|------|-------|
| cm   | cm   | cm    |
| 5 cm | 8 cm | 12 cm |

2

Đo, đọc số đo:

... cm



... cm



... cm

1 Ước lượng rồi đo độ dài các đồ vật.



| ước lượng      | đo   |
|----------------|------|
| khoảng<br>? cm | ? cm |



|                |      |
|----------------|------|
| khoảng<br>? cm | ? cm |
|----------------|------|



|                |      |
|----------------|------|
| khoảng<br>? cm | ? cm |
|----------------|------|

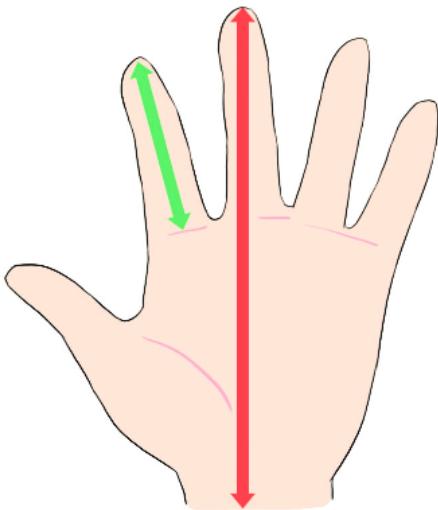


|                |      |
|----------------|------|
| khoảng<br>? cm | ? cm |
|----------------|------|

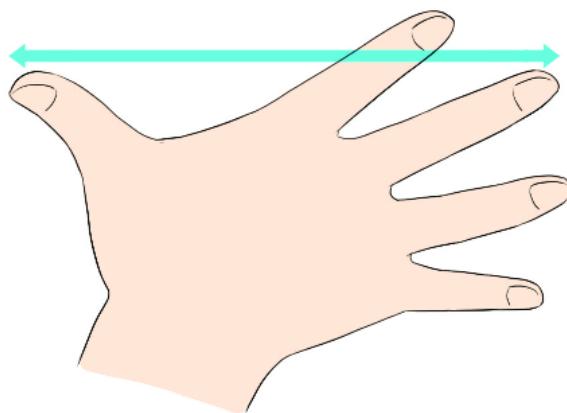


|                |      |
|----------------|------|
| khoảng<br>? cm | ? cm |
|----------------|------|

2 Dùng thước thẳng đo bàn tay của em, nói số đo.



- Ngón trỏ dài ..... cm.
- Bàn tay dài ..... cm.



- Gang tay dài ..... cm.

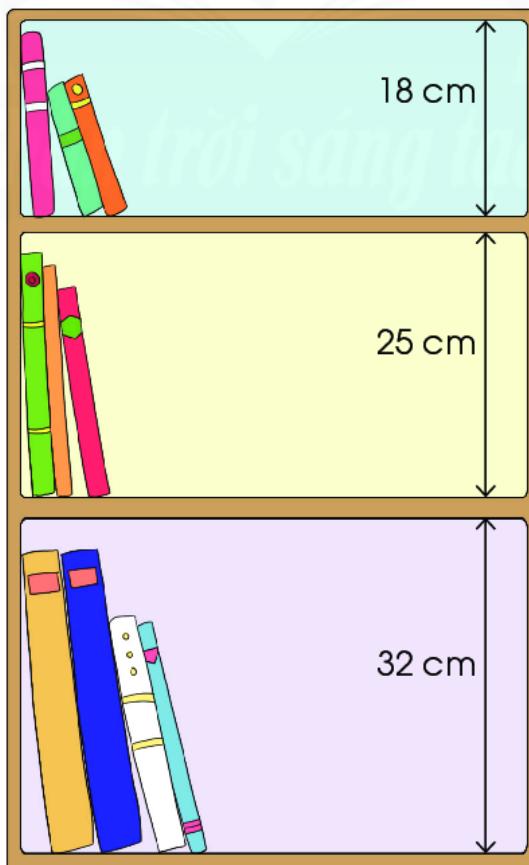
3 Em xếp sách  
vào ngăn  
cho phù hợp.



14 cm



30 cm



17 cm



27 cm

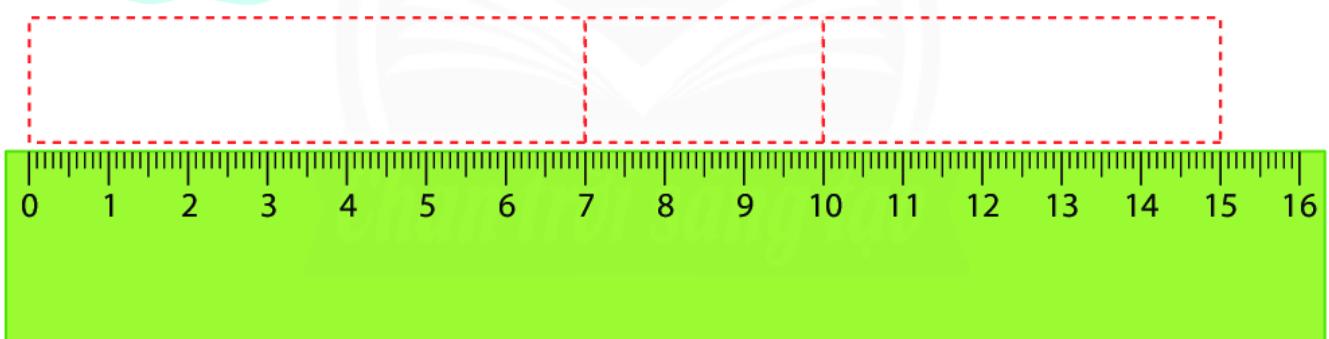
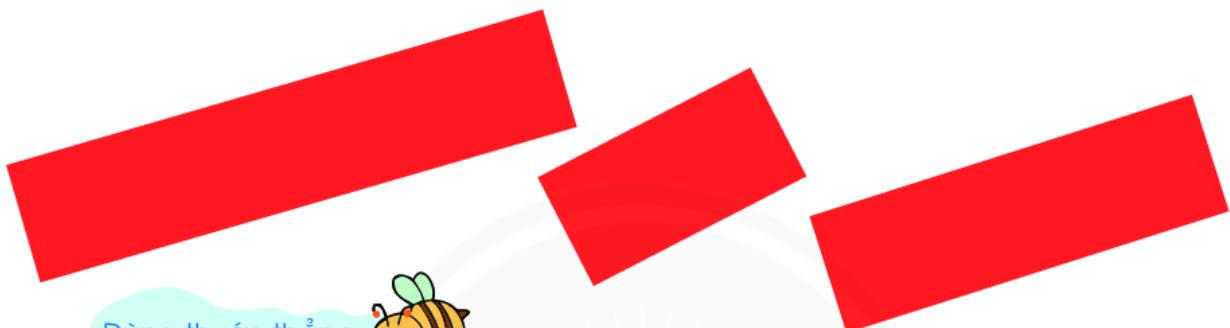


22 cm

4 Tiếp theo là hình nào?



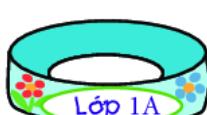
An cắt một băng giấy thành ba mảnh.  
Dựa vào hình vẽ, làm sao để biết, khi chưa cắt băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



Khi chưa cắt, băng giấy dài  cm.

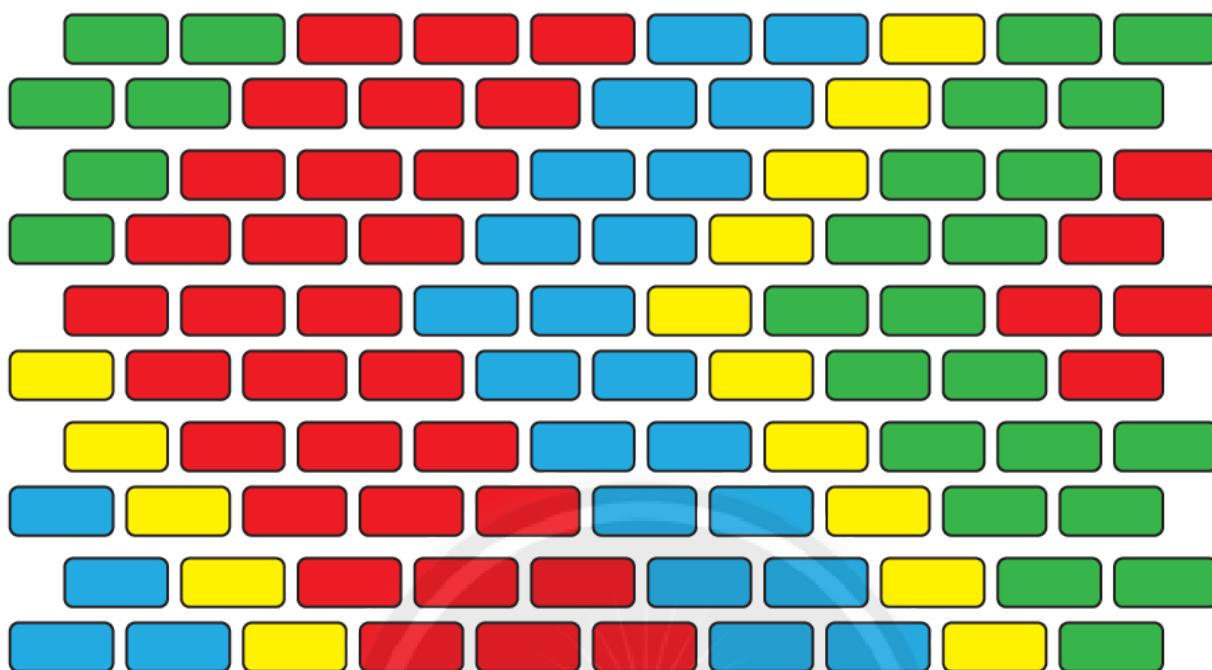


Em tập làm một vòng cổ động bằng bìa.



# Em làm được những gì?

- 1 Quan sát bức tường gạch.



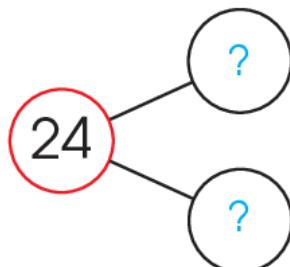
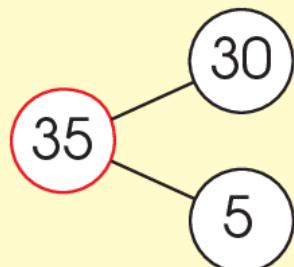
- a Đếm số viên gạch mỗi loại.

|        |   |   |   |   |
|--------|---|---|---|---|
| Tất cả |   |   |   |   |
| ?      | ? | ? | ? | ? |

- b Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:  
35, 24, 15, 26.

- c Số?

Mẫu:



**2** Tính nhẩm.

|           |                |
|-----------|----------------|
| $20 + 70$ | $50 + 10 - 60$ |
| $90 - 70$ | $80 - 20 + 30$ |

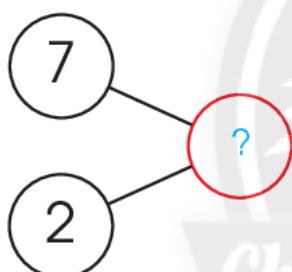
**3** Tính:

|           |          |
|-----------|----------|
| $24 + 65$ | $78 - 7$ |
| $89 - 65$ | $5 + 22$ |

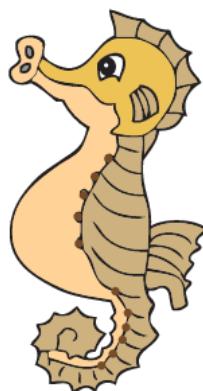
**4** Làm theo mẫu.

Mẫu:

Có 7 bạn cá ngựa đang chơi,  
thêm 2 bạn cá ngựa tới cùng chơi.  
Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn cá ngựa?

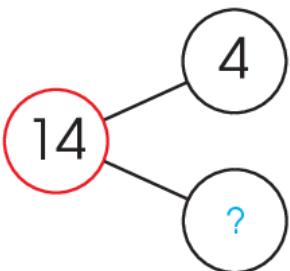


|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 7 | + | 2 | = | 9 |
|---|---|---|---|---|



**Trả lời:** Có tất cả 9 bạn cá ngựa.

Mai có 14 con sao biển,  
Mai cho bạn 4 con.  
Hỏi Mai còn lại bao nhiêu con sao biển?



|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| ? | ? | ? | = | ? |
|---|---|---|---|---|



**Trả lời:** Mai còn lại ?. con sao biển.

5

## Quê em

a Đọc giờ.

Em đi từ nhà lúc



Em về tới quê lúc



b Viết phép tính rồi nói câu trả lời.

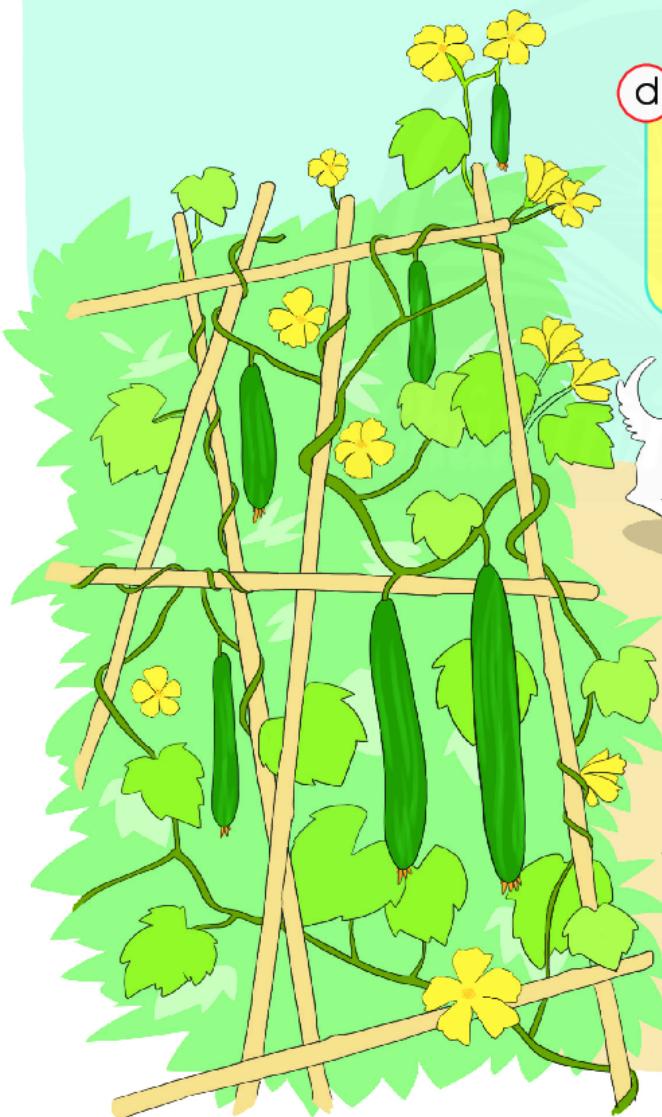
Có 4 con chó đang chơi,  
thêm 2 con chạy tới.  
Hỏi có tất cả bao nhiêu con chó?





c

Viết phép tính, nói câu trả lời.  
Có tất cả 6 con chó, sau đó  
3 con chạy đi.  
Hỏi còn lại mấy con chó?



d

Số?

Em đo một quả mướp  
dài 3 gang tay.  
Quả mướp đó dài khoảng  cm.



# Ôn tập cuối năm

1 Thực hiện theo mẫu.

Mẫu:

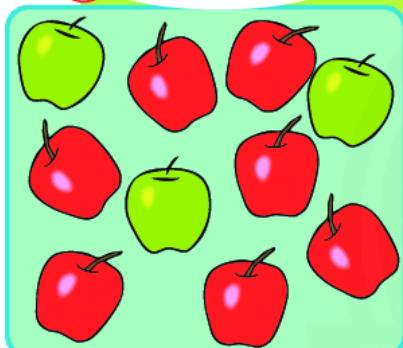


14 cái bánh gồm  
10 cái bánh có dạng hình  
tam giác và 4 cái bánh  
có dạng hình chữ nhật.

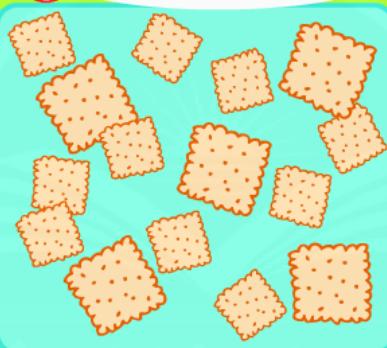


$$\begin{array}{c} \text{---} \\ 14 \\ \text{---} \end{array} \begin{array}{c} 10 \\ \text{---} \\ 4 \end{array} \begin{array}{l} 10 + 4 = 14 \\ 14 - 4 = 10 \end{array}$$

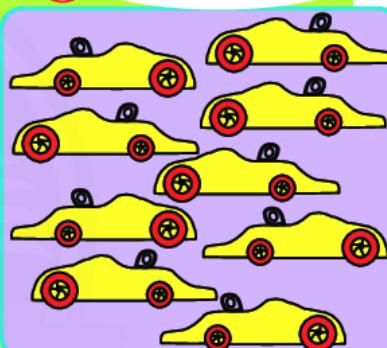
a màu sắc



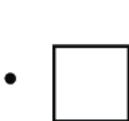
b kích cỡ (to, nhỏ)



c phương hướng



2 Chọn từng cặp  
và giải thích cách chọn.



3 Đồ vật nào cần xếp lại?  
Hãy giải thích.



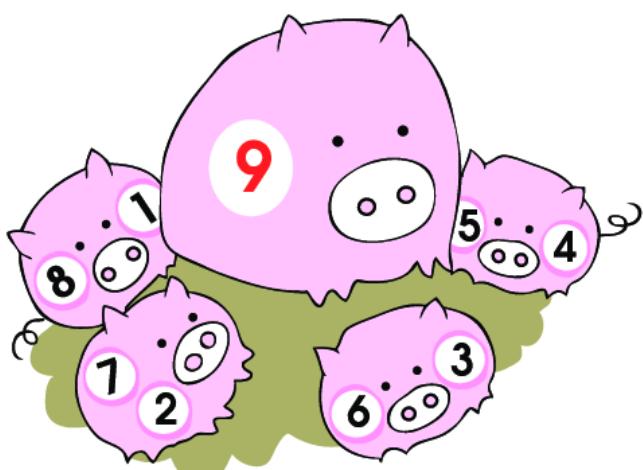
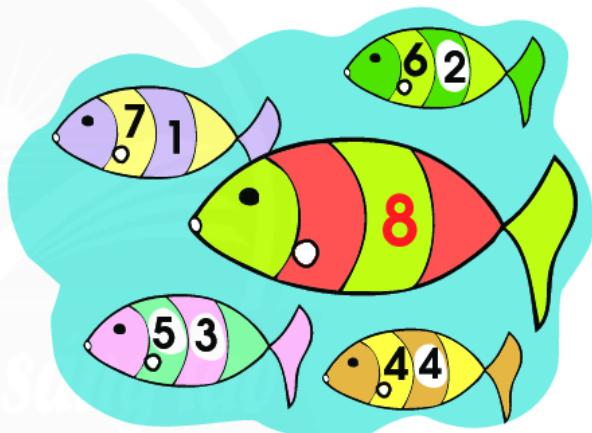
- 4 Chọn một hình rồi viết phép tính thích hợp theo mẫu.

Mẫu:



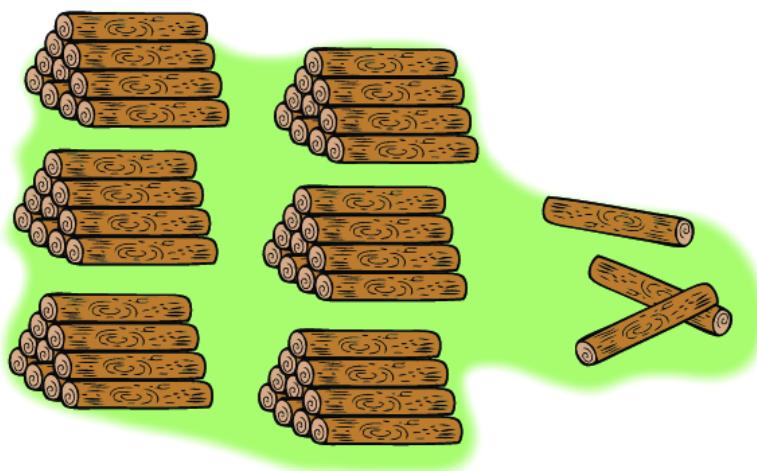
$$5 + 1 = 6 \quad 6 - 1 = 5$$

$$1 + 5 = 6 \quad 6 - 5 = 1$$

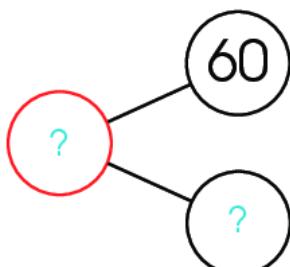


5 Xem tranh.

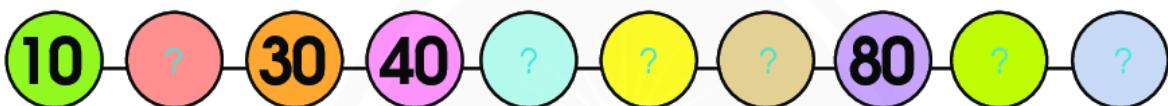
a Có bao nhiêu khúc gỗ?



b Số?



6 Số?



7

a

|    |   |    |
|----|---|----|
| 76 | ? | 82 |
| 64 | ? | 61 |

|    |   |    |
|----|---|----|
| 70 | ? | 59 |
| 8  | ? | 13 |

b Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:  
20, 9, 47, 41.

8 Xe nào chở nhiều quả dưa hấu nhất?



Số lượng quả  
dưa hấu trên  
mỗi xe được ghi  
trên hình vẽ.



9 Đặt tính rồi tính.

$$87 - 25$$

$$52 + 4$$

$$4 + 65$$

$$43 + 16$$

$$98 - 5$$

$$79 - 20$$

10 Tính nhẩm.

$$9 - 2 + 3$$

$$80 + 10 - 30$$

$$90 - 20 - 30$$

11 Đúng (đ) hay sai (s)?

$$\begin{array}{r} + \\ 6 \\ \hline 42 \end{array}$$

48 ?

$$\begin{array}{r} - \\ 58 \\ \hline 21 \end{array}$$

79 ?

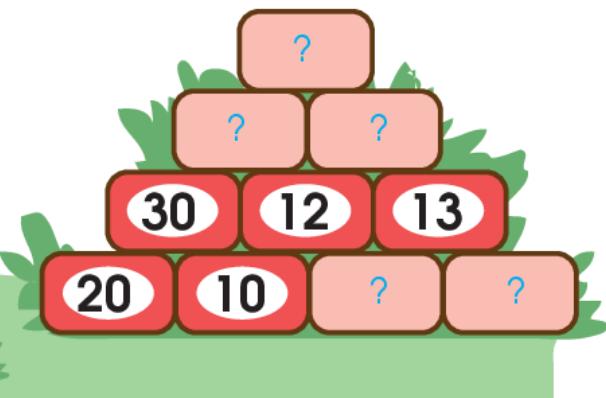
$$\begin{array}{r} - \\ 94 \\ \hline 3 \end{array}$$

64 ?

$$\begin{array}{r} + \\ 34 \\ \hline 62 \end{array}$$

96 ?

12 Số?



13 Xem tranh.



Viết phép tính và nói câu trả lời theo mẫu.

Mẫu:

Có **6** bạn đang chơi bóng, thêm  
**4** bạn tới cùng chơi. Hỏi **có tất cả**  
bao nhiêu bạn chơi bóng?

$$6 + 4 = 10$$

**Trả lời:** Có tất cả  
10 bạn chơi bóng.

a

Lúc đầu có **5** bạn dưới nước,  
sau đó **2** bạn lên bờ.  
Hỏi còn lại mấy bạn dưới nước?

b

An nhặt được **5** vỏ ốc,  
Hoà nhặt được **4** vỏ ốc.  
Hỏi cả hai bạn nhặt được  
bao nhiêu vỏ ốc?



Vịnh Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa)  
là một trong 29 vịnh biển  
đẹp nhất thế giới.



### 14 Trò chơi

Bạn A: Nói hai số bất kì trong phạm vi 10.

Bạn B: • So sánh hai số đó.

- Dùng hai số đó viết một phép trừ.

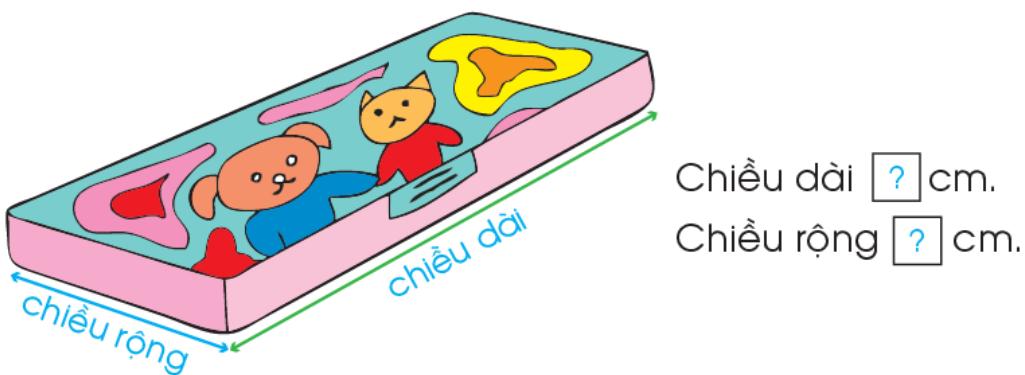
Đổi vai trò: B nói, A viết.



### 15 Em nhớ được mấy số đo của em?

- Ngón trỏ dài  cm.
- Bàn tay dài  cm.
- Gang tay dài  cm.
- Bước chân dài  cm.
- Sải tay dài  gang tay.

### 16 Em đo hộp bút của em.



17 a) Đọc các tờ lịch sau (Thứ ... ngày...).



b) Xem THÔNG BÁO, thứ mấy đi tham quan?

Thứ sáu, ngày 14 tháng 5 năm 2021  
THÔNG BÁO

Thứ ...?, ngày 19 - 5  
Đi tham quan Bến Nhà Rồng.

c) Quan sát tranh:

Lúc mấy giờ?  
Ở đâu?  
Làm gì ở đó?



.....  
?

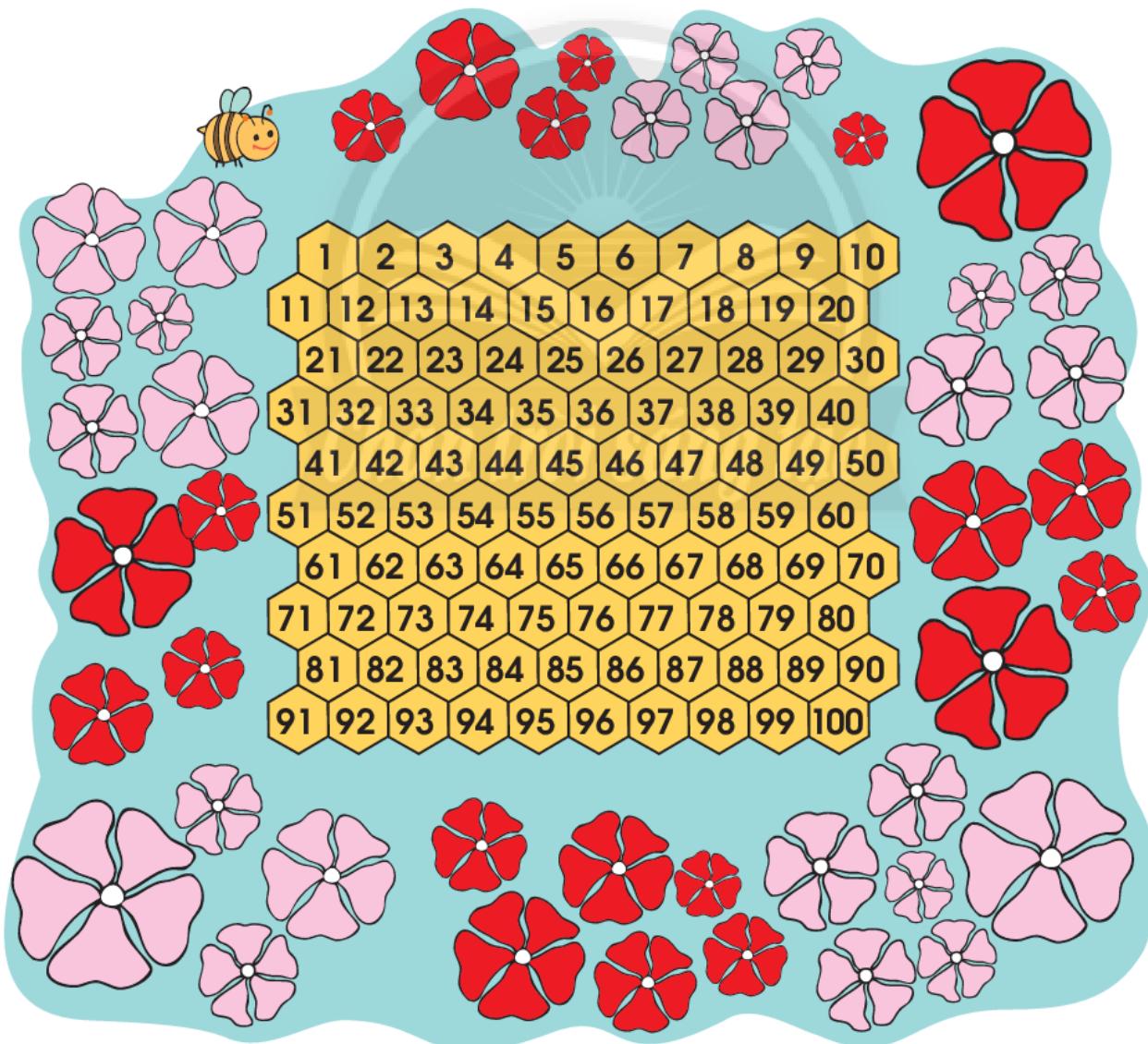
- Lúc đi: Có mặt tại .....?, trước .....? giờ.
- Lúc 9 giờ em đang ở .....? .....
- Phụ huynh đón em tại .....?, lúc .....? giờ.

# Thực hành và trải nghiệm

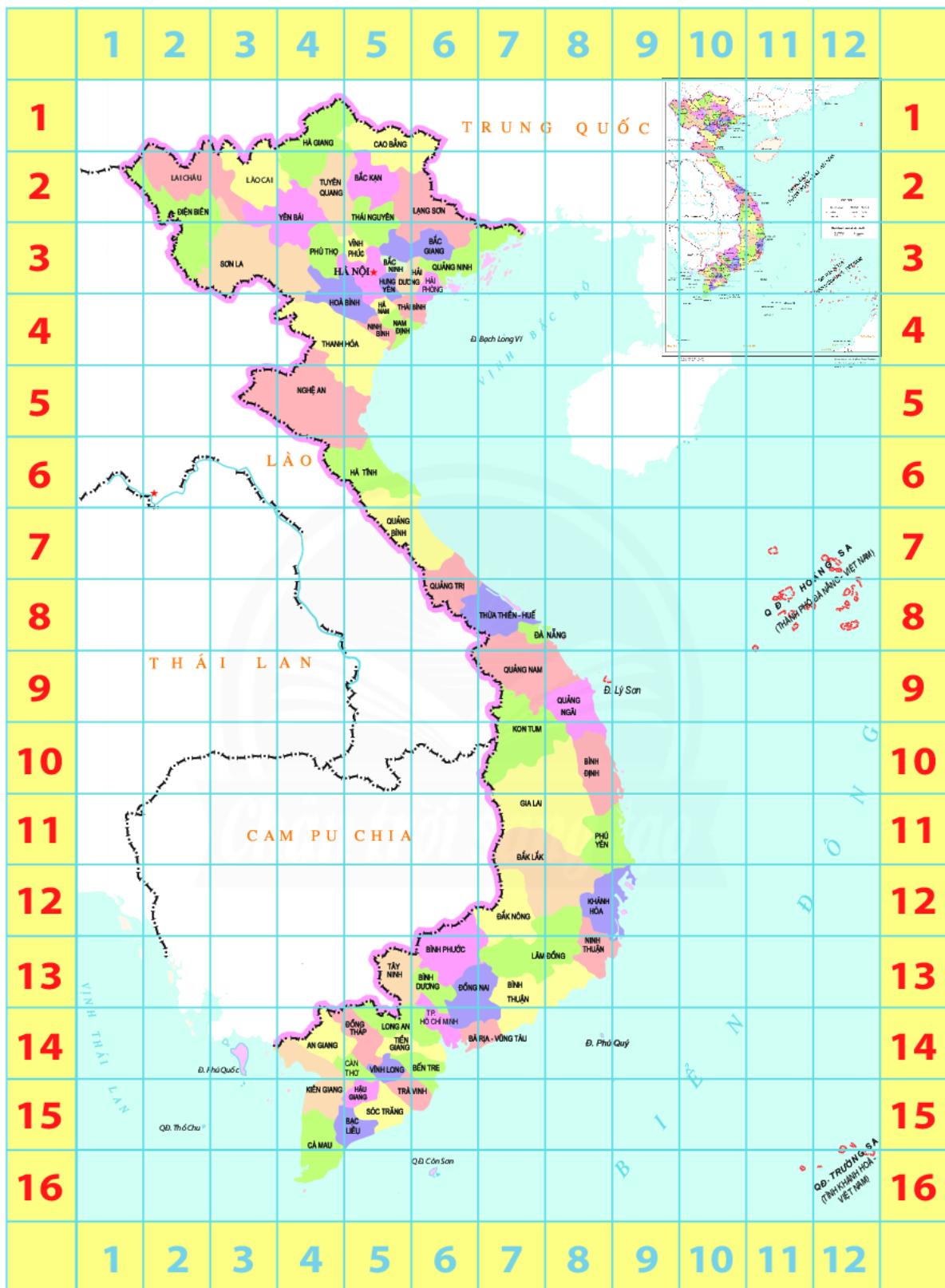
## Ong và hoa

Xem tranh.

- 1 Đọc các số theo thứ tự từ 1 đến 100.
- 2 Viết các số từ năm mươi đến năm mươi chín.
- 3 Đếm nhanh.
  - a Có bao nhiêu bông hoa?
  - b Có bao nhiêu cánh hoa đỏ?

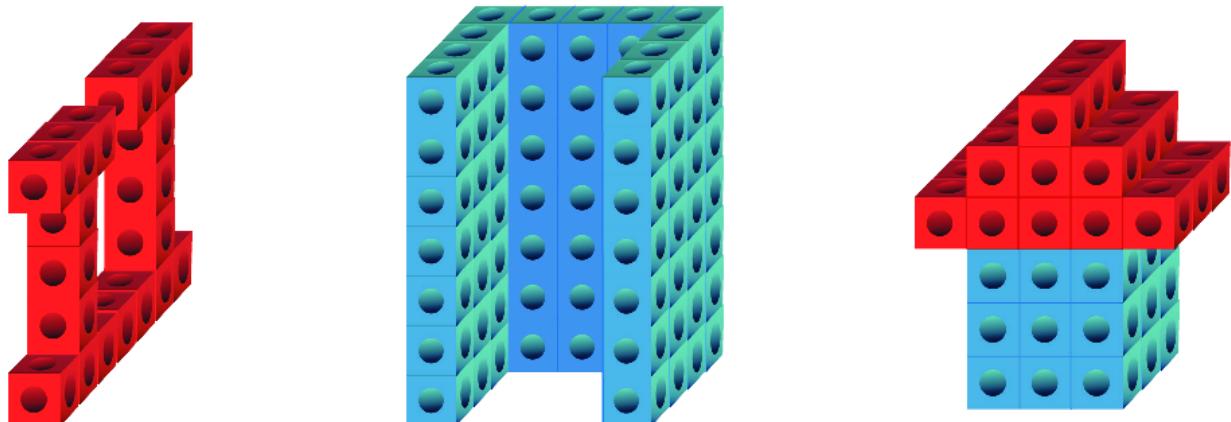


# Đất nước em



Nguồn: Cục Bản đồ

## Một số hình mẫu để em xếp



# Bảng từ ngữ

| Từ ngữ            | Trang |
|-------------------|-------|
| bằng              | 32    |
| bé hơn            | 34    |
| chục              | 98    |
| dài hơn           | 132   |
| dài nhất          | 132   |
| đếm bót           | 68    |
| đếm thêm          | 60    |
| độ dài            | 132   |
| đo độ dài         | 136   |
| đơn vị            | 102   |
| đơn vị đo         | 140   |
| hình chữ nhật     | 16    |
| hình tam giác     | 16    |
| hình tròn         | 16    |
| hình vuông        | 16    |
| ít hơn            | 32    |
| khối hộp chữ nhật | 14    |
| khối lập phương   | 14    |

| Từ ngữ        | Trang |
|---------------|-------|
| lớn hơn       | 34    |
| ngắn hơn      | 132   |
| ngắn nhất     | 132   |
| nhiều hơn     | 32    |
| ở giữa        | 10    |
| phải – trái   | 10    |
| phép cộng     | 54    |
| phép tính     | 88    |
| phép trừ      | 62    |
| so sánh       | 34    |
| số tròn chục  | 98    |
| tách – gộp số | 29    |
| tính nhẩm     | 71    |
| trên – dưới   | 10    |
| trước – sau   | 10    |
| tuần          | 126   |
| ước lượng     | 137   |
| xăng-ti-mét   | 140   |

---

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn  
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn  
trong cuốn sách này.

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI  
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: TRẦN THANH HÀ – HOÀNG NGỌC PHƯƠNG

Biên tập mĩ thuật: HÀ TUỆ HƯƠNG

Thiết kế sách: HÀ TUỆ HƯƠNG

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: KHÚC THÀNH CHÍNH – HÀ TUỆ HƯƠNG

Sửa bản in: TRẦN THANH HÀ – HOÀNG NGỌC PHƯƠNG

Chép bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

---

Bản quyền © (2020) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

---

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**TOÁN 1**

Mã số: G2HH1T001M20

In ..... bản, (QĐ ....) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: ..... địa chỉ .....

Cơ sở in: ..... địa chỉ .....

Số ĐKXB: 06-2020/CXBIPH/6-1602/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-19577-7